

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 10

Ấn bản lần thứ 1
Tháng 9, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử
Minh họa: Thủy Liên Tử, Huệ Đăng,
Diệu Hương, Thiện An

Thiên Nhân

Nguồn gốc

- Thiên Nhân xuất hiện khi vũ trụ hình thành, tượng trưng cho ánh Đạo quang từ bi thiên lương sáng soi khắp cả Tam Giới.

- Thiên Nhân thị hiện nơi Bạch Ngọc Kinh phía trước ngôi Đại Linh Quang Thái Cực, là hình ảnh tượng trưng của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngài là vị Cha Lành, Đức Đại Từ Phụ của vạn loại sinh linh trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thiên Nhân mang dáng dấp của mặt trái, vì trái tượng trưng ngôi Dương, phải tượng trưng ngôi Âm. Vì thế Thiên Nhân hiển thị mặt trái ý chỉ về sự vận hành của vũ trụ mang tính dương, sinh sôi nảy nở, phát triển tinh tấn ngày thêm tận thiện tận mỹ.

- Thiên Nhân thị hiện nơi đâu thì báo hiệu nơi ấy có nền Chân Đạo xuất thế. Ánh Đạo quang chiếu diệu xua tan bóng tối vô minh, đem lại sự thật, sự

cứu rỗi cho chúng sinh đang trong cảnh khổ não khôn cùng. Từ xa xưa, có nhiều nơi trên thế giới dùng biểu tượng Thiên Nhân để tôn thờ Đấng Tạo Hóa, tánh Thiên Lương minh chánh, trí tuệ từ bi của bậc giác ngộ.

*** Thiên Nhân là biểu tượng tín ngưỡng thờ Đức Thượng Đế Chí Tôn của Đạo Cao Đài**

Vào khoảng năm 1921, sau khi tham dự mấy đàn cơ Tiên, ông Ngô Văn Chiêu được Tiên Ông dạy suy nghĩ biểu tượng để thờ. Ông suy nghĩ nhiều lần nhưng chưa ra, lại nguyện với Tiên Ông xin cho ông thấy dấu hiệu nào có thể thờ được.

Sau đó ông được nhìn thấy một Thiên Nhân xuất hiện giữa không trung, sáng soi với đủ hình ảnh nhật nguyệt tinh. Ông hỏi Tiên Ông có phải muốn ông chọn biểu tượng này để thờ không thì Tiên Ông nói phải. Từ đó, ông Ngô Văn Chiêu vẽ hình Thiên Nhân và thiết lập bàn thờ tại tư gia của mình.

Ngày 15.10.Bính Dần (19.11.1926), Đạo Cao Đài được thành lập, biểu tượng Thiên Nhân được dùng làm hình tượng thờ chính thức ở các Thánh Sở cũng như Thiên Bàn tại tư gia. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy các vị tiên bồi Cao Đài làm một Quả Càn Khôn có màu da trời, trên ấy vẽ hình

Thiên Nhân cùng 3072 ngôi sao để thờ nơi Tòa Thánh Tây Ninh.

Thi văn, kinh điển

*** Việc thờ Thiên Nhân qua lời dạy của Đức Chí Tôn**

Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhân thị chủ Tâm
Lưỡng Quang chủ tế
Quang thị Thần
Thần thị Thiên
Thiên giả ngã dã.

Thần là khiếm khuyết của cơ màu nhiệm từ ngày Đạo bị bẻ. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ màu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Các con nhớ nói vì có nào thờ Con Mắt Thầy cho chư Đạo hữu nghe.

Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, từ ngày Đạo bị bẻ, thì luật lệ hồi còn nguyên, luyện pháp chẳng

đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tản Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí.

Thầy đến đặng huòn nguyên Chơn Thần cho các con đăc Đạo.

Con hiểu “Thần cư tại Nhãn”.

Bố trí cho chư Đạo Hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy.

—

Tại sao Thầy lại biểu các con tạo hình Thiên Nhãn mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các tôn giáo khác?

Thầy vốn là Hư Vô chi Khí, không giống cái chi hêt. Các con chớ tạo hình Thầy mà thờ.

Trời là Lý, thì Lý ấy rất thông linh bao quát Càn Khôn Thế Giới. Thầy đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con.

Nên chi, thờ Thiên Nhãn là thờ Thầy.

—

Ngày 12.08.Bính Dần (17.09.1926), tức là trước ngày Đại Lễ Khai Đạo khoảng thời gian gần 2 tháng, Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh làm một Quả Càn Khôn để thờ Đức Chí Tôn nơi Bát Quái Đài, xin trích ra như sau.

Bính!

Thầy giao cho con lo một Trái Càn Khôn, con hiểu nghĩa gì không?

Cười...

Một trái như Trái Đất tròn quay, hiểu không:

Bề kính tâm ba thước ba tấc (3m30) nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ màu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời, Cung Bắc Đẩu và tinh tú vẽ lên Càn Khôn ấy.

Thầy kể Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải tinh tú, còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới thì đều là tinh tú. Tính lại 3072 ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giở sách thiên văn Tây ra coi mà bắt chước.

Tại ngôi Bắc Đẩu, con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu, vẽ Con Mắt Thầy, hiểu chăng?

Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng. Ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó, nhưng mà làm chằng kịp thì con tùy tiện, làm thế nào cho kịp Đại Hội, nghe à!

*** Thiên Nhân trong cơ bút của Đức Dao Trì
Kim Mẫu**

Treo đai ngọc đèn vàng Long Hội
Ở con hiền bước vội đài sen
Con ôi! Đây Mẹ đốt đèn
Gắng đi tận đến bệ tiền Trời ban.

Người làm việc gian nan lắm nỗi
Người thảo ngay sớm tối khổ đau
Ma vương chen lấn Đạo Cao
Đốt đèn trí huệ, đừng nao tác lòng.

Nhớ hai chữ Đại Đồng nơi dạ
Rằng thế đường một ngã không hai
Quyết đi tận đến kỳ khai
Vào trường Long Hội gặp ngày định phân.

Con dầu gặp trăm lần cay đắng
Nguyện với Thầy dìu dẫn giúp con
Chẳng cho đạo đức hao mòn
Chẳng cho mực lộn với son đổi màu.

Trống đã giục con nào lời dạ
Thúc hối mau bươn bả kịp kỳ
Bóng đèn dẫn đến trường thi
Lẽ nào con lại tách đi về đời.

Tay rạch đất con ôi trẻ nhớ
Ngước mặt lên phú có cao xanh
Con ghi nơi dạ làm lành
Đốc lòng đoạt đặng bảng danh Đại Đồng.

Nay con nắm ấn rồng Thượng Phụ
Ngậm phù linh đặng giữ lòng con
Trăm năm con cứ giữ tròn
Nếu con bội tín, thân con tan tành.

Nhớ Mẹ già cung xanh đợi trẻ
Tả tâm thơ tỏ thể bên con
Bài này Mẹ chép bút son
Để làm kỷ niệm cho con học đời.

Gặp cảnh khổ cho con bớt khổ
Dầu lao tâm ấy số tiền căn
Lời Thầy đã có dặn rằng
Hữu chung hữu thủy Đạo hằng đừng sai.

Lòng con nguyện Cao Đài gắng sức
Diệt khảo lòng nắn đúc chí con
Ấy là bài học để lòng
Gặp khi nghịch cảnh long đong con phòng.

Hễ quên Mẹ, muốn trông thấy Mẹ
Ngâm bài này có lẽ khuyên lòng
Dặn con nhớ giống nhớ dòng
Nhớ cùng bạn Đạo nhớ trong cảnh buồn.

Tình anh chị thịt xương một loại
Hễ thương Thầy thì phải mến nhau
Biết rằng không phải rón nhau
Mà Thầy đem lại đổi trao mỗi tình.

Con thương Mẹ con nhìn lấy nước
Ắt lòng con phải nhớ giống nòi
Nhớ rằng thảo chúa ngay tôi
Khuông phò đạo đức phục ngôi Đại Đồng.

Họa chữ Tâm trên dòng Thiên Nhân
Cho Ma Vương chẳng dám lạng loan
Để con đường thẳng bước sang
Khỏi ai trì kéo đặng an tinh thần.

Ve dáo dác xa gân rủ bạn
Nhớ chị em lai láng lòng trông
Nữ nam coi cũng một dòng
Trên Thầy giáo hóa tác lòng không sai.

Ởn đức ấy con nay chạm dạ
Đặng con lo đền trả đức này
Mãn rồi lại hiệp cùng Thầy
Giáo Tông sắc mạng tại này năm châu.

Trời đã tối cung lâu trống đổ
Các thú chim tìm tổ nghỉ ngơi
Các con thì cũng đua bơi
Kẻo khi trễ bước ắt thời tối tăm.

Nguyện chí một dốc tâm chơn lý
Không sai lòng nản chí người tu
Dầu cho mưa nắng dãi dầu
Thân con phú có trăng thu soi giùm.

Một lòng trọn thủy trọn chung
Mực đen giấy trắng thệ lòng đừng sai.

*** Thiên Nhân qua cơ bút của Đức Lục
Nương Dao Trì Cung**

Nương Huệ Kiếm đoạn vòng oan nghiệt
Thủ Thanh Long đặng diệt tà tinh
Thuyết đàn đã trở thình danh
Thổi loa giục thức chúng sanh giấc nồng.

Đại Đạo mở Trời đông cứu thế
Nắm tay nhau đoàn thể dắt dìu
Tây đoài ác xé chín chiều
Rừng hoang lạc bước ắt nhiều thú hung.

Nhìn Thiên Nhân Huyền Khung Thượng Đế
Mặc đạo y dụng kế độ đời
Tam Kỳ tự chủ là Trời
Diệu huyền giáng bút để lời dạy khuyên.

Khá xem lấy tích Tiên sử Phật
Trải thân cho gió dập mưa đời
Biển trần mặc sức sóng nhồi
Từ thuyền tuông lướt giữa đời cứu dân.

Quan Thánh Đế Huỳnh Côn dẹp giặc
Trừ nịnh tà gian tặc giúp đời
Xuân Thu bình chúc nước người
Giữ tròn nhơn nghĩa muôn đời sử nêu.

Lục Nương chi liễu mình cứu nước
Quân nghịch thù mua được thiêu thân
Cũng vì thương nước thương dân
Cầm binh lướt trận tẩm thân sá gì.

Em lựa phải hờn chi tiếng quở
Lo tìm phương ăn ở vừa người
Vàng cao nào sợ lửa vùi
Lửa cao đem thử vàng mười đẹp xinh.

Chị đến tỏ thiệt tình em rõ
Luật Thiên Điều mắc mỏ lăm thay!
Tùy lòng Cơ Tạo đôi xây
Dùng phương thử thách dở hay mất còn.

Cơn bão tố thuyền con thủ phận
Để chờ cơn tan trận phong ba
Nương Thuyền Bát Nhã vượt qua
Biển êm sóng tạnh mới ra giữa dòng.

Con gió vụt thuyền bong hải ngoại
Phải lệ tay bịn lầy dây lèo
Giữ gìn tay lái tay chèo
Giông to gió giật thân bè sóng xao.

Chịu xuống thấp trời cao mặt sóng
Thương thân bè bọn đóng rêu bao
Nhọc nhằn thân chịu sóng xao
Ngửa nghiêng vì nước, lao đao vì Trời.

Em khá nghiệm những lời chị tỏ
Xét cho cùng hiểu rõ thi hành
Chị thương em lắm nhọc nhằn
Thấy thân em khổ chẳng đành làm thình.

Em muốn đặt thân vinh Cực Lạc
Phải chịu cơn gió tạt sương lòng
Quản chi đông lạnh thu nồng
Gìn tròn trách nhiệm, đảo Bồng sau chung.

Cây muốn tịnh nhành rung vì gió
Trắng ánh mờ mắt tỏ vì mây
Trái oan buộc chặt vì dây
Cũng vì phạm thể nhục thân giục người.

Làm sao thế đừng cười chẳng thi
Làm sao cho kẻ vị người kiêng
Làm sao nêu đặng bảng Tiên
Làm sao Bạch Ngọc triều Thiên đặng châu.

Làm sao cả đầu đầu tôn tặng
Làm sao cho người đặng yêu thương
Làm sao rõ mặt hiền lương
Làm sao thoát khỏi tai ương cõi trần.

Khuyên em phải thuận vâng chiều lụy
Khuyên em lo đoạt vị tranh ngôi
Khuyên em bền chí chớ thôi
Khuyên em khá biết Ngũ Lô chẳng vì.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật

Đức Đỉnh Quang Như Lai

Nguồn gốc

- Nhiên Đăng là ngọn đèn tự cháy trong tự nhiên. Cổ Phật là vị Phật có từ thời rất xa xưa. Đức Nhiên Đăng Cổ Phật là một trong những hóa thân thị hiện hình tướng đầu tiên của khối ánh sáng trọn lành vi diệu Thái Cực, khởi nguyên của vạn loại, vạn linh nên Ngài có tôn danh như thế.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật,

Đức Nhiên Đăng Đạo Nhân,

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,

Đức Hỗn Độn Tôn Sư Càn Khôn Chủ Tể,

Đức Đỉnh Quang Cổ Phật,

Đức Đỉnh Quang Như Lai,

Đức Đại Bi Đại Nguyện Đại Thánh Đại Từ Tiên
Thiên Chánh Đạo Nhiên Đăng Cổ Phật Vô Vi Xiển
Giáo Thiên Tôn,

Đức Sơ Hội Long Hoa Thanh Dương Đại Hội
Nhiên Đăng Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thường thị hiện thân ảnh nam nhân với gương mặt thanh thoát trẻ trung, khoảng chừng bốn mươi tuổi, tóc búi cao thành quả đào trên đỉnh đầu gọn gàng, phần còn lại thả dài phía sau. Ngài khoác đạo bào bạch y thuần khiết để lộ một bên vai, thường mang theo bên mình chuỗi hạt Anh Lạc và một chiếc chuông đồng nhỏ tròn giống như chiếc bát, gọi là Bát Vu.

- Ngài ngồi tư thế vương giả trên một đóa sen trắng thanh khiết, một chân bắt ngang một chân thả xuống dưới, hay tay đan kết Thuyết Pháp Ấn. Phía không trung trên đầu Ngài là Thánh Tượng Thiên Nhân sáng soi lan tỏa mây vàng minh khí.

- Toàn thân Ngài phát ra ánh sáng cứu sắc linh diệu. Từ trong Đạo hào quang ấy liên tục xuất hiện những nụ hoa tươi thắm đơm chồi rồi nở rộ mãn khai, lại nhanh chóng tiêu biến trong ánh sáng cứu sắc để những chồi non khác nở rộ không ngừng nghỉ. Ngay giữa ngực Ngài có một chữ Vạn, là biểu tượng của vòng xoay luân hồi nhân quả, hình tượng quen thuộc trong văn hóa Phật Giáo.

- Từ thuở Hỗn Độn sơ khai, khi Trời Đất chưa phân định rõ ràng, Ngài cùng chung sức với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức Dao Trì Kim Mẫu dùng năng lực thanh tịnh từ ái của mình làm cho Thiên Địa được an định, phân rõ Đại Vũ Trụ Tam Giới, luật lệ trật tự của luân hồi nhân quả.

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thường được biết đến là vị Tôn Sư truyền Đạo, đem ánh sáng Đạo Pháp nhiệm màu ám áp từ bi đến những nơi còn u tối, dạy cho muôn sinh hiểu Đạo Vô Vi, hiểu lẽ vô thường và sự khổ. Đặc biệt, vào thời Nhất Kỳ Phổ Độ, Ngài là vị Chương Giáo tôn kính của Sơ Hội Long Hoa Thanh Dương Đại Hội.

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật chương quản tầng Hư Vô Cao Thiên, là một trong Cửu Trùng Thiên nơi Thượng Giới, rất gần với Cội Đạo. Ngài an ngự nơi Ngọc Hư Cung ở Bạch Ngọc Kinh, thuộc tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên. Tại đây, chư Đấng thiêng liêng thường hội họp định phân nên luật Thiên Điều, Nhân Quả vận hành Tam Giới.

- Vào thời Phong Thần, Thương Chu đại chiến khoảng hơn 3000 năm trước, Đức Nhiên Đăng Đạo Nhân từng giáng ngự tại Linh Thứu Sơn, Nguyên Giác Động. Ngài độ duyên cho vị Linh Thú Vũ Dực Tiên, là loài đại bàng Kim Sí Điều có đôi cánh hoàng kim của Triệt Giáo, tu luyện về Cực Lạc Thế

Giới. Từ đó về sau, vị Linh Thú này thường theo bên cạnh Ngài, hộ trì Ngài trên bước đường phổ truyền Đạo Pháp.

- Mỗi khi Ngài xuất hiện nơi đâu, sẽ có Bạch Hạc Đồng Tử cùng chư vị Hỷ Lạc Thiên đi trước rải hoa thơm, hòa tấu lên những khúc nhạc du dương cung nghênh đón tiếp Ngài quang lâm. Có những kiếp Ngài chuyển sinh vào hồng trần để độ duyên chúng sinh, xung quanh nơi Ngài sinh ra đều có mùi hương hoa thơm ngào ngạt, có ánh sáng ngũ sắc chan hòa và tiếng nhạc du dương thánh thót từ trời cao hoan hỷ.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Tam Thế Phật**

Người ta thường thờ ảnh tượng của ba vị chung với nhau là Phật Nhiên Đăng, Phật Thích Ca và Phật Di Lặc, tượng trưng cho Tam Thế Phật là ba vị Phật ở các đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật là vị Phật Quá Khứ vô cùng quan trọng, là vị chứng đắc cho sự giải thoát khi thực hành theo Phật Đạo từ trước Phật Thích Ca cho đến nay. Vào ba ngày 6 tháng 1, 15 tháng 3 và

22 tháng 8 nguyệt lịch hằng năm là ngày lễ vía Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, tu hành giả khắp nơi thường lập đàn tụng kinh, thiết lễ tri ân công đức Ngài.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật thường được nhắc đến với hình ảnh là vị tăng khoác áo lam đi hóa độ chúng sinh. Một số kinh điển còn ghi chép lại, có một kiếp của Đức Phật Thích Ca từng là người Bà La Môn tên Thiện Tuệ muốn dâng hoa cho Ngài trên đường Ngài đi giáo hóa. Lúc bấy giờ, cô gái bán hoa biết được mục đích mua hoa thì cũng phát tâm nguyện dâng hoa cho Ngài, với mong muốn sau này kết duyên với người thiện nam Thiện Tuệ. Hai người họ đã được Ngài thọ ký cho. Thiện Tuệ sau này chính là thái tử Tất Đạt Đa, còn cô gái bán hoa chính là công chúa Gia Du Đà La.

*** Phật Giáo Tâm Kinh**

Hỗn Động Tôn Sư Càn Khôn Chủ Tể
Quy thể giới ư nhất khí chi trung
Ốc trần hoàn ư song thủ chi nội
Huệ đăng bất diệt chiếu Tam Thập Lục Thiên
chi quang minh
Đạo Pháp trường lưu khai Cửu Thập Nhị Tào
chi mê muội
Đạo cao vô cực giáo xiển hư linh

Thổ khí thành hồng nhi nhất trụ xang Thiên
Hóa kiếm thành xích nhi tam phân thác Địa
Công tham Thái Cực phá nhất khiêu chi
Huyền Quan

Tánh hiệp vô vi thống Tam Tài chi bí chỉ
Đa thi huệ trạch vô lượng độ nhân
Đại Bi Đại Nguyện Đại Thánh Đại Từ
Tiên Thiên Chánh Đạo Nhiên Đăng Cổ Phật
Vô Vi Xiển Giáo Thiên Tôn.

Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma
Ha Tát (9 lần).

Phật Giáo Tâm Kinh là bản kinh được các Đấng
thiên liêng giáng cơ ban cho, nói về thiện nguyện
thiện hành của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật.

Khi trì tụng bản kinh này, hành giả sẽ hiểu rõ
hơn về sự tồn tại của Ngài với vòng xoay của nhân
quả luân hồi, quá trình hình thành vũ trụ và Đạo
Pháp được lưu truyền, gìn giữ theo thời gian qua
hằng hà sa số kiếp. Từ đó, hành giả có thể hiểu hơn
về bản thân mình, ta là ai, giữa đời này cần nên làm
gì, ý thức được rõ hơn về sự tồn tại của bản thân
trong Tam Giới. Nhờ vậy, hành giả sẽ thuận duyên
hơn trong việc hồi hướng tu tâm dưỡng tánh, sớm
ngày trở về Cội Đạo.

* Trích đoạn Di Lạc Chân Kinh

Hư Vô Cao Thiên hữu:

Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Quy Phật, Tuyền Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chân Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lệnh Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn độ chân linh đắc pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ chúng sinh đắc quy Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chân Truyền niệm thử: Nhiên Đăng Cổ Phật thường du Ta Bà Thế Giới, giáo hóa Chân Truyền phổ tế chúng sinh giải thoát lục dục thất tình thoát đọa luân hồi, tất đắc giải thoát.

Di Lạc Chân Kinh là bản kinh được các Đấng thiêng liêng giảng cơ ban cho, trong đó có một đoạn nói về Đức Nhiên Đăng Cổ Phật và chư Phật khác hoạt động nơi tầng Hư Vô Cao Thiên.

Nơi tầng Hư Vô Cao Thiên có hằng hà sa số chư Phật với những thiện nguyện, thiện hành giống như các vị được nhắc đến bên trên. Các vị ấy thường nương theo thệ nguyện của Đức Nhiên Đăng Cổ Phật đem ánh sáng Đạo Pháp từ bi, trí tuệ để dẫn độ

chúng sinh khắp Tam Giới tu hành và chứng đắc được quả vị vô nhiễm phiền não, đắc được pháp chân thật, đắc được quả vị Thần Thánh Tiên Phật, đắc quả A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề, nhập được Cực Lạc Quốc.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật hội hiệp cùng chư Phật ấy đưa ra các pháp Chân Truyền tu tâm dưỡng tánh cho phù hợp từng thời đại phát triển của chúng sinh mà lập nên Thiên Điều, cũng là điều quy, giới luật cho việc tu hành phát triển tinh tấn về với Cội Đạo, đắc quả vô nhiễm toàn giác.

Nếu như có người nam lành, người nữ thiện lương tu trì, nghe được lời Ngài thuyết, liền phát tâm muốn tu tâm dưỡng tánh, đắc được pháp Chân Truyền thì hãy niệm danh tôn danh của Ngài:

“Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật thường du Ta Bà Thế Giới, giáo hóa Chân Truyền phổ tế chúng sinh giải thoát lục dục thất tình thoát đọa luân hồi.”

Ngài thường xuyên du hành khắp Tam Giới, truyền dạy, hóa độ chúng sinh bằng các pháp Chân Truyền, cứu giúp chúng sinh giải thoát thất tình lục dục, thoát khỏi sa đọa luân hồi, tất nhiên chứng đắc giải thoát vậy.

Đức Phật Cồ Đàm

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

Nguồn gốc

- Đức Thích Ca Mâu Ni, còn được biết đến với tôn danh Đức Phật Cồ Đàm là một chiết linh phân tánh hóa sanh của Đức Hồng Quân Lão Tổ.

- Cách đây khoảng hơn 2500 năm trước, một đóa sen trắng được vị Bạch Tượng Lục Nha Linh Nha Tiên đưa từ cung Thiên Đẩu Suất xuống Hạ Giới. Đóa sen ấy giáng nhập thai bào của hoàng hậu Ma Gia ở thành Ca Tỳ La Vệ, đất nước Ấn Độ cổ đại, chuyển sinh thành thái tử Tất Đạt Đa Cồ Đàm. Vị này tìm kiếm con đường giải thoát cho chính mình trước những cám dỗ của phù hoa thế tục, về sau đạt Đạo trở thành Đức Phật Tổ Thích Ca của dòng tu Phật Đạo Thích Giáo.

- Ngày mùng 8 tháng 4 và mùng 8 tháng 12 nguyệt lịch hằng năm được chọn làm ngày lễ vía tri ân Đức Phật Thích Ca. Theo thời gian, người ta làm hẳn nguyên một tuần lễ từ ngày mùng 8 kéo dài đến

ngày 15 tháng 4 nhằm tôn vinh quá trình Ngài tu tập đạt Đạo.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Người ta thường mô tả trong kinh điển về 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Đức Phật Thích Ca. Điều này là niềm tin về vẻ đẹp Chân Thiện Mỹ một cách toàn diện, còn lời nói chỉ là mường tượng thôi, chớ ai mà cân đo đong đếm về vẻ đẹp làm chi.

- Lúc sinh thời, Đức Thích Ca Mâu Ni có mái tóc xoăn, để dài, đầu tóc búi cao gọn gàng. Ngài có dáng người cân đối, gương mặt thanh thoát uy nghiêm dễ mến khiến những ai tiếp cận đều cảm thấy dễ chịu và phát sinh lòng yêu kính. Dáng đi, cử chỉ hành động của Ngài giữa đời thường đều có những chuẩn mực đạo đức riêng biệt khiến người mến phục.

- Trong giai đoạn Ngài tuyệt thực để chiêm nghiệm truy cầu Đạo lý giải thoát, Ngài có thân hình ốm o gầy mòn đó thôi. Trước lúc Ngài tịch diệt, thân thể Ngài cũng già nua, gầy ốm.

- Từng có giai thoại có người vì yêu mến vẻ đẹp của Ngài mà si mê đến sinh bệnh tương tư. Ngài gặp người ấy và nói rằng khi ngủ dậy nếu chưa rửa mặt và vệ sinh thân thể thì miệng Ngài cũng hôi, răng

Ngài cũng dơ, và Ngài vẫn đi vệ sinh cá nhân như bao người. Khi bệnh, già yếu thì thân thể Ngài cũng không còn đẹp đẽ, cũng sẽ xanh xao nhợt nhạt rồi hư hoại thối rữa khi chết mà thôi. Vô thường không ai tránh khỏi và Ngài cũng như thế. Nhờ vậy mà người đó tỉnh ngộ, không còn si mê với thân hình sắc tướng tuyệt đẹp hoàn mỹ của Ngài.

- Sau khi viên tịch, Ngài an ngự nơi hương Tây Cực Lạc Thế Giới với tôn danh Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. Ngài an tọa tại Thuyết Pháp Đài, thuộc vườn Lộc Uyển trước cổng Lô Âm Tự. Ngài phụ trách thuyết giảng giáo hóa chúng sinh nhập vào Cực Lạc Quốc nơi đây chuẩn bị tiến nhập vào Lô Âm Tự gặp gỡ Đức Phật A Di Đà. Cảnh sắc cõi này có ánh sáng vàng dịu nhẹ, mây lành ngũ sắc, nhiều chú hươu nai vui đùa ở đó, cỏ cây hoa lá đủ màu sắc tươi vui sinh động bốn mùa đều nở rộ. Tất thảy chư linh nơi đây đều có thân ảnh đẹp đẽ, an lạc tinh tấn.

- Đồng hành bên cạnh Ngài là chiếc bình Bát Vu, cùng vị Linh Thú Thất Đầu Xà nguyện theo Ngài tu dưỡng, hộ trì Ngài trên bước đường phổ truyền Đạo Pháp. Các thủ ấn Ngài thường sử dụng là Trí Huệ Ấn, Pháp Giới Ấn, Chuyển Pháp Luân Ấn, Hiệp Chương Ấn, Thiên Định Ấn, Kim Cương Ấn, Vô Úy Ấn, Thí Nguyện Ấn, Xúc Địa Ấn.

Câu chuyện về cuộc đời Đức Phật

* Giai đoạn chưa xuất gia

Trước ngày sinh của thái tử Tất Đạt Đa, hoàng hậu Ma Gia nằm mộng, nhìn thấy mây lành ngũ sắc trên trời. Từ giữa những đám mây ấy, có một Bạch Tượng Tiên rẽ mây xuất hiện, trên vòi có cầm một đóa sen trắng. Chú voi ấy giáng hạ đến trước mặt bà rồi thả vòi ra, đóa sen nhẹ nhàng bay vào lòng hoàng hậu. Rồi bà tỉnh mộng.

Vào ngày sinh của thái tử, khắp nơi trong hoàng cung hoa thơm cỏ lạ đều cùng nhau khoe sắc. Hoàng hậu đi dạo vườn hoa thì nghe có tiếng nhạc du dương thánh thót từ đâu truyền đến, hương hoa thơm ngào ngạt lan tỏa khắp nơi. Bà chuyển dạ, cung nữ liền đưa bà về hậu cung thì bà hạ sinh thái tử Tất Đạt Đa.

Việc sinh nở này diễn ra hoàn toàn bình thường. Thái tử mới sinh cũng là một đứa bé đỏ hồng, khóc như bao đứa trẻ khác chứ không có chuyện vừa mới sinh thì bước đi bảy bước, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ dưới đất rồi kêu “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn”. Điềm này chỉ là người đời sau vì muốn tôn vinh Đức Phật Thích Ca là bậc Đại Thánh, nên thêm vẽ nên giai thoại như thế cho tăng thêm

phần huyền bí ly kỳ, nhằm thỏa mãn tâm tưởng của người đời mà thôi.

Sau khi sinh thái tử được ít hôm thì hoàng hậu Ma Gia băng hà, hồn bà chuyển sinh về cõi Thiên quy nguyên làm một vị Tiên Nương. Phận sự mang thai một vị Đại Thánh đã xong nên Ngài trở về Thiên Cung vậy.

Thái tử Tất Đạt Đa được em gái của hoàng hậu Ma Gia là phu nhân Ma Ha Ba Xà Ba Đề nhận làm con nuôi, chăm sóc khôn lớn. Ngài từ nhỏ thông minh lanh lợi, có lòng thương mến chúng sinh, tài giỏi hơn người, ham cầu học hỏi các lý sự đời thường. Các bậc Đạo Sư thuộc các trường phái học thuyết khác nhau thường tìm đến hoàng cung kết duyên chia sẻ học thuật với vị thái tử ấy, bởi họ cảm nhận được Ngài là một vị Đại Thánh chuyển sinh vào trần thế.

Về sau, thái tử Tất Đạt Đa kết hôn cùng công chúa Gia Du Đà La, hai người có một người con trai là La Hầu La. Đến năm 29 tuổi, thái tử tìm kiếm con đường giải thoát cho chính mình trước những cám dỗ phù hoa thế tục. Ngài nhận thấy rằng có đầy dẫy sự thống khổ trong suốt cuộc đời từ lúc sinh ra cho tới lúc già chết. Ngài rời khỏi hoàng cung, sống đời ẩn dật bằng việc khát thực và tìm kiếm tham vấn các bậc Đạo Sư nổi tiếng thông thái.

* Giai đoạn xuất gia và thành tựu

Sau 7 năm đi du học khắp nơi, trải nghiệm các lý sự ở đời, đồng thời truy cầu Đạo lý từ nhiều bậc Đạo Sư khác nhau, cuối cùng thái tử cũng tự mình chứng ngộ viên mãn sau nhiều ngày nhập tịch. Ngài trở thành Đức Phật Tổ Thích Ca của dòng tu Phật Đạo Thích Giáo năm 36 tuổi. Ngài chỉ dạy cho đồ chúng tăng trưởng trí tuệ phá chấp vô minh, tự mình giải thoát khỏi tứ khổ, người đời thường gọi chung dòng tu Thích Giáo là Phật Giáo vậy.

Phật Đạo và Phật Giáo đã xuất hiện từ trước Đức Thích Ca ra đời, với nhiều dòng tu truy cầu giải thoát khác nhau như Kỳ Na Giáo, Ấn Giáo. Cũng vì đã có từ lâu đời nên các giáo lý Chân Truyền đã bị mai một theo thời gian. Từ điểm này, thái tử Tất Đạt Đa mới tìm kiếm một con đường khác, cách thức khác cho phù hợp thời thế bấy giờ. Dòng tu Phật Giáo Thích Ca hay Thích Giáo là một dòng tu thuộc Phật Đạo, cho nên Đức Phật Thích Ca là Phật Tổ, là vị Tổ Sư sáng lập nên dòng tu Thích Giáo theo đường lối của Đức Thích Ca. Hiển nhiên Ngài không phải là Tổ Sư của tất cả các dòng tu theo Phật, vì có nhiều dòng tu đã xuất hiện từ trước đó.

Về sau này, có nhiều tông phái xuất hiện từ dòng tu Thích Giáo gốc năm xưa, các chi phái này

đều không phải do Ngài có chủ trương thành lập. Bởi chính Đức Thích Ca năm xưa không lập giáo hội, mà chỉ lập tăng đoàn. Tăng đoàn này tập hợp các thành viên là đồng đạo, đạo hữu, cùng nhau theo đường lối tu dưỡng tâm tánh giống nhau.

Đức Thích Ca không chủ trương nhận đệ tử, chỉ có các tín chúng, tín giả, tín đồ ưa thích và tin theo giáo lý của Ngài truyền dạy, thực hành được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Có nhiều người tự nhận mình là đệ tử của Đức Phật Thích Ca là do họ tự nhận thôi, chứ Ngài không có nhận họ làm đệ tử. Về sau này, các tín giả, tín đồ của Thích Giáo tự nhận mình là Thích Tử, con Phật Thích Ca, đệ tử Phật Thích Ca... cũng đều là tự nhận một chiều.

Việc tu Đạo của Ngài là xả ly tư dục, đến gia đình, cha mẹ vợ con Ngài còn xả ly nhân duyên, xem họ cũng như bao chúng sinh khác. Ngài truyền Đạo và thuyết giảng để họ tự giải thoát, chứ Ngài không ôm lấy các nhân duyên mang tính quan hệ xã hội và thân tộc mình bao giờ.

Thuở còn tại thế, Đức Thích Ca có vài vị thị giả đồng hành cùng Ngài khi đi truyền Đạo. Tương truyền có 10 vị tín đồ ưu tú, được người đời tôn vinh là Thập Đại Đệ Tử của Ngài.

Ban đầu tăng đoàn chỉ có nam nhân được tham gia. Nữ nhân chỉ làm tín giả thôi không được tham

gia tăng đoàn. Về sau, Ngài độ duyên cho mẹ nuôi của mình là Ma Ha Ba Xà Ba Đề phu nhân cùng vợ thế gian là Gia Du Đà La xuất gia. Từ đó, Tỳ Kheo Ni Đoàn được thành lập, do phu nhân Ma Ha Ba Xà Ba Đề làm ni trưởng chấp chương lãnh đạo.

*** Giai đoạn tịch diệt**

Ngài viên tịch năm 80 tuổi. Trước đó vài tháng, Ngài gọi các tín đồ của mình đến căn dặn rằng:

- Tất cả những gì Ngài thuyết giảng bấy lâu, cũng là chỉ ra những giáo lý đã có từ thuở xa xưa của Thiên Địa, sự vận hành của lý nhân duyên, nhân quả báo ứng đều là tự nhiên hằng hữu.

- Lời Ngài thuyết giảng là chỉ về chân lý. Muốn hiểu được chân lý cần trải nghiệm của riêng mỗi người, hiểu được bao nhiêu do ngộ tính mỗi người khác nhau.

- Các đệ tử chớ vương chấp vào việc có Ngài hay không có Ngài ở thế gian. Mỗi người cần tự thấp đuốc lên soi sáng tâm mình, như vậy mới giác ngộ viên mãn được.

Trước khi mất, Ngài thọ dụng thức ăn cúng dường, trong thức ăn ấy có lẫn nấm độc. Ngài nói với tăng đoàn rằng đừng oán ghét thù hận người cúng dường. Tâm họ khởi lên điều thiện lúc cúng

đường cho Ngài, chỉ là có một số thứ không như ý mình được vì đó là nhân duyên vậy.

Sức khỏe Ngài đã yếu từ trước nên lần trúng thực này không qua khỏi. Trước khi tịch diệt, Ngài hỏi tăng đoàn rằng:

“Mọi người nơi đây còn điều gì muốn tham vấn với ta không?”

Tất thấy đều lặng lẽ cúi đầu im bật. Ngài hỏi lại lần nữa, rồi một lần nữa. Ba lần như thế, chỉ có sự im lặng hồi đáp. Như vậy, đã đến lúc Đức Thế Tôn viên tịch, vì không còn ai có vương mắc cần tham vấn với Ngài về giáo pháp Ngài đã chia sẻ. Ít hôm sau, Ngài viên tịch trong một giấc ngủ bình yên không dậy nữa.

*** Vị thế giữa Đức Phật Thích Ca với chư Thiên trong Linh Giới**

Khi Đức Phật Thích Ca giác ngộ viên mãn, trong các pháp hội của Ngài thường xuyên có chư Thiên xuất hiện. Chư Thiên này, cần hiểu đúng chính là chư linh nơi cõi Thiên hoặc ở Trung Giới cõi này, bao gồm nhiều cấp bậc tinh tấn khác nhau. Nếu họ ở các cấp linh hồn từ 8/9 trở xuống, hiển nhiên họ sẽ thấy Đức Thích Ca là bậc thượng thủ về giác ngộ đạt Đạo viên mãn, họ sẽ có nhiều điều học

hỏi từ Ngài. Nếu họ ở các cấp hồn 9/9 thì việc họ gặp Đức Phật sẽ mang tính trao đổi, hoặc hộ trì cho việc truyền bá Đạo Pháp.

Một số tài liệu nói rằng Đức Đại Phạm Thiên Vương và các vị cao trọng khác xưng tôn Đức Phật Thích Ca là thầy và tự nhận mình là con, rồi quy y theo Đức Phật Thích Ca. Việc này là hoàn toàn sai lạc vậy.

Đức Đại Phạm Thiên, Đại Na La Diên Thiên, Đại Tự Tại Thiên và một số vị khác có phẩm vị cao trọng, xuất hiện từ trước Đức Thích Ca thì hiển nhiên không thể so sánh với nhau như thế. Họ xuất hiện mang tính tham vấn để có lý do, hoàn cảnh cho Đức Thích Ca thuyết giảng cho chúng sinh được nghe về lý sự chớ họ hiển nhiên thừa hiểu những điều như thế. Họ có thể xưng hô với nhau là ta và ngài, ta và đạo hữu, ta và huynh đệ.

Việc sai lạc này do quá trình biên tập, biên dịch các văn bản ngôn ngữ khác nhau, hoặc do sự tín ngưỡng tôn sùng thái quá của các tín đồ Thích Giáo. Họ muốn xưng tôn Đức Thích Ca lên cao nhất, tối cao tối trọng hơn tất cả nên vậy. Việc này để lại hệ lụy tiêu cực về sau cho tín ngưỡng của chúng sinh nói chung, khiến người ta hiểu sai và có sự phân biệt cao thấp chur vị với nhau, vương chấp và dính vào các cuộc tranh luận nặng nề không đáng có.

Giáo lý và thi văn, kinh điển

Suốt hơn 40 năm truyền Đạo, Đức Thích Ca Mâu Ni chỉ thuyết giảng trực tiếp chứ không viết lại thành kinh điển. Chỉ có các thị giả của Ngài, và những người từng tham gia pháp hội do Ngài thuyết giảng phụ trách ghi chép thành tài liệu.

Sau khi Ngài tịch diệt, các tài liệu được kết tập lại thông qua nhiều vị tôn đức có chứng đắc nhất định, tựu chung là ba nhóm kinh, luật, luận. Về sau này theo thời gian, các kinh điển có liên quan đến Ngài được biên soạn và bổ sung vào với số lượng nhiều không thể nghĩ bàn.

*** Giáo lý Ngài thuyết giảng**

1. Bát Chánh Đạo là tám cách thức để tránh vướng vào sự khổ, giúp tinh tấn trên đường tu tập gồm: Chánh Định, Chánh Tư Duy, Chánh Kiến, Chánh Niệm, Chánh Mệnh, Chánh Nghiệp, Chánh Ngữ, Chánh Tinh Tấn.

2. Thập Nhị Nhân Duyên hay Lý Duyên Khởi là mười hai yếu tố hình thành nên duyên nghiệp nhân quả bao gồm:

- Vô minh là sự thiếu hiểu biết, hiểu chưa đúng về thế giới quan, lý sự vận hành vũ trụ.

- Hành là các sự tạo nghiệp từ thân, khẩu, ý.
- Thức là nhận thức về thế giới quan, tùy nhận thức này mà dẫn đến tạo nghiệp thiện ác khác nhau.
- Danh Sắc là sự chấp trước và nhận định về tên gọi, hình thái, sắc tướng với tâm phân biệt, dễ sinh phiền não.
- Lục Nhập hay Lục Căn là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý. Lục Nhập tương tác với thế giới quan phát sinh Lục Trần là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp. Vương mắc vào các sự ham thích hoặc chán ghét những thứ phát sinh bởi Lục Nhập này đều khổ.
- Xúc là quá trình Lục Căn tiếp xúc với thế giới quan bên ngoài tự thân, tự tánh, mang tính chịu ảnh hưởng của tha lực.
- Cảm Thu là những nhận định mang tính phân biệt về thế giới quan sau khi tiếp xúc giữa tự thân với ngoại lực, ngoại cảnh.
- Ái là yêu thương. Từ yêu thương này dễ biến thành yêu thích và khát khao chiếm hữu dẫn đến lòng tham ái, ích kỷ.
- Thủ là nắm giữ, sở hữu riêng mình, không muốn từ bỏ, xả ly. Nếu bị chia cách, mất mát thì sinh lòng khổ não.
- Hữu là sự chấp vào có sự tồn tại, chấp vào được mất, có không.

- Sinh là vương mắc trong cuộc sống, các tư niệm, tham dục giữa đời thường khó tránh khỏi như ăn uống, nơi ở, mối quan hệ, bệnh tật...

- Lão, Tử là vì có sinh nên có già bệnh và hoại diệt, dẫn đến cái chết. Một vòng lẩn quẩn không hóa giải tận gốc thì khó lòng giải thoát, thông dong tự tại được.

3. Luật Nhân Quả là quy luật gieo trồng hạt giống gì thì sẽ gặt hái hoa quả tương ứng. Người sống lương thiện, làm điều thiện thì gặt lấy điều thiện. Người làm dữ, gieo trồng điều dữ thì sẽ gặp việc dữ báo ứng. Trồng dưa thì được dưa, trồng đậu sẽ được đậu là vậy.

4. Luân Hồi nói về sự chuyển sinh của chân hồn. Cuộc sống này chỉ là một đoạn nhân duyên ngắn hạn giữa cõi trần, sau khi thọ mệnh kết thúc thì chân hồn chuyển sang các dạng tồn tại khác tương ứng với các nhân duyên và nghiệp quả mà mình đã từng gieo trồng. Trong đây, có nói về sự chuyển sinh của chân hồn ở các cõi Cực Lạc, Thiên Giới và cõi Địa Ngục, cõi thế gian.

5. Tứ Diệu Đế là bốn đề mục của sự khổ và cách đoạn tuyệt khổ bao gồm Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế.

6. Vô Thường: Mọi lý sự diễn ra đều có lý do của nó. Những vật hữu hình thì hữu hoại, thường

biến, không có gì là hằng hữu trường tồn theo thời gian không thay đổi.

7. Vô Ngã: Ta sinh tồn giữa đời này cũng là một phần tử của vũ trụ. Ta và muôn vật loại sinh linh đều giống nhau, đồng thể với hư không thiên địa không khác. Cái làm nên sự khác biệt chỉ là lớp vỏ bề ngoài của thân xác hữu hình hữu hoại, hoặc là sự tinh tấn giác ngộ của cảnh giới tâm thức.

*** Thi kinh Ngài giảng cơ dạy Đạo**

Kinh Đại Trường

Hỗn Nguyên Thiên dưới quyền Giáo Chủ
Di Lạc đương thâu thủ phổ duyên
Tái sinh sửa đổi Chân Truyền
Khai cơ tận độ Cứu Tuyền diệt vong
Hội Long Hoa tuyên phong Phật Vị
Cối Tây Phương đuổi quỷ trừ ma
Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh
Thâu các Đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên
Tạo đời cải dữ ra hiền
Bảo sinh nắm giữ diệu huyền Chí Tôn.

—

Khai Kinh Kệ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đắc thọ trì
Nguyện giải tâm kinh chân thiệt nghĩa.

Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết:
Di Lặc Chân Kinh

Thượng Thiên Hồn Nguyên hữu:

Brahma Phật, Shiva Phật, Krishna Phật, Thanh
Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật, Phục Tướng Thị
Phật, Diệt Thử Thắng Phật, Phục Linh Tánh Phật,
nhất thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu
tử, tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng
du Ta Bà Thế Giới độ tận vạn linh đắc quy Phật Vị.

Hội Nguyên Thiên hữu:

Trụ Thiện Phật, Đa Ái Sanh Phật, Giải Thoát
Khổ Phật, Diệu Chân Hành Phật, Thắng Giới Ác
Phật, nhất thiết chư Phật tòng lệnh Di Lặc Vương
Phật, năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương
thoát nghiệt, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng
thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát luân

hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả Cực Lạc Niết Bàn.

Nhược nhân đương sanh, nhược nhân vị sanh, nhược nhân hữu kiếp, nhược nhân vô kiếp, nhược nhân hữu tội, nhược nhân vô tội, nhược nhân hữu niệm, nhược nhân vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề, tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhân thọ trì khủng kinh ma chướng, nhất tâm thiện niệm: Nam mô Di Lạc Vương Bồ Tát, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

Hư Vô Cao Thiên hữu:

Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Quy Phật, Tuyền Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiếu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chân Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tòng lệnh Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn độ chân linh đắc pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ chúng sanh đắc quy Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chân Truyền niệm thử: Nhiên Đăng Cổ Phật thường du Ta Bà Thế Giới, giáo hóa

Chân Truyền phổ tế chúng sanh giải thoát lục đục
thất tình thoát đọa luân hồi, tất đắc giải thoát.

Tạo Hóa Huyền Thiên hữu:

Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương
Hậu Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cửu Vị Nữ Phật, như
thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lệnh Kim Bàn
Phật Mẫu năng tạo, năng hóa vạn linh, năng du Ta Bà
Thế Giới dưỡng dục quần sanh quy nguyên Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thính
ngã dục tu phát nguyện: Nam mô Kim Bàn Phật
Mẫu dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược
vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu
tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm,
hoàn hư thi hình đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ
Đề Xá Lợi Tử quy nguyên Phật Vị, tất đắc giải thoát.

Phi Tướng Diệu Thiên hữu:

Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến
Thăng Vị Phật, Hiển Hóa Sanh Phật, Trục Tà Tinh
Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niệm Phật, Khai
Huyền Cơ Phật, Hoán Trược Tánh Phật, Đa Phúc
Đức Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng
lệnh Từ Hàng Bồ Tát, năng du Ta Bà Thế Giới thi
pháp hộ trì vạn linh sanh chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã

ung đương phát nguyện: Nam mô Từ Hàng Bồ Tát, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đắc giải thoát.

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu:

Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thê Phật, như thị đấng hằng hà sa số chư Phật tòng lệnh Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát thường du Ta Bà Thế Giới độ tận vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ung đương phát nguyện: Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh quy ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

Nam mô Di Lặc Vương Phật

Nam mô Brahma Phật

Nam mô Shiva Phật

Nam mô Krishna Phật

Nam mô Thanh Tịnh Trí Phật

Nam mô Diệu Minh Lý Phật

Nam mô Phục Tướng Thị Phật

Nam mô Diệt Thê Thắng Phật

Nam mô Phục Linh Tánh Phật
Nam mô Trụ Thiện Phật
Nam mô Đa Ái Sanh Phật
Nam mô Giải Thoát Khổ Phật
Nam mô Diệu Chân Hành Phật
Nam mô Thắng Giới Ác Phật.

Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật
Nam mô Tiếp Dẫn Phật
Nam mô Phổ Tế Phật
Nam mô Tây Quy Phật
Nam mô Tuyển Kinh Phật
Nam mô Tế Pháp Phật
Nam mô Chiếu Duyên Phật
Nam mô Phong Vị Phật
Nam mô Hội Chân Phật.

Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu
Nam mô Quảng Sanh Phật
Nam mô Dưỡng Dục Phật
Nam mô Chương Hậu Phật
Nam mô Thủ Luân Phật
Nam mô Cứu Vị Nữ Phật.

Nam mô Từ Hàng Bồ Tát
Nam mô Đa Pháp Phật

Nam mô Tịnh Thiện Giáo Phật
Nam mô Kiến Thăng Vị Phật
Nam mô Hiển Hóa Sanh Phật
Nam mô Trục Tà Tinh Phật
Nam mô Luyện Đắc Pháp Phật
Nam mô Hộ Trì Niệm Phật
Nam mô Khai Huyền Cơ Phật
Nam mô Hoán Trược Tánh Phật
Nam mô Đa Phúc Đức Phật.

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát
Nam mô Diệt Tướng Phật
Nam mô Đệ Pháp Phật
Nam mô Diệt Oan Phật
Nam mô Sát Quái Phật
Nam mô Định Quả Phật
Nam mô Thành Tâm Phật
Nam mô Diệt Khổ Phật
Nam mô Kiên Trì Phật
Nam mô Cứu Khổ Phật
Nam mô Xá Tội Phật
Nam mô Giải Thê Phật.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha
Tát (Niệm 12 lần).

Đức Di Lạc Cổ Phật

Đức Di Lạc Vương Bồ Tát

Nguồn gốc

- Đức Di Lạc Vương Bồ Tát là một vị Cổ Phật xuất hiện từ rất lâu đời. Ngài là chiết linh hóa thân của Đức Từ Tôn Hồng Quân Lão Tổ, cứu độ chúng sinh từ thưở loài người vừa đắm chìm trong vòng đục lặc ở các cõi giới khác nhau.

- Trải qua hai thời kỳ Đại Đạo Phổ Độ, chỉ có chừng 8 ức Nguyên Nhân cùng một số chúng sinh khác tinh tấn giải thoát, như vậy còn khoảng 92 ức Nguyên Nhân đang đắm chìm trong khổ hải. Các Đấng thiêng liêng lại khai mở tiếp một thời kỳ cứu rỗi, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhằm tận độ chúng sinh, đặc biệt là dẫn dắt 92 ức Nguyên Nhân quy hồi quê hương Cội Đạo. Lần Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lần này, do Đức Di Lạc Vương Bồ Tát chấp chưởng vị trí Bạch Dương Đại Hội Giáo Chủ.

- Sau khi giáo pháp của các thời kỳ trước đã không còn giữ được Chân Truyền, đi vào thời Mạt

Pháp, vì lòng chúng sinh đã dần phàm hóa Chân Truyền pháp tu theo thời gian, Đức Di Lặc Cổ Phật hiện thân làm một vị Giáo Chủ thống lĩnh tất cả Cự Lạc Quốc cùng độ rồi chúng sinh tinh tấn giải thoát, trở về bến bờ an lạc giác ngộ.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Di Lặc Vương Bồ Tát,

Đức Di Lặc Vương Phật,

Đức Di Lặc Cổ Phật,

Đức Tam Hội Long Hoa Bạch Dương Đại Hội Di Lặc Cổ Phật Chương Giáo Thiên Tôn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Di Lặc Cổ Phật thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng trẻ trung, cỡ chừng hơn ba mươi tuổi. Đầu tóc búi quả đào trên đỉnh đầu, phần đuôi tóc thả dài ra phía sau ngang lưng. Gương mặt Ngài luôn là nét trầm tĩnh, bình yên tự tại. Trông có vẻ như đang nhẹ mỉm cười trước vạn sự vô thường, dù lòng bi mẫn của Ngài đối với sự khổ của chúng sinh là bao la vô cùng vô tận.

- Ngài thường khoác đạo bào màu trắng tinh khôi xếp thành nhiều lớp, lấp lánh ánh kim sa, lan tỏa bạch quang là an lạc khí nhẹ nhàng thanh tịnh,

có đủ cử sắc thanh tịnh lung linh như ánh cầu vồng. Trong ánh hào quang ấy luân chuyển xuất hiện những đóa hoa nhiều loại khác nhau, chớm nở rồi tiêu biến rồi lại chớm nở liên tục không ngừng nghỉ.

- Liên đài đỡ gót Ngài mỗi khi di chuyển thì hiện thân ảnh là đài sen cũng có đủ đầy màu sắc, tầng tầng lớp lớp, lấp lánh những đốm sáng như châu ngọc lưu ly, như sương mai đọng trên cánh hoa buổi sớm.

- Trên thân Ngài thường giắt một chiếc túi nhỏ bên hông, gọi là Cổ Pháp Càn Khôn Đại. Túi này có thể thu hút vạn sự nhân duyên, tinh tú trong Đại Vũ Trụ này rồi chuyển hóa, xoay vần nó theo hướng tích cực nhất có thể.

- Trên tay Ngài thường cầm theo một xâu chuỗi nhỏ 36 hạt niệm châu, gọi là chuỗi Từ Bi. Chuỗi này trong suốt như pha lê lưu ly, mỗi khi có ánh sáng chiếu vào sẽ dạ lên ánh sáng cử sắc lấp lánh tuyệt đẹp. 36 hạt này tượng trưng cho đức từ bi của chư Thiên 36 cõi Thiên Giới, cùng nhập tràn độ rồi muôn sinh trong Tam Giới.

- Thủ ấn mà Ngài thường dùng là Vô Úy Ấn, Thí Nguyện Ấn, Cát Tường Ấn, Chuyển Pháp Luân Ấn.

- Đức Di Lạc Cổ Phật là vị Giáo Chủ nơi Cực Lạc Thế Giới ở tầng Thượng Thiên Hồn Nguyên. Ngài ngự tại An Lạc Viên, dưới cội cây Dương Liễu

Đại Linh Thụ, cành lá cây ấy bao phủ một vùng rộng lớn trong Tam Giới. Mỗi chiếc lá trên cây ấy có một hạt sương, mỗi hạt sương như thể tượng trưng cho một chân hồn đang nương tựa vào giáo pháp siêu việt và đức độ vô lượng từ bi của Ngài. Ánh Đạo quang vi diệu từ nơi Ngài ngời dưới cội Dương Liễu Linh Thụ Tiên lan tỏa rộng khắp Tam Giới.

Một số điều nhằm lẫn về Đức Di Lạc Cổ Phật

*** Về sự xuất hiện của Ngài**

Người ta vẫn thường nghĩ rằng Ngài là Đức Phật xuất hiện thời vị lai, và bây giờ người ta vẫn đang chờ đợi Ngài chuyển sinh đầu thai vào cõi này.

Chuyện này không phải như thế.

Đức Di Lạc Vương Bồ Tát là vị Cổ Phật, đã xuất hiện từ rất lâu đời, từ thuở xa xưa vô cùng tận. Ngài đã từng chuyển sinh trong Tam Giới với nhiều thân phận khác nhau, sản sinh không biết bao nhiêu chủng tử, độ duyên không biết bao nhiêu chúng sinh mà kể. Ngài thực sự mang danh làm một vị Đại Giáo Chủ vào thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ở cõi Địa Hoàn này, nơi đất nước Đại Việt, vào năm 1926 khi nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở, Đức Chí Tôn tức Đấng Cao Đài Ngọc Đế từng

làm phép Trục Chân Thần cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Nhờ vậy, thân xác ấy có thể được tiếp nhận trực tiếp điển quang thiêng liêng của hai vị là Đức Vi Đà Hộ Pháp Thiên Tôn và Đức Di Lặc Vương Bồ Tát.

Việc Đức Di Lặc xuất hiện đã diễn ra như thế.

Về sau này, có nhiều người, nhiều giáo phái có người tự xưng mình là Đức Di Lặc chuyển sinh để khai mở Long Hoa Đại Hội. Những người như thế, phát ngôn như thế, có ai thực chứng được sự giác ngộ hay giáo pháp vi diệu uyên thâm của cơ huyền nhiệm Thiên Địa vận hành Nhân Quả chẳng mà tự xưng Giáo Chủ Long Hoa Đại Hội.

*** Về hình dáng và tôn tượng của Ngài**

Nhiều nơi ở Trung Hoa, Đài Loan và Việt Nam có nhiều người lấy hình tượng Đức Di Lặc Cổ Phật là một ông đầu trọc bụng bự, miệng luôn cười hết cỡ. Mắt híp không còn thấy đồng tử đâu, tay thì ôm vác cái bao thật to có tiền vàng rơi rớt ra, cầm quạt phe phẩy, có khi xung quanh là đôi bay tùm lum và bày con nít bu quanh. Có khi hình tượng Ngài được diễn tả là đứng giơ hai tay lên cao ôm thối vàng to bự qua khỏi đầu, miệng cười lớn híp mắt.

Các hình tượng này là sai lạc vô cùng. Vì người

tu hành, xả phú cầu bần, biết đủ, thiếu dục tri túc, sao có chuyện bụng to béo tròn dư thừa thành mỡ. Bụng bự to phệ là biểu hiện của thái quá mất cân bằng cơ thể, ăn uống nhiều mà ít vận động mới có bụng bự như vậy. Đó là không muốn nói đến biểu hiện bụng bự căng tròn này khá giống với các bạn Ngạ Quỷ, vì có nhiều vọng cầu mà không thỏa mãn được, chất chứa sự khổ của cầu bất đắc không buông xả được nên bụng to căng tròn.

Người tu tập, giữ thái độ điềm tĩnh an nhiên, không có chuyện cười thái quá đến mức híp cả mắt không còn nhìn thấy cửa sổ tâm hồn đâu. Thần cư tại nhãn, vì biểu hiện thái quá của sự cười lớn mà không còn nhìn thấy nhãn, thấy Thần đâu hết thì mệt lắm.

Việc bao bố Ngài ôm trên lưng rơi rớt tiền vàng... Người ta thờ một Đức Phật, mà không nhìn về đức hạnh thanh tịnh, bi mẫn, lại tôn sùng vì cái bao tiền Ngài mang bên mình.

Bầy dơi và trẻ con cũng là những đại biểu tượng trưng cho tiền tài, phúc báo trừ phú con đàn cháu đống. Tu tập giải thoát làm sao được khi trong lòng còn khát khao phúc báo trừ phú chất đầy, con đàn cháu đống nheo nhóc.

Nếu nói rằng lấy tình thương hòa ái đem chan rưới để bầy trẻ an vui, thì các Đức Phật yêu thương chúng sinh muôn loài, mọi loại người và mọi tầng

lớp, chẳng phải yêu thích riêng loài dơi hay chỉ dang tay với bầy trẻ. Chẳng lẽ chư vị khác không có bầy trẻ thì là không thương trẻ hay thương người sao?

Đâu có lạ lòng vậy.

Thi văn, kinh điển

*** Kinh Đại Tường**

Trong bản Kinh Đại Tường do Đức Thích Ca Mâu Ni giảng cơ truyền cho Đạo Cao Đài có nói về việc Đức Di Lặc Vương Phật đang chứng quản chư Phật Tiên nơi tầng Hồn Nguyên Thượng Thiên.

Hồn Nguyên Thiên dưới quyền Giáo Chủ
Di Lặc đương thâu thủ phổ duyên
Tái sanh sửa đổi Chân Truyền
Khai cơ tận độ Cứu Tuyền diệt vong
Hội Long Hoa tuyền phong Phật Vị
Cối Tây Phương đuổi quỷ trừ ma
Giáng linh Hộ Pháp Vi Đà
Chuyển cây Ma Xử đuổi tà trục tinh
Thâu các Đạo hữu hình làm một
Trường thi Tiên Phật dượt kiếp khiên
Tạo đời cải dữ ra hiền
Bảo sanh năm giữ diệu huyền Chí Tôn.

* Di Lạc Chân Kinh

Thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, các Đấng thiêng liêng có giáng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh ban cho Kinh Tận Độ, là bản Di Lạc Chân Kinh được lưu giữ trong kho tàng kinh sách Đại Đạo.

Bản kinh này dùng tụng niệm hằng ngày độ dẫn muôn sinh gieo trồng hạt giống thiện lành, sớm có ngày thành tựu quả vị trọn lành an lạc. Trong bản kinh này, có nói về Đức Di Lạc Vương Phật và các thiện hành của Ngài.

Khai Kinh Kệ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim thính văn đắc thọ trì
Nguyện giải tâm kinh chân thiết nghĩa.

Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết:
Di Lạc Chân Kinh

Thượng Thiên Hồn Nguyên hữu:
Brahma Phật, Shiva Phật, Krishna Phật, Thanh
Tịnh Trí Phật, Diệu Minh Lý Phật, Phục Tướng Thị
Phật, Diệt Thê Thắng Phật, Phục Linh Tánh Phật,

nhất thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp chướng luân chuyển hóa sanh, năng du Ta Bà Thế Giới độ tận vạn linh đắc quy Phật Vị.

Hội Nguyên Thiên hữu:

Trụ Thiện Phật, Đa Ái Sanh Phật, Giải Thoát Khổ Phật, Diệu Chân Hành Phật, Thắng Giới Ác Phật, nhất thiết chư Phật tòng lệnh Di Lặc Vương Phật, năng chiếu diệu quang tiêu trừ nghiệp chướng.

Nhược hữu chúng sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chúng quả Cực Lạc Niết Bàn.

Nhược nhân đương sanh, nhược nhân vị sanh, nhược nhân hữu kiếp, nhược nhân vô kiếp, nhược nhân hữu tội, nhược nhân vô tội, nhược nhân hữu niệm, nhược nhân vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát tâm thiện niệm, tất đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề, tất đắc giải thoát.

Nhược hữu nhân thọ trì khủng kinh ma chướng, nhất tâm thiện niệm: Nam mô Di Lặc Vương Bồ Tát, năng cứu khổ ách, năng cứu tam tai, năng cứu tật bệnh, năng độ dẫn chúng sanh thoát chư nghiệp chướng, tất đắc giải thoát.

Hư Vô Cao Thiên hữu:

Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Quy Phật, Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiêu Duyên Phật, Phong Vị Phật, Hội Chân Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lệnh Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn độ chân linh đắc pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo định Thiên Thi tận độ chúng sanh đắc quy Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì thính ngã dục đắc Chân Truyền niệm thử: Nhiên Đăng Cổ Phật thường du Ta Bà Thế Giới, giáo hóa Chân Truyền phổ tế chúng sanh giải thoát lục dục thất tình thoát đọa luân hồi, tất đắc giải thoát.

Tạo Hóa Huyền Thiên hữu:

Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cửu Vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, từng lệnh Kim Bàn Phật Mẫu năng tạo, năng hóa vạn linh, năng du Ta Bà Thế Giới dưỡng dục quần sanh quy nguyên Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân thính ngã dục tu phát nguyện: Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu dưỡng dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu

tội, nhược vô tội, nhược hữu niêm, nhược vô niêm, hoàn hư thi hình đấng A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề Xá Lợi Tử quy nguyên Phật Vị, tất đấng giải thoát.

Phi Tướng Diệu Thiên hữ:

Đa Pháp Phật, Tịnh Thiện Giáo Phật, Kiến Thăng Vị Phật, Hiển Hóa Sanh Phật, Trục Tà Tinh Phật, Luyện Đắc Pháp Phật, Hộ Trì Niêm Phật, Khai Huyền Cơ Phật, Hoán Trược Tánh Phật, Đa Phúc Đức Phật, như thị đấng hằng hà sa số chư Phật, từng lệnh Từ Hàng Bồ Tát, năng du Ta Bà Thế Giới thi pháp hộ trì vạn linh sanh chúng.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đương phát nguyện: Nam mô Từ Hàng Bồ Tát, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận chúng sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt chướng, tất đấng giải thoát.

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữ:

Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật, Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật, Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội Phật, Giải Thê Phật, như thị đấng hằng hà sa số chư Phật từng lệnh Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát thường du Ta Bà Thế Giới độ tận vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã

ung đương phát nguyện: Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát,
Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng
cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh quy
ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

Nam mô Di Lặc Vương Phật

Nam mô Brahma Phật

Nam mô Shiva Phật

Nam mô Krishna Phật

Nam mô Thanh Tịnh Trí Phật

Nam mô Diệu Minh Lý Phật

Nam mô Phục Tướng Thị Phật

Nam mô Diệt Thử Thắng Phật

Nam mô Phục Linh Tánh Phật

Nam mô Trụ Thiện Phật

Nam mô Đa Ái Sanh Phật

Nam mô Giải Thoát Khổ Phật

Nam mô Diệu Chân Hành Phật

Nam mô Thắng Giới Ác Phật.

Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật

Nam mô Tiếp Dẫn Phật

Nam mô Phổ Tế Phật

Nam mô Tây Quy Phật

Nam mô Tuyên Kinh Phật

Nam mô Tế Pháp Phật

Nam mô Chiêu Duyên Phật
Nam mô Phong Vị Phật
Nam mô Hội Chân Phật.

Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu
Nam mô Quảng Sanh Phật
Nam mô Dưỡng Dục Phật
Nam mô Chương Hậu Phật
Nam mô Thủ Luân Phật
Nam mô Cửu Vị Nữ Phật.

Nam mô Từ Hàng Bồ Tát
Nam mô Đa Pháp Phật
Nam mô Tịnh Thiện Giáo Phật
Nam mô Kiến Thăng Vị Phật
Nam mô Hiện Hóa Sanh Phật
Nam mô Trục Tà Tinh Phật
Nam mô Luyện Đắc Pháp Phật
Nam mô Hộ Trì Niệm Phật
Nam mô Khai Huyền Cơ Phật
Nam mô Hoán Trược Tánh Phật
Nam mô Đa Phúc Đức Phật.

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát
Nam mô Diệt Tướng Phật

Nam mô Đệ Pháp Phật
Nam mô Diệt Oan Phật
Nam mô Sát Quái Phật
Nam mô Định Quả Phật
Nam mô Thành Tâm Phật
Nam mô Diệt Khổ Phật
Nam mô Kiên Trì Phật
Nam mô Cứu Khổ Phật
Nam mô Xá Tội Phật
Nam mô Giải Thê Phật.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha
Tát (Niệm 12 lần).

Diêu Trì Cung Thất Nương Đức Hương Lễ Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đạo Trì Cung Thất Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Đức Đạo Trì Kim Mẫu.

- Ngài là vị giảng sư hướng Đạo, chia sẻ những nỗi đau khổ bởi vô minh, bởi chấp niệm tiêu cực bất thiện của chúng sinh nơi cõi Âm Quang. Vì thương xót chúng sinh chưa thấu lẽ Đạo, Ngài nguyện du hành đến các cõi nơi Âm Quang u tối, nhất là gần gũi với các chân hồn nữ tính để thuyết giảng độ duyên cho họ hiểu được lẽ Đạo, hồi tâm chuyển ý về Đạo Pháp.

- Đạo hiệu của Ngài là Hương Lễ Tiên Tử. Tôn danh của Ngài nơi cõi Âm Quang được phổ biến là Âm Quang Tiếp Dẫn Đạo Nhân Thất Nương Đạo Trì Cung Hương Lễ Tiên Nương, hoặc là Âm Quang Tiếp Dẫn Đạo Nhân Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Hương Lễ Tiên Tử.

* Các kiếp giáng trần trong lịch sử

Theo lời thuật lại của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thất Nương có một kiếp giáng trần là một công chúa tuyệt sắc giai nhân, được người người mến mộ. Có một vị quan trẻ đem lòng yêu mến sâu sắc, nhưng cả hai không đến được với nhau. Vị quan này vì thất tình nên lâm bệnh mà chết.

Năm 1900, Đức Thất Nương giáng sinh làm con gái ông Vương Quan Trân và bà Đỗ Thị Sang ở Chợ Lớn, miền Nam Đại Việt. Ngài tên là Vương Thị Lễ, là một thiếu nữ khuê các hiền lương. Đang theo học Trung Học trường Sainte Enfance đến trình độ Brevet Elémentaire (Trung học Pháp) thì Ngài lâm bệnh ngặt nghèo. Gia đình chạy chữa khắp nơi đều không có kết quả. Thân mẫu của Ngài mới thông cáo khắp nơi ai có thể chạy chữa khỏi bệnh cho con gái mình thì sẽ gả cô ấy cho người đó.

Lúc bấy giờ, có một bác sĩ Tây Y vừa chuyển đến Sài Gòn nhận lời. Gia đình Ngài mời ông ấy về chữa cho con gái. Khi đó, ký ức tiền duyên đã quay về, Ngài biết vị bác sĩ này chính là viên quan tiền kiếp đã từng yêu quý mình rồi vong thân mạng. Tuy vị bác sĩ đã chữa khỏi bệnh cho cô, nhưng mẫu thân cô không giữ đúng lời hẹn, chỉ gửi tiền thù lao cảm tạ mà không gả cô cho bác sĩ ấy. Cô Vương Thị Lễ

muốn gìn giữ lời hứa gả ấy nên nhất định không muốn cưới ai khác ngoài vị bác sĩ kia. Cô Lễ tái phát bệnh, rồi mất khi tuổi chừng 18.

Đến năm 1925, nhân dịp mấy vị tri thức là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang lập đàn cầu cơ, Đức Thất Nương nhập cơ mượn danh Đoàn Ngọc Quế để dẫn dắt ba vị tri thức ấy tu Đạo.

Sau mấy lần đối đáp văn thơ, ba người họ và Đức Thất Nương kết nghĩa huynh muội. Ngài gọi ông Cao Quỳnh Cư là Trưởng Ca, ông Phạm Công Tắc là Nhị Ca, ông Cao Hoài Sang là Tam Ca, còn Ngài tự xưng là Tứ Muội.

Một thời gian sau, Đức Thất Nương giới thiệu các vị như Đức A Ằ Ằ, Đức Dao Trì Kim Mẫu, Cửu Vị Tiên Nương... và cho biết thân phận thật sự của mình là Thất Nương Dao Trì Cung. Nhờ có mối lương duyên đặc biệt của Đức Thất Nương với nhóm tri thức bấy giờ, sau này các vị ấy trở thành những vị chức sắc tiên khai của nền tôn giáo dân tộc Đại Việt.

Ngày 15.10.Bính Dần (19.11.1926) chính thức là ngày Khai Đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Đạo Cao Đài. Như vậy mới thấy, buổi Tam Kỳ Phổ Độ này, công đức của Đức Thất Nương là vĩ đại dường nào khi Ngài là vị dẫn dắt duyên tu Đạo cho các vị chức sắc Cao Đài buổi đầu.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có bài thơ vịnh về Ngài như sau:

Cầm hoa sen Thất Nương nguyện rồi
Cõi Hạo Nhiên mở lối vĩnh tồn
Âm quang nhiệm vụ độ hồn
Tái sanh Vương Đạo Chí Tôn siêu phàm.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Hương Lễ Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh là Tiên Nương tuổi chừng đôi mươi. Mái tóc dài được Ngài búi cao thành quả đào trên đỉnh đầu, có giắt một đóa sen trắng nhỏ trên búi tóc. Trên đóa sen ấy có biểu tượng Thiên Nhân, phần đuôi tóc thả dài phía sau lưng.

- Ngài khoác đạo bào trắng tinh khôi có nhiều lớp, nơi hai tay có dải lụa trắng nhẹ tung bay trong gió. Ngài thường mang theo bên mình quyển kinh văn hoặc là cành sen trắng tinh khôi hàm tiếu.

- Thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài phụ trách dẫn duyên các chân hồn trên con đường tinh tấn thông qua Cửu Trùng Thiên trở về Cõi Đạo. Trách nhiệm của Ngài trong Cửu Trùng Thiên là tiếp rước các chân hồn từ tầng Kim Thiên về tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên. Các chân hồn được dẫn đến các Thiên Cung, Tiên Động, trải nghiệm sự học hỏi, tu dưỡng

và thi cử rồi ai đủ điều kiện sẽ được thăng tiến lên tầng Phi Tướng Diệu Thiên.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh, cơ bút tiêu biểu Đức Hương Lễ Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

*** Thi kinh**

Kinh Đệ Thất Cửu

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên
Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề, thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền, Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kia cõi Niết Bàn
Lôi Âm Trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Thất thế náo thân chớ tưởng lâu
Nương cùng quý vị chỉ đường cầu
Kính đem đến tận bờ dương liễu
Tặng nghĩa đài sơn kẻ chực châu.

Trời già đành đoạn nợ ba sinh
Bèo nước xẻ hai một gánh tình
Mấy bữa nhãn mày lâm chước quý
Khiếm ôm mới thăm lại Diêm Đình.

Người thì ngọc mã với kim đàn
Quên kẻ dạ đài mới thăm mang
Mình dặn lấy mình, mình lại biết
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Lừa dịp đình chân viếng cố nhân
Cảm tình trông đợi, dạ ân cần
Chày ngày tuy chẳng thăm nhau đặng
Mà tấm lòng kia vẫn luống gàn.

Thử lòng tri kỷ đó mà thôi
Tương ngộ có hơn bảy thág rồi
Yêu mến một lòng đây biết rõ
Thủy chung đâu để hổ cùng lời.

Nào dè phép quý toan cải chánh
Mượn quyền yêu so sánh Chí Linh
Đem thân lữ thứ làm binh
Cầm gươm huệ chặt tan tành cung thương.

Thiên ân định có phần cao thấp
Cao nên cao, khó thấp đặng nào?
Sấn tay làm lạng ba đào
Đưa thuyền Bát Nhã lần vào cảnh xuân.

Đời sẽ thấy oai thần giúp thế
Đặng xây nên mỹ lệ đài mây
Quyền trên đã sẵn có Thầy
Mấy anh cần biết cho hay phép đời.

Đời càng khó, cơ Đời trọng giá
Tay cầm nên nghiệp cả Đạo nhà
Chờ gió lạng, đám mây qua
Biển mê trương cánh buồm ra cõi ngoài.

Có lắm kẻ hằng ngày trông ngóng
Nhu trời thu đợi bóng mưa qua
Kìa nhân sanh với sơn hà
Phân ra khinh trọng mới là trí cao.

Đừng sợ nhục, đừng nao khó nhọc
Gắng thành công đừng lạc lừa danh
Thiên Thơ trước đã định rành
Nên hư đời Đạo đã đành nơi tay.

Tòa Tam Giáo có ngày định lập
Quyền phân minh đẳng cấp Chánh Truyền
Cử Trùng lại với Hiệp Thiên
Từ đây đáng hiệp cho nên một quyền.

Đừng cố giữ nổi phiến buổi nọ
Phải tận tâm hiệp ngõ chọn hiền
Dầu chi cũng kẻ một thuyền
Thấy nhau có thẹn chớ nên đẽ lòng.

Đã cùng nhau trót mấy lời giao
Cách mặt mà lòng chẳng lãng xao
Đàng Đạo càng đi càng vững bước
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau
Một nhà vậy hội rất mừng thay

Đạo Thánh từ đây đặt vẹn ngay
Một bước một đi đường một tới
Lòng thành xin trọng thẫu Cao Đài.

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài
Những ngõ trao duyên vào ngọc các
Nào dè phũ nợ xuống tuyền đài
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi
Tơ tóc thôi rời nghĩa trúc mai
Dồn dập tương tư quẩn một gánh
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?

Trường thi Tình Ái

Người tình ái lòng thương như biển
Cả nước non hòa tiếng yêu thương
Thương hồi gió lá đương sương
Thương chim đỗ cội, thương tường che hoa.

Thương tiếng dế như hòa khóc bạn
Thương hơi cây gió thoảng reo đờn
Thương bày thú nhảy đầu sơn
Kết đôi chằng hiểu tiếng hờn chia bầu.

Thương sông chảy như râu nhẵn mặt
Thương gành khuya như bắt cầu Lam
Thương con thuyền bá nương buồm
Thương dòng nhi nữ chứa hồn Trương Giang.

Thương gió lạnh mây tan Trời rặng
Thương muôn sao nhấp nhoáng bóng khuya
Thương mưa đổ giọt châu rìa
Cỏ cây như nước chan hòa đầm xuân.

Thương đến chốn gọi rừng Trước Từ
Chứa hiền xưa đặng giữ Đạo Trời
Thương công ngư phủ đầm khơi
Đò nhơn rước khách lập đời an nguy.

Thương vạn vật cũng bị đồng loại
Thương nhơn sanh chẳng mỗi lòng thương
Thương người lạc bước lỡ đường
Tìm chơn Cung Tốt, lạc đường Bích Cung.

Thương các Đấng anh phong vị chúng
Thương những trang bỏ sống vì nhà
Thương lùm mả ủ thân ma
Cốt căn bao Đấng san hà gây nên.

Thương cửa Khổng chẳng bền mỗi Đạo
Thương nhà văn khó bảo cơ văn
Đòi phen năm viết muốn quãng
Đề danh chẳng kẻ đáng bằng ghi tên.

Thương những kẻ vì hiền khổ phận
Cửa tang du khó lán đầu hiền
Thương người đeo thảm chuốc phiền
Nỗi duyên lỡ dỡ hương nguyên lạnh tanh.

Thương những kẻ ôm dành cả nghĩa
Thương cho người cửa tía cầu ô
Bán thân vì chút từ cô
Dem duyên mà đổi liễu bờ buôn may.

Thương nỗi bạn hằng ngày trông bóng
Kiếm người thương những ngóng tin sương
Tuyết khuya bủa lạnh then giường
Gối chẵn chia nửa, bước đường lạnh tanh.

Thương nghe đê năm canh trôi giọng
Trưởng như dường ướm giống dây loan
Thương ai thỏn thức canh tràng
Vô phòng phòng vắng, vén màn màn cõi.

Thương cho kẻ ngậm ngùi lỗ phận
Tìm kiếm đôi lại vấn vương oan
Thương người lánh tục tìm nhàn
Trễ chơn mà bị phụ phàng tình duyên.

Thương người giữ chẳng bền danh tiết
Vì thương nên khó biết trong mình
Thà cam chết sống với tình
Chia tay chẳng chịu sớm đành phụ nhau.

Thương Trời rặng lao xao cánh nhạn
Đến đưa tin cửa Hớn Chiêu Quân
Thương người lạc bước phong trần
Đem thân Hồ Hớn bỏ phần tở duyên.

Thương người những chờ thuyền biển ái
Bồng con thơ ngần ngại trông chồng
Tám trình đôi mặt non sông
Đành đem thân đá hẹn cùng tuyết sương.

Thương mây toả như dường vẽ bóng
Chức Nữ kia ngồi ngóng Ngưu Lang
Trông với cánh thước nhọn nhàn
Cầu Ô chẳng đến lập đàn hiệp đôi.

Thương Cung Quảng, Hằng ngồi ngó bề
Đợi tin chàng Hậu Nghệ đến thăm
Thương ai mền trộm nhớ thầm
Lựa duyên chẳng chịu ôm cầm thuyên ai.

Thương Tô Huệ hằng ngày dệt gấm
Dâng tấm trình vào tận đền rồng
Thương người chịu nhục cùng chồng
Dầu xa ân ái còn nồng nghĩa nhân.

*** Cơ bút**

Đức Thất Nương giải thi Quý Cao

Ngày 12.10.Ất Sửu (27.11.1925), Ngài Quý Cao từng giảng cơ cho các vị tri thức bài thi:

Tử sanh dĩ định tự Thiên kỳ
Tái ngộ đồng hoan hội nhứt chi
Bắc Ngụy quan vân tâm mộ hữu
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.

Mấy vị tri thức không hiểu rõ lắm ý tứ bài thi, nên hôm sau họ cầu Đức Thất Nương giải nghĩa hai câu chót:

Khi Như Hoành ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến

bên Giang Đông gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hợp kết làm anh em. Khi Như Hoành về Ngụy thì anh em khó phân ly, Như Hoành than rằng:

“Bắc Ngụy văn thiên thụ.”

Bạch Hàm đáp:

“Giang Đông nhất mộ vân.”

Nghĩa là:

Ngó Bắc Ngụy, ngàn câu đưa tiếng bạn

Nhìn Giang Đông, thấy khóm mây vẽ hình anh.

—

Đức Thất Nương giảng giải về cõi Âm Quang

Tiệc thay em có dặn trước ngày em đến, dựng hội hiệp đông đủ cùng nhiều chị, nhưng phò loan trễ nãi, nên em không phương gặp dựng, nhất là về việc Diêu Trì Cung bị mượn danh nơi khác mà dối gạt nhơn sanh. Cái hại ấy vốn chẳng vừa về phần tín ngưỡng. Chớ chi thất tại tà quyền, thì có mấy em trừ khử, nhưng tại nơi đồng tử thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê tín.

Thưa cùng mấy chị, em xin nhắc nhở điều này:

Ngày hội Ngọc Hư dựng lo phương tiếp pháp của Tây Phương Cực Lạc qua, em đã dựng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng:

Ngài là Phật nên khó gần gũi các hồn nữ phái mà khuyến giáo cơ giải thoát mê đồ.

Bởi có nơi Âm Quang, nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn nam phái bội phần.

Em lại nghe Người ước rằng:

Chớ chi có một Đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phổ tế mới mong tận độ chư vong của Phong Đô thoát kiếp.

Em mới để dạ lo lường cả lòng lẫn ái đến đó. Em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sâu thảm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thế cho từ đây mấy chơn hồn có bề dễ tránh khỏi cửa Âm Quang hãm tội.

Em nên nói rõ Âm Quang là gì trước đã, rồi thì mấy chị mới hiểu đặng.

Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi là nơi Trường Đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là Tịnh Tâm Xá nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội.

Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang.

Nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hối, cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang, lại

còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hồi hay là đặng giáo hoá mà hiểu trọn Chơn Truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rồi.

Ôi! Tuy vậy, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà. Mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy.

Đó là mấy đạo hữu tín đồ bị thất thế.

Em trông thấy bắt đầu lòng, phái nữ lại là phần đông hơn hết.

Thăng.

Diêu Trì Cung Bát Nương

Đức Hương Liên Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đức Bạch Liên Tiên Tử hay Đức Hương Liên Tiên Tử là vị Bát Nương trong Cửu Nương Dao Trì Cung. Ngài được biết đến như là hiện thân của đóa sen trắng tinh khôi, thuần khiết nơi cung Dao Trì.

- Ngài là vị Hỷ Lạc Thiên Tử chuyên phụ trách về việc đào luyện văn chương, nghệ thuật, đem trí thức tinh thần phổ hóa cho chúng sinh khắp Tam Giới. Ngài cùng chư vị Thái Hoa Thiên thu thập những đóa hoa thiện ý tinh khôi của các chân hồn cao thượng, hoặc chư nhân sĩ có tài năng nghệ thuật văn chương thiện mỹ. Lại cùng chư vị Bồ Hoa Thiên đem những tinh hoa của thiên địa ban bố khắp nơi, khiến cho muôn sinh được an lạc, yên vui, gần gũi với các vị Chánh Thần, thường hồi hướng về con đường tu tâm dưỡng tánh. Thế nên Ngài còn được biết đến với tôn danh là Phổ Lạc Thiện Sư.

- Ngài từng có một kiếp giáng trần là Hồ Đê,

một nữ tướng dưới trướng của Hai Bà Trưng có tài ba thao lược dũng mãnh phi thường. Ngài được nhân dân xưng tụng là Thần Tướng, Thiên Sứ Nhà Trời khi một mình tay không thuần hóa Bạch Tượng, một Linh Thú uy dũng mạnh mẽ oai phong vô cùng, đem tài sức của mình bảo vệ non sông đất nước. Một kiếp giáng trần khác của Ngài là Hán Liên Bạch bên Trung Hoa vào đời Tiên Hán.

- Đức Phạm Công Tắc có bài thơ vịnh về Ngài như sau:

Cô Bát Nương Hoa Lam tay xách
Nhiệm vụ còn độ khách hồng trần
Phi Tướng Thiên tiếp chân thần
Đầu vên trở gót về gần cung Tiên.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Bạch Liên Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh Thiên Nữ, toàn thân khoác đạo bào bạch y trắng tinh khôi thuần khiết, điểm xuyết trên ấy là những đường nét nhẹ nhàng thanh mảnh của những đóa bạch liên hàm tiếu có, mãn khai có.

- Trên đầu tóc búi cao của Ngài có cài chiếc trâm hình đóa sen hàm tiếu. Giữa đóa sen ấy là biểu tượng Thiên Nhân tượng trưng cho minh triết, phát xuất ánh Đạo quang minh khí lấp lánh rạng ngời.

Khắp thân ảnh của Ngài lan tỏa một vàng bạch quang diệu mát, thanh nhẹ khiến cho những ai tiếp cận đều cảm thấy thân tâm an lạc, hoan hỷ, dễ dàng nảy sinh những phát kiến, ý tưởng vi diệu.

- Tính tình Ngài thẳng thắn, hoạt bát, tùy cơ ứng biến linh hoạt. Ngài luôn đem những niềm vui, tiếng cười ngập tràn ý vị sâu sắc đến cho những ai hữu duyên được tiếp cận với Ngài đều được mở mang tâm trí, tầm hiểu biết ngày càng sâu rộng, tinh tấn thêm ít nhiều.

- Ngài thường mang theo bên mình pháp bảo Hoa Lam, là một giỏ hoa lúc nào cũng đầy ắp muôn loài hoa đủ sắc màu, hương thơm vi diệu. Những đóa hoa trong pháp bảo này chính là tinh hoa của những ý tưởng, các giá trị đạo đức tinh thần, văn hóa nghệ thuật của muôn sinh khắp Tam Giới. Chúng được chư vị Thái Hoa Thiên cùng nhau đi thu thập, rồi lại chuyển cho chư vị Bồ Hoa Thiên để mang những điều thiện lành chan rưới gieo duyên khắp chốn.

- Vì Ngài đem tinh hoa nghệ thuật, trí thức tinh thần gieo truyền khắp nơi cho muôn sinh được tinh tấn về mặt đạo đức lẫn trí tuệ, thế nên Ngài tuy là một vị Hỷ Lạc Thiên Tử nhưng cũng là vị Thiên Tướng tiên phong trong trận chiến với vô minh, đem lại ánh sáng Đạo Pháp nhiệm màu cho muôn loại.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh, cơ bút tiêu biểu Đức Bạch Liên Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo. Xem qua những áng văn chương thi phú của Ngài để lại chúng ta cũng có thể thấy được tinh thần anh thư uy dũng, lại sắc sảo, sâu sắc cao kỳ của Ngài.

* Thi kinh

Kinh Đệ Bát Cửu

Hơi Tiên tử nực nồng thơm ngọt
Phi Tướng Thiên để gót tới nơi
Mùi trần khi đã xa khơi
Say sưa bầu khí bồi hồi chung phong
Cung Tận Thức thần thông biến hóa
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng
Cưỡi Kim Hẩu đến Tịch San
Đầu vân nương phép Niết Bàn đến xem
Cung Diệt Bửu ngọc rềm đã xử
Nghịệp hữu hình tượng đủ vô vi
Hò Tiên vội rót tức thì
Nước Cam Lô rửa ai bi kiếp người.

—

Phật Mẫu Chân Kinh

Tạo Hóa Thiên Huyền vi Thiên Hậu
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì
Sanh quang dưỡng dục quần nhi
Chân linh phối nhất thân vi Thánh Hình.

Thiên Cung xuất vạn linh tòng pháp
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh
Càn Khôn sản xuất hữu hình
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.

Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp
Lập Tam Tài định kiếp hòa căn
Chuyển luân định phẩm cao thấp
Hư Vô Bát Quái trị thần quy nguyên.

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái
Chưởng đao Tiên thủ giải trường tồn
Nghiệp hồng vận tử hồi môn
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.

Chủ Âm Quang thường tòng Thiên Mạng
Độ chân thần nhất vãng nhất lai
Siêu thắng phụng liễn quy khai
Tiên Cung, Phật Xứ, Cao Đài xướng danh.

Hội nguyên hữu Chí Linh huấn chúng
Đại Long Hoa nhân chủng hòa ky
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi
Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã
Phước từ bi giải quả trừ căn
Hoàn hồn chuyển đọa vi thăng
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm.

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn
Trùng hoàn phục vị Thiên Môn
Nguyên Linh, Hóa Chủng, Quỷ Hồn nhất thăng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc
Độ anh nhi Nam Bắc, Đông Tây
Kỳ khai tạo nhất Linh Đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.

Hiệp vận chung nhất môn đồng mạch
Quy Thiên Lương quyết sách vận trù
Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu
Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chân.

Phục Nguyên Nhân hoàn tồn Phật Tánh
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên
Trụ căn quý khí Cửu Tuyền
Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền chí công.

Lệnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo
Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài
Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài
Nhất triêu nhất tịch kính bái mộ kang.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền
Thiên Đại Từ Bi Năng Hỷ Xả Thiên Hậu Chí Tôn
Đại Bi Đại Ái.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn
(Niệm 12 lần).

—

Bát Vu hành khát bữa mơi chiều
Nương tưởng mình to giống kẻ thù
Kính đến Tây Phương cảm xá lợi
Tặng tình đồng Đạo phải đồng liêu.

Hồ Hớn hoa sen trắng nở ngày
Càng gàn hoa đẹp lại càng say
Trêu trăng hằng thói giấu mày
Cợt mây tránh chức Phật Đài thêm hoa.

Hớn hử hỏi ai là mắc cỡ
Dựa bên mình còn nợ tiền khiên
Tìm thành toan bỏ cửa chiền
Cũng vì bị nạn ông tiền ghét Tiên.

Hỡi nào kẻ lo lường nghiệp Đạo
Hỡi những trang nóng máu anh phong
Ngôi Thiên để dựa bóng hồng
Phục hưng gây nghiệp con Rồng cháu Tiên.

Sen trắng vóc tinh vi đánh Hón
Nêu tiết trong soi sáng tài hoa
Đề lời nhủ bạn quần thoa
Kiên trinh liệt nữ phẩm nhà chớ quên.

Mừng nhau vì thấy giúp nên nhau
Mừng Đạo từ đây đẹp vẻ màu
Mừng xác Chí Linh thêm mãnh lực
Mừng thần chân lý đặng danh cao
Mừng duyên nhân loại đường tu vững
Mừng phước nguyên hồn chẳng chút hao
Mừng Đạo từ nay nâng thế giới
Mừng nền Chánh Giáo trở thanh cao.

Nhẹ bước nhàn du để vẻ hồng
Sấn tay nước Việt dặm non sông
Châu về đất Bắc đời Kim Khuyết
Ngọc rạng thành Nam chuộc ải đồng
Mở lối Đài Vân mời trí sĩ
Dọn đường Hồng Lạc dất anh phong
Động Đào quen thú mai chiều ngắm
Hỏi khách tao nhân có mận nồng.

Đào Nguyên lại trở trái hai lần
Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân
Cung Đẩu vít xa gươm xích quý
Thiền Cung mở rộng cửa Hà Ngân
Xuân Thu định vững ngôi lương tể
Phát Chủ quét tan lũ nịnh thần
Thổi khí vĩnh sinh lau xả tặc
Mở đường quốc thể định phong vân.

Động Đình chạnh lúc tạm chia đường
Bốn giọt nhìn nhau lồi rẽ cương
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ
Biển sâu nước nhuộm một màu thương
Cờ thần nhớ buổi vầy đôi bạn
Tiệc ngọc nào khi hội nhất trường
Mượn vận lương nhân xin nhả nhủ
Vườn xưa tiếng nhận luống kê sương.

Tài lẩn đức, tài mau tận diệt
Đức lẩn tài, tài phần khởi thêm
Mệnh mang bề khổ con thuyền
Đạo sơ đức kém ngựa nghiêng sóng trần
Ý tài sức cậy thân dựa thế
Tài càng nhiều càng lụy đến thân

Tài kia tai nạn luôn vẫn
Đức kia trau luyện đồng cân mới màu
Trăm năm một cuộc bể dâu...

—
Thuyền từ đã xa vòng bể khổ
Nương Chí Linh tế độ nhân gian
Tẻ vui lánh tục tìm nhàn
Lợi danh là mộng, mơ màng huỳnh lương.

Lòng thương ví như đường hà hải
Dem dung nghi làm giải trừ mê
Nước non thăm khổ ê chề
Dem thân mảy liễu tô về giang san.

Niềm ân ái đã tràn sông lệ
Nét xa hoa đã để miệng đời
Cung Hằng mang tiếng hổ người
Vì thân chưa phải nên người độ dân.

Ôm ấp mãi lấy phần nhi nữ
Cửa công khanh đoán thử bao người
Xem người ví biết hổ người
Rèn tâm tiết liệt cho đời soi gương.

Đừng quen theo sách lạ thường
Đạo không nên Đạo, đời không nên đời
Hỡi ai có thấu ai ơi!

Một mày liễu trong ngần đóa ngọc
Hai má đào trọng lộc tiết trinh
Mảnh thân trọn hiếu thâm tình
Phải hình thực nữ, phải gìn căn Tiên.

Ba yếu diệu thuyền quyên vóc hạc
Bốn mỹ miều đài các trâm anh
Khi vui bóng nguyệt rọi mảnh
Khi dòng bích thủy, khi cùng hoa xuân.

Năm phận gái hồng quần đáng mặt
Sáu vẹn toàn quốc sắc thiên hương
Khi vào phụng trướng loan đường
Khi ra ngọc các cấm tường xem hoa.

Bảy trau chuốt thân ngà mặt ngọc
Tám chín phần rèn sức nữ nhi
Chung lo mỗi đạo Tam Kỳ
Giúp nhà Nam chóng kịp thì Long Hoa.

Làm cho rõ nét anh phong
Vô tư vẽ nét lấy công trị người.
Người ta kể cấp bấy nhiêu người
Lánh đũa gian tà đến dựa hơi
Cầm giốc muốn nên trừ lũ nịnh
Yên dân toan dạy, lựa nên lời.

Xa thơ mòn bánh vì đường lữ
Xã tắc chinh ngôi bởi phép dời
Rộng thứ, không bằng toan dạy trước
Răn he, đừng đợi ngọn gươm huơ.

Huơ bờ tiền, mượn quyền thị nhục
Cải tai ương ra phước vĩnh tồn
Trường công mở phép độ hồn
Đứa ngu đem dựa đứa khôn học đòi.

Đừng chê bỏ ra mòi rẻ rúng
Con dao hay làm lụng dễ dàng
Miễn đừng để lưỡi nằm ngang
Phải suông mà phạm đũa gian hại đời.

Hễ trái hấn con người đừng nhắm
Mở mắt linh xem lộng vào lòng
Phá tan cái lũ con ong
Loạn ly đem thế nhập trong Thánh Tòa.

Diệt cho sạch xác ma thịt quỷ
Trừ những phường hồ mị cầu danh
Đưa cây Ma Xử nên linh
Trừ an nội loạn mới thành Thiên Cơ.

Hòa với kẻ kính thờ tôn giáo
Gieo lòng tin giáo Đạo mọi nơi
Khá nên làm việc cẩn lời
Nên hư cũng có cơ Trời quyền năng.

Khá kiếm thế đặng gần chánh phủ
Tìm biết danh trợn lỗ gian manh
Đưa dăng kẻ nghịch ngọn ngành
Hành vi của Đạo nở đàn đem buôn.

Lánh những kẻ làm tuồng mền Đạo
Mua thần danh, mượn máu trung thành
Xa phường trực lợi xu danh
Kiếm phương tà mị dỗ dành đưa ngu.

Nếu làm đặng đường ngu nào khác
Dạy dân đen chẳng phạt ngục hình
Thời kim ra cổ như in
Thuần Nghiêu nào biết dụng binh dẹp loạn.

Nếu có kẻ an bang tế thể
Quy mà nghênh lấy lễ trọng người
Cổ thân ra mảnh áo tơ
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan.

Sửa cơ sở ra sang mới vẹn
Lấy từ bi vun quén cây nhân
Đừng ham gây oán chác hờn
Phải hơn đạo đức, chớ hơn tài tình.

Trước sau sẵn mặt khuôn linh.

* Cơ bút

Cười... Em chào mấy anh và mấy chị.
Ông Nhị Thiên Đường phò cơ kỳ quá! Bây giờ
đặng đa.

Cười... Thôi để em nói lẽ với mấy chị này, rồi
đọc lại cho mấy mợ khác nghe với, chớ đừng làm
hiềm mà thất đức nghe.

Cửa Đạo muốn mà đời cũng chuộng
Chức sắc ưa mà ruộng cũng ưa.
Nghĩa là:

Tu cũng muốn mà đời cũng ham, chức sắc
Thiên Phong cũng ưa mà ruộng cũng ưa.

Khác nào như hạn trông mưa
Hồng ân bao thuở đổ thừa túi tham.

Nghĩa là:

Ham trông của tiền như nắng trông mưa,
Trời có bao thuở mà cho đầy túi tham.

Xin khá nhớ Tiên phàm khác tánh
Đá đất nào dám sánh bạc vàng.

Nghĩa là:

Tánh Tiên Phật với tánh phàm khác nhau hẳn
Đời là đất, Đạo là vàng ngọc.

Trông vào cảnh tục sầu than
Đều do bởi lấy một đàng lợi danh.

Nghĩa là:

Trời Phật ngó vô cảnh tục thì buồn rầu,
Vì thấy người cứ lo tranh giành danh lợi.
Người tu mà cũng còn tranh quyền thế.

Kìa những phép giựt giành quyền thế
Nọ những là mưu kế khoe mình.

Nghĩa là:

Lo tính làm sao cho mình có quyền thế hơn,
mình khoe mình là tài là phải.

Cái chi mình tính mình làm, đó là hay, còn ai
khác hơn mình thì là dở.

Chuốt trau đẹp dạng tốt hình
Ngữ ngôn dụng thói bạc tình gọi khôn.

Nghĩa là:

Lo trau tĩa cái thân thể coi cho tốt đẹp sang trọng, dụng ngôn ngữ già hàm, bạc tình, mà gọi khôn.

Đã đem hổ vào chôn cửa Đạo
Còn buông lung trở tráo dối đời.

Nghĩa là:

Có tội nên đi tu. Nhiều người đem việc xấu hổ ngoài thế vào Đạo đặng giấu cái hổ đó, mà cũng còn dối đời, miệng lưỡi trở tráo nói thế này thế kia.

Gạt người nào dễ gạt Trời
Cái căn buộc quả đời đặng đâu.

Nghĩa là:

Mình khôn ngoan gạt người, chớ gạt Trời sao đặng, làm sao thay đổi được luật Nhơn Quả.

Kiếp thì nhỏ mà nài chức lớn
Phẩm còn hèn lại gượng làm sang.

Nghĩa là:

Căn kiếp thì nhỏ mà muốn chức lớn.
Phẩm giá còn hèn mà muốn làm sang, không khiêm từ chi hết.

Cửa Thiên đâu có chức quan
Xung danh Bà Lớn buộc ràng người thừa.

Nghĩa là:

Trong chùa có quan chức gì đâu mà ràng buộc người ta phải thừa bầm mình là Bà Lớn.

Miệng lẻo lự không chừa giả dối
Lòng tham sang hại lỗi đến chồng.

Nghĩa là:

Còn tánh lẻo lự xảo ngôn, không chừa lời giả dối. Lòng cứ ưa việc sang, làm cho chồng cũng bị tội lỗi liên can.

Cửa Trời cả tiếng khoe công
Già thầy còn đánh bóng hồng khoe duyên.

Nghĩa là:

Cứ khoe môi khoe đạo đức công quả với Trời Phật. Đã già lớn tuổi rồi mà còn phấn điểm son đòi đặng khoe sắc khoe duyên.

Nghĩ dẫu sắc màu chiền khó vẽ
Chôn thanh lâu khó vẽ màu già.

Nghĩa là:

Việc son phấn với việc chùa chiền là trái hẳn.
Thuở nay nơi lâu xanh ai vẽ màu già cho đặng.

Phân nhau tượng Phật hình ma
Phòng đào vận áo cà sa dối đời.
Nghĩa là:
Tượng Phật, hình ma khác hẳn nhau.
Ngoài thì choàng áo cà sa, trong tâm thì còn huê
nguyệt, ấy là dối đời.

Luật Đạo lại có lời rẻ rúng
Phép nghiêm làm lợi dụng mưu gian.
Nghĩa là:
Luật Đạo, Luật Tòa Thánh thì coi rẻ rúng, lấy
phép nghiêm của Đạo đặng lo lập kế xảo mị.

Khác nào giữa chợ nài hàng
Buôn may nhờ mặc áo tràng ni cô.
Nghĩa là:
Chẳng khác nào giữa chợ đông nài bán hàng.
Khoe cái áo bà vải mà nói gạt người đặng bán
cho nhiều.

Khá tỉnh giấc lo cho nên phận
Đừng ý mình hiếp lẫn kẻ coi.
Nghĩa là:
Mỗi người tỉnh giấc mà lo cho nên phận mình.
Phải chừa mấy việc tệ kẻ trên.
Chớ ý mình quyền thế mà hiếp đáp kẻ cô độc.

Thương sanh thốt dối ngoài môi
Dụ người lấy của, gạt người lấy công.

Nghĩa là:

Đừng làm hơi bác ái giả dối ngoài môi, rồi dụ
dỗ người lấy của, gạt người để lấy công.

Lấy đạo đức giúp chồng xứng vị
Đừng xua lời hồ mị giục hư.

Nghĩa là:

Phải lấy đạo đức giúp chồng cho xứng ngôi vị.
Đừng đem lời hồ mị mà giục hư cho chồng, làm
cho chồng mất danh hiển lương đạo đức.

Nương quyền gian dưỡng trung trừ
Nát nhà hại Đạo bấy chừ mới an.

Nghĩa là:

Mình dựa quyền chồng đặng dưỡng kẻ gian,
còn kẻ trung trực đạo đức thì đuổi đi.

Làm cho nhà cửa tan nát và làm hại Đạo nữa thì
bao giờ mới được an.

Coi cận tự thì hiểu Em nói ai đó, rồi nói lại
giùm cho họ.

Thăng.

Diêu Trì Cung Cửu Nương Đức Hương Khiết Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đạo Trì Cung Cửu Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Đức Đạo Trì Kim Mẫu.

- Ngài là vị thị giả của Đức Đạo Trì Kim Mẫu, phụ trách chung việc kết nối hoạt động của các vị Chánh Thần trong việc giữ gìn cơ Sinh Hóa được cân bằng, tận thiện tận mỹ. Đạo Trì Cung thuộc Tạo Hóa Huyền Thiên là nơi sản sinh ra vạn loại sinh linh, thế nên việc kết nối các mối duyên giữa Tam Giới với nơi này là việc vô cùng hệ trọng. Nhờ duyên lành ấy mà các Nguyên Nhân mới về được với Đức Từ Mẫu, chúng sinh ngày thêm trọn lành tinh tấn.

- Đạo hiệu của Ngài là Ngọc Vạn Tiên Tử, Hương Khiết Tiên Tử. Tôn danh đầy đủ của Ngài thời Tam Kỳ Phổ Độ là Đạo Trì Cung Sứ Giả Hương Khiết Tiên Nương.

* Các kiếp giáng trần trong lịch sử

Theo kinh điển cơ bút Cao Đài Đại Đạo và tư liệu do Đức Thượng Sanh chia sẻ, Đức Cửu Nương từng có một kiếp chiết linh giáng trần là Ngọc Vạn Công Chúa.

Công chúa Ngọc Vạn sinh vào đầu thế kỷ 17, mất khoảng giữa thế kỷ 17. Ngài có tên đầy đủ là Nguyễn Phúc Ngọc Vạn, được gả cho vua Chân Lạp Chey Chetta II. Đây là cuộc hôn nhân chính trị để xứ Chân Lạp và nhà Nguyễn lúc ấy trở thành đồng minh, có thêm lực lượng hùng mạnh hơn đối phó với các thế lực đối kháng khác.

Về sau, công chúa Ngọc Vạn trở thành Bà Chúa Xứ Chân Lạp, được nhân dân Đại Việt yêu mến và di dân về đất Chân Lạp ngày càng đông, sau này chính là vùng Gia Định, Đồng Nai, Bà Rịa.

Vào năm 1895, Đức Cửu Nương lại chiết linh đầu thai vào nhà họ Cao ở Tân Hưng, Bạc Liêu, tên là Cao Thị Khiết. Cô Khiết được gả cho ông Nguyễn Bá Tính năm 21 tuổi. Do không vương nợ hồng trần nên cô đăng Tiên vào năm 1920, không có con cháu nối dõi.

Theo thời gian, Đức Cửu Nương đã dẫn độ cho nhân dân Bạc Liêu tu tập theo nền Đại Đạo Tam Kỳ rất đông.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có bài thơ vịnh về Ngài như sau:

Cô Cửu Nương ống tiêu giục thổi
Giác ngộ hồn, cải hối tu thân
Nghề hay nghiệp giỏi trong trần
Cũng nhờ Cửu vị tinh thần mở mang.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Hương Khiết Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh thiếu nữ tuổi chừng đôi mươi, gương mặt thanh tú trắng hồng. Toàn thân Ngài khoác đạo bào bạch y nhiều lớp, nơi hai cánh tay là dải lụa trắng mảnh như sương khói lung linh tung bay trong gió.

- Mái tóc Ngài để dài, búi gọn gàng thành một quả đào trên đỉnh đầu, trên ấy có giắt cành hoa trầm. Giữa đóa hoa ấy có biểu tượng Thiên Nhân Minh Triết sáng soi mây vàng minh khí.

- Đức Hương Khiết Tiên Tử thường mang theo bên mình quyển Kinh Thư và Ngọc Tiêu. Ống Ngọc Tiêu này có bảy lỗ gọi là Thất Khổng Ngọc Tiêu, tượng trưng cho bảy loại tình cảm của chúng sinh. Hễ chúng sinh nào nghe thấy âm thanh du dương vi diệu từ chiếc tiêu ấy phát ra, tự nhiên thất tình trong lòng được an tĩnh, không còn vướng mắc các nhân duyên phát sinh bởi thất tình nữa.

Thi văn, kinh điển

* Thi kinh, cơ bút Ngài giảng cơ dạy Đạo

Kinh Độ Cứu Cứu

Vùng thoát khí Bát Hồn vận chuyển
Tạo Hóa Thiên sanh biến vô cùng
Hội Bàn Đào Diêu Trì Cung
Phục sinh đào hạnh, rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu
Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu
Thượng phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Huyền diệu nan tri lý diệu huyền
Phong ba chưa dễ lắng đường duyên
Đánh Tàn còn vương lẫn mây bạc
Biển Bắc đang cơn thọ não phiền
Bởi chẳng hoàn lương đời mới biết
Vì chưa tỉnh giấc Đạo quy nguyên
Chớ đem chí cả mà phô diễn
Đợi buổi quyền giao định sửa giềng.

Cửu Thiên mở cửa rước người hiền
Nương chí dắt dìu khách hữu duyên.
Kính lập công to quy cựu vị
Tặng tiền phát khởi lập căn nguyên.

Gầy sự nghiệp tổ tiên ngày trước
Dựng miếu đường hương phước tự do
Mảng trông bến cũ đưa đò
Chân quân lương tể gây trò vinh phong.

Khiết sạch duyên trần vẹn giữ
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.

Cơ bút tại Minh Thiện Đàn
Ngày 26.05.Tân Mùi (11.07.1931)

Cửu kiếp lo tu mới đặng thành
Nương thuyền Bát Nhã hưởng đài thanh
Khuyên đời mau ráng bòn âm chất
Trở bước đường Tiên chẳng trọn lành.

Ráng tới kỳ Long Hoa Đại Hội
Đạo trau dồi đạt đặng nguồn Tiên
Tập mình thể Thánh noi Hiền
Nương theo cảnh tịnh mới yên thân phàm.

Khuyên đời đừng có tánh tham
Giữ mình theo Phật Già Lam mới màu
Khuyên đời đừng có tính sâu
Giữ cho trong sạch mới hầu Đạo ngoan.

Khuyên trong Đạo hữu lưỡng ban
Hết lòng cầu nguyện đài trang trở về
Giữ cho nhơn đạo trọn bề
Gìn theo Trang Tử mới kẻ Thánh Tiên.

Người đời như thể khuôn thuyền
Biết đâu mà dựa cho yên buổi này
Ráng lo giữ trọn Đạo Thầy
Không hề chìm nổi, không hề hấn chi.

Khuyên đời hãy ráng xét suy
Tìm về Tiên cảnh mà đi một đường
Tránh nơi biển khổ đừng vương
Vương mang thì phải đoạn trường lắm ru.

Tu thì phải giữ công phu
Tu cho thoát chốn mây mù mới xinh
Tu thì khá giữ nguyên tinh
Tu thì phải giữ, phải gìn hồn linh.

Tu sao cho đặng nên mình
Tu gìn Ngũ Huấn mới hình Thần Tiên
Tu thì trước giữ Năm Giếng
Tu thì biết Chúa, biết Cha mới hiền.

Tu thì phu phụ trọn nguyên
Tu thì huynh đệ hòa hiền cùng nhau
Tu cho rõ biết làm sao
Tu thì bằng hữu chớ xao lãng lòng.

Tu thì diu bạn đồng song
Tu thì độ hết cả trong cảnh trần
Tu thì phải ráng thi ân
Tu thì kinh sám phải cho ân cần.

Tu thì Thánh Giáo tầm lần
Tu thì phải giữ trọn phần tịnh thanh
Tu thì gốc ở lòng lành
Tu thì phải ráng tập thành nhân sơ.

Tu cho danh chiểu Thiên Thơ
Tu cho để tiếng thế gian sờ sờ
Tu thì chớ bận luồn tơ
Tu thì gỡ rối mối tơ cho lìa.

Tu thì chớ tưởng nợ kia
Tu thì phải giữ Tam Quy chớ lìa
Tu trau Ngũ Giới làm bia
Tu thì Lục Dục phải lìa cho xa.

Tu cho đoạt tánh mới là
Tu thì lấy nước Ma Ha rửa lòng
Tu thì vận chuyển Thanh Long
Tu thì Bạch Hổ đi trong Ngũ Hành.

Tu thì luyện nấu chung phan
Tu thì lấy thuốc cho thành nhơn đơn
Tu thì khó nhọc chớ sờn
Tu cho đoạt đặng Khôn Nguyên mới là.

Tu thì sẽ gặp Long Hoa
Tu thì sau đặng nhà nhà âu ca
Tu thì báu của quốc gia
Tu nên Tiên Vị ta bà bốn phương.

Tu cho hiệp đặng Chân Dương
Tu sao cho đặng như dương mới hay
Tu sao nam nữ ngang vai
Tu sao cho đặng cả hai đều thành.

Tu thì khá bỏ lợi danh
Tu như rủa trộn thì thành Kim Tiên.

Đàn không tịnh, xin kiếu quý hữu.
Thăng.

Sau đó, đến ngày 01.06.Tân Mùi (20.07.1931)
thì Ngài giảng tiếp cơ bút tại Minh Thiện Đàn cho
tiếp bài trường thi chữ Tu.

Cửu Phẩm Tòa Vàng mới bước sang
Nương mây nay đến trước xem đàn
Đôi lời cầu chúc mừng huynh tử
Khá dặt dìu nhau bước rập ràng.

Tu thì khuyên chớ đảo điên
Tu thì phải trả tiền khiên buổi này
Tu cho chong chóng chớ chầy
Tu làm công đức lại gầy công phu.

Tu vậy mới gọi rằng tu
Tu vậy mới vệt mây mù thoát qua.
Đôi lời nhắn bạn đồng thoa
Giữ theo ý chị mới là gái ngoan.

Đêm đêm canh đã hầu tàn
Một phần đồng tử chẳng an tinh thần
Nên xin từ giã quý nhân
Bài dài đã dứt ân cần hồi cung.

Xin mừng chư Đạo huynh, Đạo tỷ.
Thăng.

*** Thi kinh, cơ bút ca ngợi về Ngài**

Thi sĩ Trần Tuấn Khải (1895 - 1983) từng có
thơ ca ngợi hai vị công chúa Ngọc Vạn và Ngọc
Khoa trong cảm vịnh về hai nàng công chúa.

Hồng Lạc ta đâu hiếm nữ tài
Nghìn xưa Trung Triệu đã từng oai
Nơi gương Khoa, Vạn, hai công chúa
Một sớm ra đi mở đất đai.

Mối tình hữu nghị Việt Chiêm Miên
Thần xỉ mong sao được vững bền
Chúa Sãi bao năm nhờ diệu kế
Giữ miền Nam Á đặng bình yên.

Đời vốn quen dùng sức lửa binh
Gây nhiều thảm họa khổ sinh linh
Riêng đây ngọc lụa thay grom giáo
Trăm họ âu ca hưởng thái bình.

Cũng vì hạnh phúc của muôn nhân
Vì nước, vì nhà, xá quản thân
Lá ngọc cành vàng coi nhẹ bổng
Hiếu trung cho trọn đủ mười phân.

Những tiếc riêng cho phận nữ hài
Đem thân giúp há nhường trai
Vắng trang lịch sử, nào ai biết?
Người đã hy sinh vị giống nòi.

Tới nay kẻ đã mấy tinh sương
Mượn bút quan hoài để biểu dương
Bà Rịa, Phan Rang ngàn vạn dặm
Công người rạng rỡ chốn quê hương.

Tân Việt Điều cũng có thơ ca ngợi hai vị công chúa Ngọc Vạn và Ngọc Khoa, trích từ Biên Hòa sử lược toàn thư, Quyển 2.

Ngọc Vạn, Ngọc Khoa giữ một niềm
Vì ai, tô điểm nước non Tiên?
Chị lo giữ vẹn tình Miên Việt
Em nhớ làm tròn nghĩa Việt Chiêm
Bà Rịa, Biên Hòa thêm vạn dặm
Phan Rang, Phan Rí mở hai miền
Non sông gấp mấy lần Ô, Lý
Nam tiến, công người chẳng dám quên.

Ngày 16.11.Ất Sửu (31.12.1925), Đấng A ã ã
giảng dạy các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc,
Cao Hoài Sang như sau:

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mấy
mún gì chưa?

Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.

Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mấy
mún gì chưa?

Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Nhứt Nương, con có chút đỉnh
gì chưa?

Phải học nhân đức của Nhứt Nương.

Tình nghĩa yêu mến của con có bằng Bát Nương không?

Phải học.

Sự kính nhường, ba con bằng Cửu Nương chẳng?

Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín, cứu giúp của Cửu Thiên Nương Nương (tức Phật Mẫu), ba con có đặng như Cửu Thiên Nương Nương chẳng?

Phải học gương!

Thăng.

Trích từ Đạo Sử Xây Bàn

Chớ dùng lộn thuốc

Thuốc Tây ngày nay có nhiều màu, nhiều hình dáng, kích thước khác nhau, sao cho mỗi loại đều có đặc trưng riêng, để tránh tối đa tình trạng bệnh nhân uống lộn thuốc.

Thảo dược mỗi loại có một mùi hương, màu sắc, hình dáng đặc trưng, cũng vì trong tự nhiên vốn dĩ các loài ấy có tính riêng để giải bệnh riêng biệt, cũng là để dễ phân biệt mà tránh tình trạng uống lộn thuốc.

Với người tu tập cũng vậy, mỗi tôn giáo, pháp môn, phương pháp tu tập đều có nét đặc trưng riêng, và với mỗi nét đặc trưng ấy cũng là những loại thuốc đặc trị riêng biệt cho các loại bệnh của chúng sinh trong bể khổ này.

Nếu chẳng tin dùng theo đúng kê toa của các bác sĩ, lương y, là các vị chân sư đã đạt Đạo, chứng quả an lạc, thì việc bị uống lộn thuốc trong quá trình trị bệnh nghiệp chướng giữa đời này khiến cho bệnh tình thêm trầm trọng, có khi trở thành vô phương cứu chữa.

Đời là một bệnh viện vĩ đại, có các bệnh nhân,

có bác sĩ, có lương y, có bác sĩ vô lương, có người đang bệnh hoang tưởng mà tưởng mình là bác sĩ rồi kê toa cho bệnh nhân khác, rồi thì cả đám cùng uống lộn thuốc, vậy biết bao giờ xuất viện được.

Hại thay, thương thay cho những ai đã lỡ uống lộn thuốc mà chưa chịu nhìn lại coi mình lộn chỗ nào để uống cho đúng thuốc vậy...

Ngọc Hư Cung

Cung Ngọc Diệt Hình

Nguồn gốc

- Ngọc Hư Cung hay Cung Diệt Hình, Cung Diệt Bửu là một cung điện thuộc quần thể kiến trúc Bạch Ngọc Kinh, nằm ở tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Có tên gọi như vậy vì nơi đây mọi thứ hư huyền đều được diệt trừ tận gốc, phơi bày hết thấy những hư huyền tà mị mà chân hồn bị vướng mắc chưa thấu hiểu minh bạch.

- Chưởng quản nơi đây là Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn. Ngài chính là vị Cha lành, Đức Đại Từ Phụ của muôn vạn loại sinh linh trong Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ngọc Hư Cung là Thiên Cung được kết tinh bởi khí chất thanh khiết của Thượng Giới. Cung điện này hư ảo như sương khói, có thể ẩn hiện trong

mây lành ngũ sắc, có khi biến hiện hình dạng rồi di chuyển khắp nơi chứ không ở yên một chỗ. Các hình ảnh phù điêu kiến trúc nơi đây đều có thể biến hóa sống động, vi diệu vô cùng.

- Ngọc Hư Cung cũng giống như nhiều Thiên Cung khác trên Bạch Ngọc Kinh cõi Niết Bàn vậy. Toàn bộ cung điện từ tường vách, mái vòm, trụ cột, mặt sàn... đều là một màu trắng hơi ngà như mây trời lãng đãng. Màu trắng ấy trông giống màu trắng xà cừ, có thể ánh lên các sắc màu khác nhau trong dải cầu vồng khi có ánh sáng màu sắc khác di chuyển ở gần hoặc chiếu rọi vào đấy.

- Nhìn từ ngoài vào cổng chính, cả công trình này trông giống như một vị Linh Thú Kỳ Lân đang nằm nghỉ. Xung quanh các cửa vào chánh điện nơi đây có chụm vị Linh Thú làm hộ pháp, đa phần là Kim Mao Hổ, Bạch Hạc và Tứ Linh.

- Hai bên tả hữu của Ngọc Hư Cung có hai đài rất cao, tỏa ra khí chất đặc trưng mang hai tính âm dương rõ rệt là Lô Âm Cổ Đài và Bạch Ngọc Chung Đài. Trong các dịp lễ, hai đài Lô Âm Cổ và Bạch Ngọc Chung này sẽ ngân vang những tiếng chuông, hồi trống cùng với các bài kinh kệ khánh chúc Tam Giới cát tường, Đại Đạo hoàng khai phổ độ chúng sinh muôn loài thoát khổ.

- Ngọc Hư Cung là Thiên Cung nắm quyền trị

thế, điều khiển sự vận hành khắp cả Tam Giới. Đây là nơi triều nghi hội họp chư Thần Thánh Tiên Phật thiết lập Thiên Điều, định quyết các vấn đề hệ trọng trong Đại Vũ Trụ.

- Vào những dịp lễ, cả ba vị Tam Tôn Khởi Nguyên là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Hồng Quân Lão Tổ đều xuất hiện trên Bạch Ngọc Đài nơi cung này.

+ Ngôi Hư Vô là nơi ngự của Đức Từ Tôn.

+ Ngôi Thái Cực, ngôi Dương Quang là nơi ngự của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Ngôi Vô Cực, ngôi Âm Quang là nơi ngự của Đức Từ Mẫu.

- Ở nước Đại Việt, kiến trúc chánh điện Tòa Thánh Tây Ninh được xem là bản sao nhỏ bé của Ngọc Hư Cung nơi Thượng Giới. Tòa Thánh này lúc xây dựng được Đức Lý Giáo Tông giáng cơ chỉ điểm cho tín đồ vẽ tới đâu xây tới đó.

- Ở Linh Giới cõi Địa Cầu này, khu vực Tòa Thánh Tây Ninh hiện tại là nơi quy tụ chư linh có tu tập khắp Địa Cầu khi thoát xác. Dù người thuộc tôn giáo nào đi nữa, hễ có tu, có thể được dẫn duyên đến các cõi giới tu tập đặc biệt, hay là đi lên Cửu Trùng Thiên, Cực Lạc Thế Giới thì đều sẽ đến tập kết ở tại khu vực Tòa Thánh Trung Giới.

- Khi về đến Ngọc Hư Cung, chân hồn sẽ được

các vị Chánh Thần dẫn đến Bắc Đẩu Cung do nhị vị đồng chấp chưởng là Đức Nam Tào và Đức Bắc Đẩu. Tại đây, chân hồn sẽ được xem qua Vô Tự Kinh, quyển kinh linh diệu chỉ toàn là những trang giấy trắng.

- Khi chân hồn nhìn vào Vô Tự Kinh này, từ trong trang sách tức thì hiển hiện lên tất cả sự thật minh bạch hoàn toàn những ảnh tượng về nhân duyên nghiệp quả của họ từ quá khứ cho đến hiện tại. Cùng với sự lựa chọn chuyển sinh thành dạng nào trong Tam Giới, thì sẽ có nghiệp quả tương ứng gì. Những nghiệp thiện và bất thiện họ từng gieo trồng trong các kiếp sinh, nếu họ lựa chọn chuyển hóa vun trồng cho các nhân duyên ấy thì sẽ có những quả báo gì tương ứng.

- Lúc bấy giờ, chân hồn lại đối diện với việc tâm tình, ý nguyện của mình phát khởi mãnh liệt, động tình dữ dội. Các thành phần trong gia tộc thiêng liêng của họ có mặt nơi đây để nhắc cho người ấy biết về những điều thiện mình đã từng gieo trồng, những nhân bất thiện cũng có thể chuyển hóa thành thiện lành nếu biết sám hối và có phương thức hồi hướng chuyển duyên rõ ràng. Việc nhắc nhở này giúp các chân hồn không phải lựa chọn những kết quả bi thương, những sự chuyển sinh vào các đường dữ khi họ nhận thức về các tội lỗi của họ một cách

sâu sắc và có hình thức tự kỷ luật phạt mình quá nặng nề.

- Nơi Bắc Đẩu Cung, nhị vị Chương Quân không can dự vào các sự việc diễn ra. Họ chỉ ở đấy, lặng lẽ quan sát, hỗ trợ cho chân hồn nhìn thấu suốt được nhân quả tình duyên của mình trong các kiếp sinh đã trải qua. Đặc biệt nơi đây, khi đối diện với nhân quả tình duyên, chân hồn có thể được diện kiến vị Giáo Chủ của các tôn giáo mà mình đã từng tín tâm truy cầu tu học từ nhiều đời kiếp.

+ Chẳng hạn như người ấy có những khúc mắc về con đường tu học tinh tấn của bản thân, khi họ muốn lựa chọn chuyển sinh thành dạng gì thì có thể tiếp tục việc tu dưỡng và tạo lập công quả, thiện nghiệp ra sao.

+ Cũng có những trường hợp đáng tiếc khi chân hồn ấy tu hành theo các pháp môn đã thất Chân Truyền, bị thay đổi bởi bàn tay và trí phàm. Do đó họ có nhiều công phu, công nghiệp theo cái đã bị sai lạc ấy. Từ lúc còn sống cho đến thời điểm xem Vô Tự Kinh, họ tưởng rằng mình có công thiện nghiệp nhưng rốt cuộc lại là vô ích, không có quả lành, hoặc là họ đã vô tình gieo trồng nghiệp bất thiện mà không hay biết.

• Ví dụ cụ thể

Một pháp môn tu tập khuyến cáo người ta rằng sát sinh ăn mạng chúng sinh muôn loài chính là cứu giúp chúng sinh ấy mau thoát khổ. Thế nên người nào sát sinh càng nhiều, thì họ sẽ mau chuyển sinh thành Thần Tiên vậy.

Tất nhiên việc như thế là sai. Vì sát mạng chúng sinh chính xác là việc dữ không phải việc thiện. Người dính vào sát mạng chúng sinh nhiều thì làm sao mà thành Thần Tiên được.

Nhưng mà, vì người tu học ấy thiếu hiểu biết, tin răm rắp theo lời mị ngôn của các bậc tiền bối trong giáo phái họ. Rồi họ làm nghiệp dữ mà tưởng mình làm thiện nghiệp, cuối cùng khi có duyên về đây thì hiểu ra mình bị lừa tu theo cái đã thất truyền bậy bạ. Họ có thể sinh lòng oán trách, từ đó muốn gặp vị Giáo Chủ của pháp môn ấy để đối chất vậy.

Đây là đang nói pháp môn vốn dĩ người sáng lập ban đầu là Chánh Đạo, hướng người tu luyện về Chân Thiện Mỹ, nhưng mà sau một thời gian thì bị thất truyền, bị thay đổi phương thức tu luyện, bị mạo danh... Chớ mấy pháp môn mà người sáng lập nó hướng người ta làm việc dữ thì thật là hiếm có môn nhân nào về đến chôn này. Có chăng người nào may mắn dù thân trong cửa bàng môn tả đạo nhưng tâm

trong sáng, giữ lòng hướng thiện mà không hành ác, lúc đó mới mong về được Diệt Hình Cung vậy.

- Sau khi xem Vô Tự Kinh ở Bắc Đẩu Cung xong rồi, hiểu được rõ thực hư trắng đen rồi, chân hồn lại theo sắc chỉ của Ngọc Hư Cung, quay lại Ngọc Hư Cung để định phận quả duyên của mình trong Tam Giới.

Thi văn, kinh điển

Ngọc Hư Cung từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối

Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống
Chốn quê xưa giải mộng trần gian
Dìu đường thoát tục nắm phan
Trông Kinh Bạch Ngọc định thân giải căn.

Dao Trì Cung sai nàng Tiên Nữ
Phép Lục Nương gìn giữ chân hồn
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhân
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm.

Ớ (họ tên của người, vật) thành tâm cầu nguyện
Nguyện Chí Tôn linh hiển độ sinh
Ăn năn sám hối tội tình
Xét câu minh thệ gửi mình cõi thăng.

Dầu nguyệt chương số căn quả báo
Đừng hãi kinh cầu đảo Chí Tôn
Cửa Địa Ngục, khá lánh chân
Ngọc Hư Cực Lạc đón đường ruổi dong.

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo
Dầu oan gia tội báo buộc ràng
Chí Tôn xá tội giải oan
Thánh Thần Tiên Phật cứu nạn độ vong.

Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc Đẩu
Kìa im đim phúc hậu Nam Tào
Cảnh thăng trời gót cho mau
Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.

Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân

Phải giữ chân linh đặng trọn lành
Ngọc Hư toàn ngự đấng tinh anh
Luật Điều Cổ Phật không chừa tội
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình
Chánh trực kinh oai loài giả dối
Công bình vừa sức kẻ chân thành
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hãn
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Tinh Quân thọ sắc thưở Phong Thần
Cho đến Đường Triều mới biến thân
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế
Trường Canh Trích Tử đến tham trần
Động Đình thi rượu đong muôn đấu
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế
Tam Kỳ độ rồi các Nguyên Nhân.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghinh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

Bản Kinh Đệ Ngũ Cửu này nói về các việc ở tầng Xích Thiên, có nhắc về Cung Ngọc Diệt Hình, do việc xem duyên nghiệp ở Minh Cảnh Đài kết thúc thì chân hồn sẽ được cho biết rằng có chư vị dẫn về Cung Diệt Hình này để định phận quả duyên của mình. Chớ nơi tầng Xích Thiên, ở giai đoạn này chưa về tới Cung Ngọc Diệt Hình.

Nếu chân hồn ngay tại Minh Cảnh Đài này, có sự quyết định chuyển sinh thì các vị Chánh Thần sẽ

giúp đưa đến Diệt Hình Cung. Nếu quyết định tu dưỡng tiếp tục, tinh tấn trên con đường về Cội Đạo thì sẽ đi đến các cảnh giới khác tiếp tục học hỏi rồi sau này mới về Cung Diệt Hình.

—

Kinh Đệ Cửu Cửu

Vùng thoát khí Bát Hồn vận chuyển
Tạo Hóa Thiên sinh biến vô cùng
Hội Bàn Đào Dao Trì Cung
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban
Cung Bắc Đẩu xem căn quả số
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu
Ngọc Hư Cung sắc lệnh kêu
Thượng phong trùng trị, phân điều đọa thăng.

Đức Cửu Nương Dao Trì Cung

—

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín
Hư Vô Thiên đến thánh Phật Điều
Ngọc Hư đại hội ngự triều
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân

Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Quy
Vào Lôi Âm, kiến A Di
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh
Ao Thất Bảo gội mình sạch tục
Ngôi liên đài quả phúc Già Lam
Vạn linh trỗi tiếng mừng thầm
Thiên Thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

Linh Tiêu Điện

Bạch Ngọc Đài

Nguồn gốc

- Linh Tiêu Điện là chánh điện của Ngọc Hư Cung, nằm trong quần thể kiến trúc Bạch Ngọc Kinh, thuộc tầng Thượng Thiên Hồn Nguyên nơi Thượng Giới.

- Chương quản nơi đây là Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng, hay Ngài còn được biết đến với các tôn danh khác như Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Linh Tiêu Điện là tòa tháp có hình dạng lăng trụ bát giác đều, tượng nên hình Bát Quái Cửu Cung. Nơi ấy có bệ ngọc tối cao tối thượng, là ngai của khối ánh sáng Đại Linh Quang Thái Cực, còn gọi là Cao Đài hay Bạch Ngọc Đài.

- Linh Tiêu Điện là nơi chư anh linh bái kiến Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Tại đây, các Đấng thiêng liêng hội họp định kỳ thường niên để đưa ra các điều quy giới luật của Thiên Điều, thiết lập và gìn giữ trật tự Tam Giới vận hành theo đúng khuôn luật Công Bình, Bác Ái.

- Vào những dịp lễ, cả ba vị Tam Tôn Khởi Nguyên là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Dao Trì Kim Mẫu, Đức Hồng Quân Lão Tổ đều xuất hiện nơi cung này.

+ Ngôi Hư Vô là nơi ngự của Đức Từ Tôn.

+ Ngôi Thái Cực, ngôi Dương Quang là nơi ngự của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

+ Ngôi Vô Cực, ngôi Âm Quang là nơi ngự của Đức Từ Mẫu.

- Linh Tiêu Điện còn là nơi tuyên bố sắc phong cho chư anh linh đạt quả vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên. Nơi đây thường xuyên tổ chức các giảng đường thuyết pháp về các luật lệ vận hành trong Tam Giới cho chư anh linh mới du nhập vào Thượng Giới được tham dự học hỏi.

Linh Tiêu Điện trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Về danh gọi Cao Đài thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

Cao Đài được dùng chỉ về một cái đài bằng bạch ngọc thuần khiết ở Linh Tiêu Điện, bên trong Ngọc Hư Cung, thuộc trung tâm Tam Giới Đại Vũ Trụ, còn gọi là Đạo Nguyên hay Cội Đạo. Cao Đài này, trong văn hóa cổ xưa còn được biết đến với tên gọi Lạc Thiên Thai.

Đạo Cao Đài là nền Đại Đạo, nền Tân Tôn Giáo thời Tam Kỳ Phổ Độ mở ra làm một trường thi công quả cho chúng sinh lập công bồi đức mà có đường về Cội Đạo.

Đấng Cao Đài, hay Đức Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát là tôn danh được các Đấng thiêng liêng mượn danh để truyền dạy Đạo Pháp. Các vị đã từng mượn danh Cao Đài để dạy Đạo qua cơ bút được biết đến là: Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Và tôn danh này, có nhiều khi tà quái cũng mượn danh để giáng cơ và nhập xác mà dẫn chúng sinh về đường u mê, tà đạo.

Thế nên việc xem kinh sách cần thận trọng, nhất là qua cơ bút. Khoan bàn tới việc là ai, vị nào giảng dạy, mà hãy xem nội dung cơ bút nói gì, có hợp lẽ Đạo Chân Thiện Mỹ, thuần lương thanh tịnh hay chẳng. Việc nhập xác tự xưng thì hiển nhiên là tà quái rồi, vì chẳng có chư vị cao trọng nào nhập xác phạm tục đầy ô trược để làm việc dạy Đạo cả.

*** Thi văn, kinh điển**

Linh Tiêu Điện từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Khi Đã Chết Rồi

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư
Quê xưa trở, cõi đọa từ
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.

Dưới chín lớp Liên Thân đưa bước
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu
Linh Tiêu Điện, bảng danh nêu
Nguyên căn đẹp vẻ mỹ miều cao thẳng.

Kinh Bạch Ngọc muôn lần diễn chiếu
Kêu chân hồn vịn nú chân linh
Năng lai năng khứ khinh khinh
Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu
Tiên phong Phật cốt mỹ miều
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh.

Linh Tiêu nhất tháp thị Cao Đài
Đại hội quần Tiên thử ngọc giai
Vạn trượng hào quang từng thử xuất
Cổ danh bảo cảnh Lạc Thiên Thai.

Đức Chí Tôn

Ánh Thái Cực biến sinh Thái Bạch
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu
Quyền năng vâng thuở Thiên Triều
Càn Khôn Thế Giới dặt dìu Tinh Quân.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Huỳnh Kim Khuyết

Lập Khuyết Cung

Nguồn gốc

- Huỳnh Kim Khuyết hay Lập Khuyết Cung là khu vực cổng trời nơi Bạch Ngọc Kinh, thuộc tầng Hư Vô Cao Thiên trong Cửu Trùng Thiên.

- Chưởng quản nơi đây là Đức Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng, hay Ngài còn được biết đến với các tôn danh khác như Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Lập Khuyết Cung là một cung điện nguy nga tráng lệ có dạng kiến trúc đền tháp mái ngói hơi cong lên ở các góc. Nơi đây có sắc vàng óng ánh của Thái Dương rực rỡ buổi bình minh, lại phản quang ánh sáng lung linh cửu sắc hồng nghệ khi có ánh sáng khác chiếu rọi vào hình ảnh đây.

- Lập Khuyết Cung có hai hàng Thiên Trụ là 28 trụ cột tượng trưng cho Nhị Thập Bát Tú, cao chót vót xuyên qua các tầng mây ngũ sắc, dẫn lối vào Ngọc Hư Cung trong Bạch Ngọc Kinh. Những cột trụ nơi đây có các phù điêu tinh xảo mang hình ảnh Long Thần, Linh Thú, liên hoa, ngũ sắc tường vân và mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Các cột trụ này có thể di chuyển vị trí, những phù điêu trên cột cũng là những linh thể an định nên họ có thể di chuyển, thể hiện biểu tình cảm xúc và thay đổi hình ảnh thị hiện bất kỳ lúc nào nếu thích.

- Lập Khuyết Cung lan tỏa ra xung quanh một lớp minh khí thanh nhẹ, tịnh yên mà cường đại vô cùng. Lớp minh khí ấy chính là pháp giới bao quanh Bạch Ngọc Kinh, chỉ những chân hồn có khí chất thanh tịnh, an nhiên mới có thể tự do xuất nhập nơi này tùy ý.

- Những chân hồn có công phu tu tập nhất định, tuy chưa đạt quả vị Thánh Hồn để có thể xuất nhập vào cõi này an trú, nhưng được sự trợ duyên của chư vị cao trọng nơi đây giúp chân hồn ấy có được một lớp màn thanh tịnh khí bao quanh mình. Nhờ vậy, chân hồn ấy có thể thuận duyên du nhập vào pháp giới của Huỳnh Kim Khuyết.

- Chân hồn khắp nơi hồi hướng về Huỳnh Kim Khuyết rồi tìm kiếm, lựa chọn phẩm vị, tức là chức

nghiệp chuyên môn nơi Thượng Giới. Chức phẩm nào còn khiêm khuyết để trống, cần có vị Chánh Thần phụ trách mà chân hồn cảm thấy phù hợp với thế nguyện thiện hành của mình thì sẽ xin ứng tuyển vào vị trí ấy. Đây chính là quá trình lập vị của chân hồn nơi Huỳnh Kim Khuyết, nên còn gọi cung này là Cung Lập Khuyết.

- Lập Khuyết Cung là nơi ngự triều của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Dao Trì Kim Mẫu khi hội họp cùng chư Thần Thánh Tiên Phật, nên có thể hiểu đây chính là Thiên Đình mà dân gian thường gọi vậy. Các Đấng thiêng liêng tham dự triều nghi nơi đây được sắp xếp ngay ngắn trật tự theo phẩm cấp linh hồn, các vị Giáo Chủ các nền tôn giáo chân chánh, nhóm chức vụ, nhóm có trách nhiệm đặc biệt...

Thi văn, kinh điển

Huỳnh Kim Khuyết từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Đại La Thiên Đế Thái Cực Thánh Hoàng
Hóa dục quần sanh, thông ngự vạn vật
Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết
Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh

Nhược thiệt nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên
đại hóa

Thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh
Thời thừa Lục Long, du hành bất tứ
Khí phân Tứ Tượng, oát triền vô biên
Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến
Huyền phạm quảng đại, nhất toán họa phước
lập phân

Thượng chương Tam Thập Lục Thiên, Tam
Thiên Thế Giới

Hạ ốc Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu
Tiên Thiên Hậu Thiên, tinh dục Đại Từ Phụ.

Đức Lữ Đồng Tân

Trích từ Ngọc Hoàng Thượng Đế Chân Kinh

—

Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng
Đài tại Nam Phương Đạo thống truyền.

Đây là đôi liễn trong kinh sách Minh Sư Đạo
đời nhà Thanh bên Trung Hoa. Bắc Khuyết là chỉ về
Cung Bắc Đẩu và Huỳnh Kim Khuyết. Đôi liễn này
nói về nền Đạo Cao Đài sẽ xuất hiện ở vùng đất phía
Nam, là nước Đại Việt ngày nay.

—

Kinh Đệ Lục Cửu

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa đặt dự Như Lai
Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sinh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Lưu ý rằng Kinh Đệ Lục Cửu này nói về các việc chân hồn thực hành ở các Cung Thiên nơi cõi Kim Thiên. Nhưng Cung Lập Khuyết lại không ở cõi Kim Thiên, mà ở Bạch Ngọc Kinh, thuộc Hồn Nguyên Thượng Thiên, Cực Lạc Thế Giới.

Phục Linh Cung

Nguồn gốc

Phục Linh Cung là một Thiên Cung thuộc tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên, do Đức Phục Linh Tánh Phật phụ trách chương quản. Tên gọi này có nghĩa là phục hồi linh tánh trở về với thưở ban sơ, khi chân hồn ở trạng thái thuần lương thanh tĩnh, như nhiên, tận thiện tận mỹ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Các chân hồn khi đủ căn duyên kiếp số về đến tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên sẽ được Đức Phục Linh Tánh Phật dùng huyền diệu thiêng liêng của Ngài làm cho chân hồn ấy có thể tái hiện lại trọn vẹn từng kiếp sinh đã trải qua. Mỗi kiếp sinh đều rõ ràng, tua lại mọi ký ức của tiền duyên trong tiềm thức đã được phong ấn bấy lâu.

- Các đoạn ký ức từng kiếp sinh này, trải qua bao nhiêu vui buồn của tâm tình thế sự, những hạnh phúc và khổ đau đã từng nếm trải qua để chân hồn

vượt thoát được các bài thi độ kiếp. Cuối cùng chân hồn ấy có được quả vị thiêng liêng nơi cõi hư linh, về đến Niết Bàn, lại có cơ hội nhập về Thiên Cung Phục Linh mà giải trừ toàn bộ phong ấn ký ức tiềm thức tiền kiếp.

- Quá trình phục hồi linh thức này giúp chân hồn nhớ lại được tất cả cho đến lúc khởi nguyên chân hồn ấy xuất hiện. Tức dù là Nguyên Nhân, Hóa Nhân, hay chiết linh chủng tử của chư vị cao trọng cũng đều có thể quay lại được đến cảnh giới cuối cùng sơ khai nhất, bản thể mình đã được phát sinh như thế nào. Quá trình này có hai trạng thái hạnh phúc và đau khổ đan xen lẫn nhau:

+ Nếu chân hồn nào đang phục hồi ký ức lại cảm thấy đau khổ quá, không muốn tiếp tục quá trình phục hồi trọn vẹn này, cắt ngang giữa chừng với vướng chấp vào sự khổ của một kiếp sinh mình từng nếm trải. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy có thể trở lại chính kiếp sinh mình còn vướng chấp, tiếp tục quá trình trải nghiệm, độ kiếp cho đến khi hoàn toàn hóa giải các vướng mắc sự tình ở kiếp sinh ấy mới thực giải thoát đặng.

+ Nếu chân hồn đối diện các hạnh phúc và khổ đau một cách nhẹ nhàng, toàn bộ những gì đã trải nghiệm kể từ lúc khởi nguyên ban sơ mình xuất hiện đều thông thả lướt qua không một tư niệm vướng

bạn. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy đạt được cảnh giới thuần lương, tánh linh trở về thuở nguyên thủy ban sơ, chính là hòa đồng cùng với khí chất hư vô thanh tịnh tịch tĩnh của Đại Vũ Trụ vậy.

Tất thấy mọi nhân duyên đã từng kết giao, dù là bạn bè, thân tộc hay kẻ phản nghịch thù địch... đều tự nhiên trở nên thân thiết gần gũi vô cùng. Bởi lẽ mọi sự tồn tại cũng đều là sự vận hành vô thường, chân hồn khoác lên bên ngoài lớp chân như tự tánh không không thanh tịnh một hình thái nào đó, có thiện, có ác, có trung dung. Rồi thì tất thấy cũng đều đồng chất đồng dạng chẳng gì sai biệt. Tất thấy đều là anh chị em thân tình với nhau cùng nhìn về một Cội Đạo là nguồn gốc của mình. Chỉ có tâm tình, nguyện hành và sở cầu mới khiến cho chúng sinh Tam Giới trở nên dị biệt với nhau. Đây chính là lúc một chân hồn thực sự hòa nhập vào Đại Vũ Trụ trong một thứ tình thân thiêng liêng chẳng thể nghĩ bàn.

Trung Giới chi cảnh

Tòa Thánh Tây Ninh

Nguồn gốc

Tòa Thánh Tây Ninh hiện thế là một Thánh Tích nằm trên Thánh Địa Tây Ninh, thuộc tỉnh Tây Ninh, Đại Việt Quốc. Thánh Địa Tây Ninh được Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế lựa chọn khi khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

* Tòa Thánh hữu hình

- Tòa Thánh Tây Ninh được Đức Lý Thái Bạch giảng cơ chỉ dạy xây cất, cứ xây tới đâu Ngài chỉ vẽ tới đó. Đây là một công trình kiến trúc đặc biệt xây dựng không theo bản vẽ hoàn chỉnh có sẵn mà xây dựng xong mới được vẽ lại để làm tiêu chuẩn mô hình kiến trúc cho các Thánh Thất được xây dựng sau này của Đạo Cao Đài.

- Cả thầy công trình bao gồm khuôn viên nội ô Tòa Thánh được xem là Bạch Ngọc Kinh tại thế. Các đàn cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh từ thuở mới khai mở Đạo Cao Đài mới được nhìn nhận là cơ bút chư vị chỉ dạy các điều mật yếu trong việc lưu truyền Đạo Pháp.

*** Tòa Thánh vô hình**

- Tòa Thánh ở Trung Giới cõi Địa Cầu này, về công trình kiến trúc thì rộng lớn nguy nga hơn nhiều lần so với hình ảnh kiến trúc đời thực của Tòa Thánh ở hiện thế.

- Tòa Thánh ẩn mình giữa rừng thiêng với những cây cổ thụ khổng lồ cao vài chục thước đến hàng trăm thước. Những con đường đi lại nơi đây cũng rộng lớn vô cùng, lúc nào cũng có chư linh qua lại đông đúc nhưng mà khá yên tĩnh, không phải kiểu đông đúc náo nhiệt loạn động ồn ào như chúng ta ở thế giới hữu hình.

- Chư linh nơi đây rất đông, vì Tòa Thánh được chọn làm điểm tập trung chư linh đủ duyên chuyển sinh đến cõi giới khác tinh tấn hơn, các tinh cầu hay các cõi Thiên. Những chân hồn nào chưa đủ duyên chuyển sinh, sẽ ở lại khu vực này một thời gian để tịnh hóa chuyển duyên giải nghiệp của mình. Sau

khi đã tinh tấn hơn, tham dự các pháp đàn thuyết giảng về Đạo Pháp của chư vị. Chư linh nào đạt được tri ngộ, hóa giải các nhân duyên của mình, buông xả vướng chấp thì có thể tham dự các kỳ thi thăng tiến trên con đường thiêng liêng hằng sống.

- Mỗi ngày đều có những chuyến thuyền đưa rước chư linh đến và đi về nơi Tòa Thánh này. Khu vực Tòa Thánh thực sự giống như một Thiên Cung vậy. Chư linh tụ hội về đây chính là chờ đợi đủ duyên được tiếp đón lên thuyền về bến bờ an lạc. Nhưng thực là lâu lâu mới có một chuyến thuyền đưa người đủ phước duyên về cõi Thiên. Còn lại là các chuyến thuyền đến những nơi khác, tinh tấn hơn cõi Hạ Giới này một chút cũng là quý báu.

- Nơi đây thường diễn ra các kỳ Đại Lễ, Đại Hội bình chọn chư vị quản lý chư linh ở các khu vực nhiều cấp khác nhau như chủng tộc, phân nhóm loài, ngành nghề... có chư linh vạn loại khắp Địa Cầu này hội tụ tham gia dự tuyển và bầu chọn. Tuy rằng thường xuyên đông đúc nhưng mọi sự vận hành nơi đây đều có chư vị phụ trách gìn giữ trật tự kỷ luật rất tốt, không có chuyện lộn xộn loạn động trong khu vực Thánh Địa này.

- Một số lễ hội, kỳ thi đặc biệt thì cần có chứng thư của các tông phái, Đạo Giáo đang được chư vị hộ trì Chánh Pháp minh chứng cho các chứng thư

ấy. Chứng thư này thường là các Sớ Cầu Đạo, Giấy Nhập Môn, Giấy Xuất Gia, Giấy Hiến Thân Phụng Sự Đạo Sở.

- Nhiều khi giấy này ở hữu hình chúng ta thấy không quan trọng nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt ở Linh Giới. Có lúc thì lại thấy một số loại giấy như thế rất có uy lực ở hữu hình hiện thế nhưng người có giấy ấy không thực sự đủ tư chất để được chứng minh thì giấy đó cũng vô tác dụng. Hoặc là cả dòng pháp môn tu tập, tông phái ấy đã mất Chân Truyền không có ai minh chứng thì giấy hữu hình cũng vô dụng vậy.

Minh Ngạc Đàm

Nguồn gốc

U Minh Giới có một cảnh giới gọi là Minh Ngạc Đàm, là một đầm lầy đầy cá sấu trong ấy. Ở đó có một ngôi đình viện dài vô cùng, gọi là Minh Đàm Đình. Các âm hồn có cận tử nghiệp đầy hỗn loạn, kinh hãi vì bị bệnh tật, giam hãm trong cách ly rồi vong thân mạng chuyển sinh về Minh Đàm Đình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Giữa Minh Ngạc Đàm có vị Minh Vương tôn danh Thường Tịnh Lạc Minh Vương. Ngài thường phát khởi năng lượng thanh tịnh giúp tịnh hóa các âm hồn hỗn loạn chốn này. Ngài ở đây cai quản bày cá sấu trong đầm tránh việc chúng gây hỗn loạn hay trèo lên Minh Đàm Đình tấn công các âm hồn.

- Các âm hồn ở đây, họ tìm cách thoát ra khỏi đình viện thì phải băng qua Minh Ngạc Đàm mới đến Bì Ngạn, rồi chuyển sinh thành dạng tồn tại khác. Việc băng qua Minh Ngạc Đàm này chỉ có thể

bằng cách bay trên không trung, hoặc là nhẹ nhàng
thong thả đi trên mặt nước, lướt qua bầy cá sấu trong
yên tĩnh không gây loạn động thì cá sấu không cắn.
Chân hồn nào gây loạn động thì bị cá sấu cắn tan
biến, liền chuyển sinh trở lại nằm mê man trên đờn,
chờ tinh thần đủ khí thì tỉnh dậy.

Tụ Hồn Đài

Nguồn gốc

- Tụ Hồn Đài là một địa điểm quy tụ của chư linh ở Linh Giới, thường là họ sẽ ở đó chờ ngày chuyển sinh.

- Một linh vị cho người đã khuất thường là dành cho cá nhân, còn Tụ Hồn Đài là dành cho tập thể. Chư linh quy tụ về Tụ Hồn Đài để có nơi nương tựa ấm áp không phải lang thang vất vưởng, có chỗ đông vui tập hợp những người có nhân duyên, ý nguyện, sở thích, nghiệp lực giống với mình rồi cùng nhau tịnh hóa, tu dưỡng tinh tấn. Họ sẽ chuyển sinh đến các nơi phù hợp hơn theo thời gian tịnh hóa và sự tri ngộ của các chân hồn ấy.

- Tụ Hồn Đài có dạng vô hình lẫn hữu hình. Tụ Hồn Đài ở hữu hình thường là các Tế Đàn được lập nên để cúng tế trong các dịp lễ đặc biệt, hoặc chỉ đơn giản là để cúng tế thường nhật, bốn mùa hương hỏa tưởng nhớ cho ấm lòng. Cảnh giới này giúp an ủi chư linh và thân nhân của họ giải tỏa các bức xúc, oán hận trong tâm tình, giúp tránh được việc các

chân hồn đi lang thang vất vưởng gặp nguy hiểm bởi các thể lực tà linh tinh quái, hay có khả năng gây loạn động trật tự âm dương.

- Các Tụ Hồn Đài ở cõi hiện thể chúng ta thường gặp là bàn thờ cúng trên đó có linh vị là Cửu Huyền Thất Tổ, Chư Chân Linh Nam Phái, Chư Chân Linh Nữ Phái, Chư Linh Chiến Sĩ Trận Vong, Chư Linh Nạn Nhân Tử Trận...

- Một số Tụ Hồn Đài chỉ đơn giản là ở vị trí một hồ nước, đài nước, cây cổ thụ, ảnh tượng chư vị... mà ở đó người ta có đặt lư hương để thờ cúng, hoặc bia văn tưởng niệm để người sống đến đó phát ra ý nguyện hồi hướng đến chư linh. Do vậy mà chư linh cũng tụ họp đến những nơi như thế.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Về hình dạng, các Tụ Hồn Đài thường có dạng hình vuông, bàn tròn, trụ tròn, chữ nhật, bát giác, ngũ giác, lục giác. Bề mặt phẳng, thông thoáng sạch sẽ, rộng rãi, cao hơn so với mặt đất bình thường từ 3 phân trở lên cho đến độ cao phù hợp tùy ý.

- Ở giữa đài thường có đặt một ngọn Trường Minh Đăng là đèn dầu cháy liên tục, hoặc đuốc, đám lửa để làm nguồn sáng giúp cho chư linh nhìn thấy, cảm nhận nơi đó rõ ràng có năng lượng âm áp mà

quy tụ về. Điểm này, giống như các sinh vật ban đêm bay lượn trong không trung, hẳn thấy nơi nào có ánh sáng sẽ chủ động bay đến đó vậy. Ngoài một ngọn Trường Minh Đăng trung tâm, người ta cũng có thể bố trí thêm một số ngọn lửa ở xung quanh các Tụ Hồn Đài để tăng thêm năng lượng dương quang thu hút chư linh quy tụ về đây.

- Ở nơi đặt ngọn Trường Minh Đăng trung tâm thường có ảnh tượng chư vị Thần Thánh Tiên Phật, hoặc Linh Vật đặc trưng nào đó tùy thuộc vào mục đích của người lập nên Tụ Hồn Đài muốn chiêu mời thờ cúng hương hỏa cho chư linh nhóm loại nào, hồi hướng chư linh về với chư vị nào, cảnh giới chuyển sinh nào...

- Tụ Hồn Đài tùy vào vị trí địa lợi đặt ở nơi tụ khí tốt, có dòng chảy của long mạch hay là nơi Thánh Địa thì tự nhiên có năng lượng dồi dào, thu hút được chư linh quy tụ về đây tu dưỡng.

- Tùy vào năng lực tịnh hóa của người lập nên Tụ Hồn Đài và những người hướng tâm nguyện về đó sẽ ảnh hưởng việc thu hút chư linh quy tụ về hoặc là gìn giữ trật tự khi có chư linh tụ hội về đông, cũng như có thể trợ duyên những gì giúp chư linh tịnh hóa tinh tấn tốt, sớm chuyển sinh thành dạng tồn tại ở các cảnh giới an lạc.

- Ý nguyện thiện lành, lời chúc phúc bình tâm

tỉnh thức, sự quan tâm chân thành, các kinh điển cầu siêu, giải oan, cứu khổ... là những nhân duyên trợ lực tốt cho chư linh ở Tự Hồn Đài sớm định tâm tỉnh trí mà siêu thoát.

Tự Hồn Đài trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Bát Quái Cửu Trùng Đài**

Bát Quái Cửu Trùng Đài được dựng tại sân Đại Đồng Xã trước Chánh Điện Tòa Thánh Tây Ninh, Nam Bang Đại Việt. Đài ở khu vực giữa tượng thái tử Tất Đạt Đa và cội Bồ Đề Đại Linh Thụ, do Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh chấp chương. Mỗi khi có vị Chức Sắc cao cấp sau khi chôn 3 năm sẽ cải táng hỏa thiêu hài cốt trên đài ấy.

Đây là Tự Hồn Đài có hình bát giác, cao 9 cấp, mỗi 3 cấp là một màu Tam Thanh. Tính từ dưới mặt đất lên thì cấp 1, 2, 3 là màu đỏ, cấp 4, 5, 6 là màu xanh và 7, 8, 9 là màu vàng. Chín cấp bậc này cũng tượng trưng cho sự tinh tấn tiến hóa của chân hồn trong Cửu Phẩm Thần Tiên.

Chư linh tụ hội ở khu vực Linh Giới Tòa Thánh Tây Ninh sau một thời gian tịnh hóa ở Tòa Thánh sẽ chờ đợi những chuyến thuyền chuyển sinh đến các nơi khác tại đây.

*** Phong Thần Đài thời Thương Châu**

Phong Thần Đài được lập ra ở Côn Lôn Sơn, do Đức Khương Tử Nha chấp chương phụ trách việc phong Thần cho chư vị anh linh chiến sĩ, Thần Tướng, Tiên Nhân, Đạo Sĩ.

Chư anh linh tử trận trong thời gian Thương Châu đại chiến thì chân hồn sẽ được thu hút về đây chờ ngày được phong Thần theo Thánh Chỉ của Ngọc Hư Cung. Đặc biệt đài này chỉ thu hút các chân hồn có ý chí mãnh liệt, có năng lực đặc biệt, có công phu tu tập nhất định.

*** Cửu Cung Tụ Hồn Đài**

Cửu Cung Tụ Hồn Đài được lập ra ở Trung Giới, Nam Bang Đại Việt do Đức Cửu Thiên Cảm Ứng Lôì Thịnh Phổ Hóa Thiên Tôn chấp chương.

Đài này quy tụ chư linh vong thân mạng mấy năm gần đây do dịch bệnh. Tuy nhiên, chư linh không nơi nương tựa, lang thang cơ nhỡ, không có đức tin tín tâm tôn giáo hoặc là không người thân thích quan tâm cũng được thu hút về đây tịnh hóa, chờ ngày chuyển sinh an lạc.

Minh sư và huynh đệ đồng tu

Từ xa xưa đến nay, kinh điển các nền tôn giáo, các môn phái để lại không ít. Cái gọi là Chân Truyền, chưa qua tam sao thất bản cũng không phải quá hiếm. Nhưng chúng sinh tu tập theo kinh điển, lại hiếm có người thành tựu.

Vì tâm tình của người đời, thường hay tự biên diễn theo ý riêng của mình đối với các thông tin được lưu truyền lâu đời. Đây gọi là ma chướng của nghiệp lực trong nhiều đời kiếp của mỗi người khiến cho việc giải thoát thực rất khó khăn.

Giống như việc đời thường, tư liệu và bài học từ phổ thông cho đến chuyên ngành đều không thiếu các sách hướng dẫn. Nhưng tự học, tự hành và có thành tựu được ở bậc chuyên môn cao siêu thì thật là hiếm hoi vô cùng. Người ta thường đi học ở môi trường giáo dục tốt, học ở vị thầy lành nghề chuyên môn để cơ hội có thành tựu tăng cao hơn.

Người có thể tự giác, tự hành theo đúng Chân Truyền nẻo Đạo càng hiếm có khó tìm lắm. Thế nên

hành giả tu tập nên có minh sư hay là bạn đồng tu để có thể nhắc nhở lẫn nhau nếu thấy người kia có dấu hiệu lạc tâm Đạo, thất Đạo tâm. Ngay đến việc có bạn đồng tu, có minh sư chỉ điểm đi chãng nữa thì hành giả vẫn phải để tâm mình sáng suốt, chuyên cần nghiêm túc với lý tưởng của mình mới có ngày thành tựu được.

Người được chỉ điểm dẫn đường, mà làm theo được ít hôm rồi lại dễ xuôi, tự suy diễn hành động theo ý thích của bản thân sao cho thoải mái, thích thể hiện cái tôi ngã mạn phạm tục của mình thì nhân duyên gặp Đạo thật uổng phí lắm vậy.

Vô Tự Kinh

Nguồn gốc

- Vô Tự Kinh là quyển kinh không có chữ, được tạo nên nhằm mục đích lựa chọn đúng đối tượng phù hợp được xem nội dung mà tác giả Vô Tự Kinh muốn gửi gắm. Do vậy, chỉ những ai đủ duyên thì khi nhìn vào quyển kinh này mới thấy được hình ảnh hay chữ viết hiển thị trong đó.

- Vô Tự Kinh còn chỉ về những kinh nghiệm, huyền công, bí pháp đặc biệt mà không được viết lại thành văn tự rõ ràng. Có khi đó là những hình ảnh mang tính mật ngữ chờ người đủ duyên ngộ tính giải được nội dung ấy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vô Tự Kinh có hình dạng một quyển sách mà trong ấy chỉ toàn những trang giấy trắng, với bìa sách có khi cũng chẳng đề chữ chi cả. Nhằm mục đích bảo vệ Vô Tự Kinh không bị người ta dòm ngó, tranh giành chiếm đoạt thì tác giả thường ngụ trang

Vô Tự Kinh trông như một quyển sách bình thường, không có gì đặc biệt.

- Vô Tự Kinh là cầu nối trung gian đặc biệt đảm bảo được việc nội dung, thông tin quan trọng được lưu trữ trong kinh đến đúng đối tượng cần truyền một cách bí mật. Thông tin này không thể bị người vô duyên đánh cắp mà chưa được sự đồng ý của tác giả tạo nên kinh đó, hoặc là sự đồng ý của truyền nhân kế thừa nội dung kinh.

- Vô Tự Kinh khi tồn tại lâu năm, hấp thu linh khí Thiên Địa đủ đầy thì có thể tự thức tỉnh linh tánh, trở thành anh linh Thư Linh Tử hay Điện Linh Tử. Anh linh này thường mang thân ảnh của chủ nhân đã sáng tác nên quyển Vô Tự Kinh, có khi lại thị hiện thành hình ảnh các dạng tồn tại được đề cập trong kinh, nhất là nhân vật hoặc lý sự chính xuyên suốt nội dung mà Vô Tự Kinh lưu trữ. Phần nội dung ấy cũng chính là phần tri thức, năng lực và tính cách đặc trưng của linh thể này.

*** Vô Tự Kinh nơi Thượng Giới**

- Đây là quyển kinh chỉ toàn là giấy trắng, được đặt nơi chánh điện của Bắc Đẩu Cung thuộc tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên, chân hồn khi nhìn vào quyển kinh này có thể thấy được đường đi của nhân

duyên nghiệp quả. Từng gieo nhân gì, thiện ác nghiệp của nhân ấy ra sao, có thể gặt những quả ngọt đắng thế nào, nếu quyết tâm thay đổi đường đi của nhân quả, thì có thể chuyển hóa theo hướng tích cực ra sao... đều được hiển thị rõ ràng, cụ thể.

- Việc nhìn thấy các nhân duyên nghiệp quả này, duy chỉ có chính người đang xem Vô Tự Kinh thấy biết được lý sự của mình mà thôi. Chỉ khi người ấy quyết định chia sẻ, mở lòng mình với chân hồn nào đó ở gần đây, thì người ta cũng có thể nhìn thấy những gì trong quyển kinh này biến hiện ra.

- Có thể xem được Vô Tự Kinh là nhân duyên tốt lành của một chân hồn khi về được tầng Trời Hỗ Nguyên. Dù về nơi đây bằng phương thức gì, do trợ lực của chư vị Chánh Thần cùng lời nguyện cầu thành tâm và thiện nghiệp của thân nhân họ, hay là do chính công nghiệp sâu dày của họ khiến họ có đủ tư cách đến được nơi này.

- Khi xem qua Vô Tự Kinh, chân hồn cũng có cơ hội được hiểu rõ hết thấy một cách minh bạch những gì họ từng nghĩ, nói và làm trong các kiếp sinh nhiều đời kiếp mình từng trải qua. Việc này trợ duyên rất nhiều cho quá trình hiểu rõ chính mình, hồi quang phản chiếu mạnh mẽ căn duyên nghiệp quả. Nhờ vậy, chân hồn đã xem qua Vô Tự Kinh sẽ nhận thức được rõ ràng sự tồn tại của mình trong

Tam Giới. Tại sao họ ở đây, họ sinh ra vì cái gì, họ cần làm gì để giá trị sinh tồn của mình có ý nghĩa tích cực.

Thi văn, kinh điển

Vô Tự Kinh từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Ngũ Cửu.

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghinh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiền thắng.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

Thiên Thư

Thiên Thi

Nguồn gốc

Thiên Thư là quyển sách của Thiên Giới, nói về sự vận hành màu nhiệm của Tam Giới Đại Vũ Trụ. Thiên Thư còn được gọi là Thiên Thi, Thiên Thơ, chỉ là cách phát âm khác nhau mà thôi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thiên Thư vốn dĩ vô hình tướng, vô tự, là sự thông triệt huyền cơ Thiên Địa của tâm. Nhưng điển tịch, kinh sách, lời dạy của các Đấng thiêng liêng có nói về hai chữ Thiên Thư với chúng sinh, nên tạm mượn hình ảnh Thiên Thư là quyển trục, quyển sách mà trên ấy toàn là trang giấy trắng thôi.

- Thiên Thư là một dạng của Vô Tự Kinh, cũng có thể gọi, hiểu nôm na là Vô Hình Kinh, Vô Tự Kinh vậy. Chỉ những người nào lĩnh ngộ được lý vận hành huyền cơ Thiên Địa Tam Giới, đủ nhân duyên,

đủ ngộ tính, thì tự nhiên nhìn thấy được các chữ trên Thiên Thư. Chữ trên ấy, sẽ hiện hình theo ngôn ngữ thường dùng, là tiếng mẹ đẻ của người xem được Thiên Thư. Nên mới nói, ngôn ngữ của Thiên Thư là ngôn ngữ của tâm, của thức, của nhân duyên tri ngộ là vậy.

Các dạng Thiên Thư thường gặp

Nơi Thiên Giới có rất nhiều loại Thiên Thư khác nhau, phổ biến thuộc các hạng mục sau đây.

*** Pháp tắc vận hành Tam Giới Đại Vũ Trụ**

Thiên Thư nhóm này ghi chép về:

- Sự vận hành của các cõi Thiên Giới, các cõi Trung Giới, các cõi Địa Giới.

- Sự thay đổi theo thời gian của các dòng khí thuộc tính chất Ngũ Hành, Bát Quái như là sáng tối, mưa gió, nóng lạnh, mùa màng... Trồng cây gì, thì có hạt loại đó, hoa loại đó, quả loại đó, cây nhỏ ra sao, cây lớn thế nào, lá mọc làm sao, màu sắc thân lá cành, phương thức gieo trồng, vun bón, thổ dưỡng sinh sống. Loài nào dùng lương thực là loại gì trong ngũ cốc, thực vật. Loài nào xuất hiện để kiểm hãm sự thái quá của loài khác...

*** Pháp tắc tu luyện sinh tồn đạt quả vị Cửu Phẩm Thần Tiên của Bát Đẳng Chân Hồn**

- Thiên Thư nhóm này ghi chép về các phương thức, pháp môn tu dưỡng tâm tánh, lối sống để đạt các Đạo Quả tương ứng sự tinh tấn của tâm thức. Tu thế nào thì đạt quả Phật Tiên, Thần Thánh, Quỷ Thần, Hiền Nhân, Bồ Tát... Sống làm sao thì sẽ trôi lăn trong luân hồi chuyển kiếp đầu thai. Tinh tấn thế nào thì tự do thoát vòng luân hồi sinh tử thụ động.

- Khi một pháp môn nào còn Chân Truyền, tức là cách thức tu dưỡng đúng, giống với Thiên Thư ghi chép. Khi thất Chân Truyền, tức là cách thức tu dưỡng sinh hoạt đã không còn giống với Thiên Thư ấn định. Lúc bấy giờ, dù có làm đúng theo Chân Truyền nơi mặt thế gian, nhưng lại không giống với Thiên Thư ấn định thì cũng không có kết quả như ý nguyện vậy. Việc này xảy ra do quá trình Thiên Thư được sửa đổi theo vận hành của Tam Giới Đại Vũ Trụ thường biến.

- Ở đây chúng ta có thể hiểu Thiên Thư như một loại chân lý. Như là hơi thở chúng ta hít vào thì phải thở ra sau đó, rồi lại hít vào thì hô hấp như thế mới sống được. Còn mang xác thân tứ đại thì còn hư hoại theo thời gian, già nua, hoại diệt, đói thì phải ăn, bệnh hay bị thương thì biết đau biết sợ.

*** Danh sách chứng Đạo Quả của chư linh đắc phẩm vị trong Cửu Phẩm Thần Tiên**

Thiên Thư này chính là các loại Tịch Đạo của các nền tôn giáo, pháp môn tu tập ghi chép danh sách, công nghiệp của chư linh đắc quả vị Cửu Phẩm Thần Tiên được Tam Giới minh chứng.

Thi văn, kinh điển

Thiên Thư từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Ký thành một cuốn gọi Thiên Thơ
Khai Đạo muôn năm trước định giờ
May bước phải gìn cho mạnh trí
Năm đuôi phước phụng đến dương bờ.

Đức Chí Tôn

Hư Vô Cao Thiên hữu:

Tiếp Dẫn Phật, Phổ Tế Phật, Tây Quy Phật,
Tuyển Kinh Phật, Tế Pháp Phật, Chiêu Duyên Phật,
Phong Vị Phật, Hội Chân Phật, như thị đẳng hằng hà
sa số chư Phật từng lệnh Nhiên Đăng Cổ Phật, dẫn

độ chân linh đặc pháp, đặc Phật, đặc duyên, đặc vị,
đặc A Nậu Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề chứng quả
nhập Cực Lạc Quốc, hiệp chúng đấng chư Phật tạo
định Thiên Thi tận độ chúng sinh đặc quy Phật Vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu trì
thính ngã dục đặc Chân Truyền niệm thử: Nhiên
Đăng Cổ Phật thường du Ta Bà Thế Giới, giáo hóa
Chân Truyền phổ tế chúng sinh giải thoát lục dục
thất tình thoát đọa luân hồi, tất đặc giải thoát.

Trích từ Di Lạc Chân Kinh

Chủ Âm Quang thường tụng Thiên Mạng
Độ chân thần nhất vãng nhất lai
Siêu thăng phụng liễn quy khai
Tiên Cung, Phật Xứ, Cao Đài xướng danh.

Hội Nguyên hữu Chí Linh huấn chúng
Đại Long Hoa nhân chúng hòa ky
Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi
Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

Kinh Tiểu Tường

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín
Hư Vô Thiên đến thánh Phật Điều
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều
Thiền quang nhị bá Thiên Kiền để chân
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tán
Cực Lạc Quan đẹp phạm Tây Quy
Vào Lô Âm, kiến A Di
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh
Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam
Vạn linh trỗi tiếng mừng thắm
Thiên Thơ Phật tạo độ phàm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

Tiêu Thiều

Thiên Thiều

Nguồn gốc

Thiên Thiều hay Tiêu Thiều là khúc nhạc du dương vi diệu được hòa tấu bởi chư vị Hỷ Lạc Thiên nơi Thiên Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Chư vị Hỷ Lạc Thiên thường đi chung với nhau thành từng nhóm khoảng 3 - 12 vị. Các vị ấy luôn mang theo bên mình các loại nhạc khí như kèn, trống, sáo, đàn, pháp loa... cùng nhau hòa tấu nên những giai điệu thanh tịnh du dương. Có vị thì dùng giọng hát ca ngâm của mình ngâm nga các bài thơ ca tụng cảnh Thiên Giới, ca tụng đạo đức thiện hành của các Đấng thiêng liêng.

- Chúng sinh nào hữu duyên nghe được những khúc nhạc vi diệu ấy, tự nhiên lòng an vui khoái lạc, lại thanh tịnh vô ưu vô lo. Nhờ vậy mà thần thức của

họ được nhiều lợi lạc, thuận duyên trong việc tinh tấn thăng tiến vào các cảnh giới bất khả tư nghị của Thượng Giới vậy.

Thi văn, kinh điển

Trong lịch sử phát triển văn hóa, nghệ thuật của nhân loại, loài người cũng từng may duyên được chư vị Tiên Gia giảng dạy cho các khúc Thiên Thiều này, điển hình chính là các vị vua Đường Nghiêu, Ngu Thuấn thời cổ đại. Hễ dùng đàn hòa tấu lên khúc nhạc Thiên Thiều, tự nhiên khắp nơi muôn người muôn vật đều thanh bình phúc lạc, chẳng còn tranh đấu, chẳng biết sầu bi, vui hưởng cảnh thái bình thịnh vượng.

Như trong quyển Bảo Kính Cảnh Giới, Bài 43 của Ngài Nguyễn Trãi có viết:

Rồi hóng mát thưở ngày trường
Hòe lục đùn đùn tán rợp trương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương
Lao xao chợ cá làng ngư phủ
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương
Lẽ có Ngu cầm đàn một tiếng
Dân giàu đủ khắp đòi phương.

Bên cạnh đó, Thiên Thiều từng được nhắc đến trong các thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Đệ Tam Cửu

Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo
Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường
Cam Lô rưới giọt nhành dương
Thất tình lục dục như đường tiêu tan
Cung Đẩu Suất nhật khoan tiếng nhạc
Đệ lệnh bài cánh Hạc đưa linh
Tiêu Thiều lấp tiếng dục tình
Bờ dương bóng Phụng đưa mình nâng thân
Cung Như Ý, Lão Quân tiếp khách
Hội Thánh Minh giao sách Trường Xuân
Thanh quang rõ rõ đòi ngàn
Chân hồn khoái lạc lên đàng vọng Thiên.

Đức Tam Nương Dao Trì Cung

—

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua

Cho tường cự nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai
Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sinh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

Thiên Môn

Thiên Quan

Nguồn gốc

- Thiên Môn hay Thiên Quan là những cánh cổng Trời, cửa vi diệu nơi Thiên Giới. Muốn du nhập vào cõi Thiên Giới, cần thông qua Thiên Môn, Thiên Quan.

- Khi Tam Giới Đại Vũ Trụ hình thành trọn vẹn, mỗi cõi Thiên đều là một cảnh giới thanh tịnh an lạc, có trường năng lượng đặc biệt. Chỉ những linh thể có chân khí thanh tịnh tương đồng phù hợp với cõi giới ấy, thì mới có thể thông qua Thiên Môn, Thiên Quan tiến nhập vào cõi giới ấy được.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tùy vào cảnh giới khác nhau, số lượng và vị trí đặc trưng mà Thiên Môn có hình dạng khác nhau. Đa số Thiên Môn thường có hình dạng giống cổng vòm, hoặc là cổng được tạo thành bởi hai cột trụ với

thanh đà ngang, hai tháp trụ chùa không gian trống ở giữa.

- Thiên Môn bảo vệ cõi Thiên Giới tránh bị các thành phần không phù hợp xâm nhập. Vì những linh thể không phù hợp có thể gây nên các tác động như là làm cho sự thanh tịnh nơi đó xuất hiện ám khí loạn động. Hoặc chính linh thể ấy sẽ gặp nguy hiểm khi không tương thích điển quang với cõi Thiên đó dẫn đến bị thanh tẩy, trở thành vật hấp dẫn các lần điển quang ở đó rồi bị đánh trúng mà tiêu tán hồn phách.

- Mỗi cõi Thiên có thể có một hoặc nhiều Thiên Môn khác nhau. Những cánh cổng Thiên Môn này thường mở, hiếm khi có việc đóng cổng. Nơi đây luôn có chư vị Chánh Thần Hộ Pháp bảo hộ, trông coi gìn giữ giúp kiểm soát việc các linh thể tiến nhập vào Thiên Giới có phù hợp hay không.

- Nếu linh thể nào muốn tiến nhập vào cõi Thiên, được phép vào cõi Thiên ấy nhưng năng lượng họ chưa thực sự phù hợp thì sẽ có các vị Liên Thần phụ trách giúp đỡ họ di chuyển được thuận lợi. Việc giúp đỡ này có thể là tạo cho họ một lớp khí quang bao bọc linh thể, sẽ tránh được điển quang thanh tẩy. Hoặc là cho họ được nương tựa, sử dụng các pháp bảo chuyên dụng di chuyển qua các cõi Thiên như là Tiên Xa, Bát Nhã Từ Hàng, Ngũ Sắc

Tường Vân... Có khi linh thể sẽ được các vị Linh Thú đưa đón di chuyển đến các nơi phù hợp trong cõi Thiên ấy.

- Một linh thể nếu cố tình hoặc do vô ý không biết rồi xâm nhập vào cõi Thiên, không thông qua Thiên Môn là việc vô cùng nguy hiểm. Quá trình xâm nhập vào vùng pháp giới bảo vệ cõi Thiên sẽ khiến linh thể đó được thanh tẩy khí quang sao cho phù hợp cõi ấy. Việc này nếu có may mắn thì sau khi thanh tẩy linh thể đó sẽ thanh tịnh và hòa nhập được vào cõi Thiên đó, nhưng rất hiếm có trường hợp này xảy ra. Thường thì khi được thanh tẩy, linh thể sẽ tiêu tán luôn chân thân, biến thành những mảnh hồn phiến nhỏ nhoi phiêu bạt trong Tam Giới, chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác nhau. Sau nhiều đời nhiều kiếp, đủ duyên thì có thể kết tập lại thành chân thân như lúc chưa bị thanh tẩy.

- Chúng ta có thể liên tưởng hình dung Thiên Môn và cõi Thiên Giới giống như nhà và cửa ở mặt thể gian hữu hình vậy. Nhà thì sẽ có tường, rào và cửa để vào nhà. Nếu ta ngang nhiên đi thẳng vào tường mà không đi qua cửa được mở thì hiển nhiên tự làm khổ mình, tự làm mình bị tổn thương trong việc đụng vào bức tường. Nên muốn vào được thì phải phá tường khoét vách, hay là leo rào vượt tường. Tất nhiên khi làm những việc này, chủ nhà

hay người bảo vệ sẽ hay biết và mình được hỏi thăm sức khỏe.

- Các chân thần muốn tiến nhập vào cõi Thiên, chỉ nên đường đường chính chính minh bạch đi từ Thiên Môn tiến nhập Thiên Giới mà thôi. Muốn vậy, cũng chỉ có một cách là tu tâm dưỡng tánh, thường làm việc thiện lành, sao cho thân tâm thanh tịnh như bầu trời xanh bao la trên đầu thì mới hòa nhập vào Thiên Giới được vậy.

Thiên Môn trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Tứ Đại Thiên Vương cai quản Thiên Môn**

Tứ Đại Thiên Vương cai quản Tứ Phương Thiên Môn, nơi giao nhau giữa cõi Trung Giới và Thượng Giới gồm:

- Đức Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương
- Đức Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương
- Đức Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương
- Đức Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương.

* Thiên Môn trong thi văn, kinh điển

Thiên Môn từng được nhắc đến trong các bài thi kinh tiêu biểu sau đây.

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trược quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đẩu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

—

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghênh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sinh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiễn thẳng.

Đức Ngũ Nương Dao Trì Cung

—

Kinh Đệ Lục Cửu

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai

Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sinh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn
Trùng hoàn phục vị Thiên Môn
Nguyên Linh, Hóa Chung, Quỷ Hồn nhất thẳng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp
Vô khổ hình nhân kiếp lưu oan
Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan
Chí Tôn đại xá nhất tràng quy nguyên.

Đức Bát Nương Dao Trì Cung
Trích từ Phật Mẫu Chân Kinh

Cực Lạc Quan

Nguồn gốc

- Cực Lạc Quan là cổng vào của Cực Lạc Thế Giới. Ở mỗi cổng này thường có pháp giới nghiêm ngặt cùng chư vị Long Thần Hộ Pháp trấn giữ.

- Cũng giống như Thiên Môn, nhưng Cực Lạc Quan nghiêm ngặt hơn rất nhiều. Vì vào cõi Thiên thì các đấng chân hồn có tu dưỡng, có khi chưa thanh tịnh nhiều, chỉ cần có công quả, phước báu đã có thể vào được. Có thể hiểu vào được cõi Thiên cần mức phước đức, tu dưỡng của cấp hồn từ 4/9, nhưng vào Cực Lạc Quốc thì cần mức tu dưỡng thanh tịnh của cấp hồn 7, 8, 9/9.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cực Lạc Quan có muôn hình vạn trạng như là cổng Tam Quan, một hoặc nhiều tòa tháp canh, Bát Quái Đài, các cột trụ năng lượng mãnh liệt, cây đại thụ to lớn, hay đơn giản hơn nữa chỉ là một đài sen quý báu rực rỡ đại phát ngũ quang...

- Những chân hồn tiến nhập vào Cực Lạc Quốc, cần có đủ công viên quả mãn, phước đức vẹn toàn. Để đạt được điều ấy, cần tu đúng Chánh Pháp của mỗi thời kỳ phổ truyền giáo lý Đại Đạo. Nếu tu không đúng Chánh Pháp, hoặc tu theo pháp đã không còn được minh chứng bởi chư vị bảo hộ pháp ấy thì xem như mất thời gian công sức mà không có thành tựu Đạo Quả vậy.

- Có thể hưởng được cảnh Cực Lạc nơi Cực Lạc Thế Giới, nhất định phải đường đường chánh chánh, danh chánh ngôn thuận thông qua Cực Lạc Quan mà vào, không có chuyện xâm nhập bất hợp pháp. Bởi nếu không thông qua Cực Lạc Quan, các chân hồn đi từ các nơi khác tiến nhập vào Cực Lạc Thế Giới sẽ gặp một lớp màn minh khí pháp giới bao phủ.

- Minh khí này mãnh liệt chẳng khác nào điện quang Lô Bộ. Hễ tiếp xúc tiếp cận với trược quang, tà ám khí, năng lượng không thanh tịnh thì tự nhiên minh khí ấy thanh tẩy tiêu trừ cho đến khi hoàn toàn hòa nhập được vào dòng năng lượng thanh tịnh ở Cực Lạc Quốc. Chân hồn nào không đủ thanh tịnh, không đủ công nghiệp, còn vướng các tư niệm tư dục, trược khí bám nơi mình thì khi được thanh tẩy có thể sẽ bị bào mòn cho đến tiêu tán chân thân thành nhiều mảnh hồn, phiêu bạt khắp nơi trong Tam Giới.

- Pháp giới bảo vệ ở Cục Lạc Quan thường là Thái Cục Lương Nghi Trận, là một vòng xoáy năng lượng ngay công, trông giống như một cái chong chóng xoáy mạnh làm cho bất kỳ thứ gì tiến gần đều bị thổi bay ra xa. Hễ chân hồn nào có đủ công nghiệp Đạo Quả, có chứng thư của các vị cai quản Cục Lạc Thế Giới thì tự nhiên có thể ra vào thông thả không hề bị tác động bởi pháp giới ấy.

- Chư Long Thần Hộ Pháp đa phần đều thuộc cấp hồn từ cấp 7 trở lên, có thể tự do ra vào Cục Lạc Quốc. Chư vị thị hiện muôn hình vạn trạng như Linh Thú dạng, Tiên Nhân dạng, Phật dạng, Bồ Tát dạng, Kim Cương Hộ Pháp, Hoàng Cân Lục Sĩ, Tu La Vương, Minh Vương, Chiến Thần, Long Thần, Hỷ Lạc Thần...

- Hiện tại ở các Cục Lạc Quan đều có rất nhiều chân hồn có tu mà chưa thành tựu viên mãn đang đứng ngòai tụ họp ở công. Họ đợi vận may, đợi chờ những đợt thi tuyển chọn công nghiệp để có được chứng thư tiến nhập Cục Lạc Quốc. Vì họ có công phu tu hành theo cựu pháp, cựu luật, tức là những pháp tu đã thất Chân Truyền, đã không còn được thực chứng vào thời Tam Kỳ Phổ Độ nữa. Việc này giống như họ dành công phu một đời để gieo trồng, chăm bón cho những hạt giống đã bị luộc, bị lép, không có khả năng nảy mầm sinh trưởng nên hoa

kết quả. Vậy nên họ không cam lòng, đành tiếp tục chờ đợi vận may vậy.

- Bởi lẽ chuyển sinh vào luân hồi, hay là các cõi giới thấp hơn thì họ không chấp nhận. Họ muốn được hưởng Cực Lạc Cảnh Giới, vì họ đã dành một đời tu dưỡng theo những gì mình tin tưởng nên vậy. Họ chán ngán, lo sợ nếu chuyển sinh lỡ như không gặp được Chân Pháp, Chân Đạo, Chân Truyền... thì biết phải làm sao đây. Bao giờ mới có thể giải thoát, mới thành tựu viên mãn được.

- Cực Lạc Thế Giới cần có Cực Lạc Quan, lại có pháp giới và chư Long Thần Hộ Pháp nghiêm ngặt vì đó là nơi thanh tịnh trang nghiêm, nhất định không thể để những gì bất tịnh, loạn động, ô trược tiến nhập gây rối loạn nơi ấy. Các sự xâm nhập như thế, bao gồm các quý vị Quý Vương cấp cao có ý đồ tà niệm, lẫn chúng sinh Tam Giới có tu mà chưa viên mãn thanh tịnh, còn vương mắc loạn động.

- Thịnh thoảng vẫn có những cuộc chiến diễn ra ở Cực Lạc Quan giữa chư vị Long Thần Hộ Pháp cùng với tà linh tinh quái, các Chúa Quỷ cuồng vọng lẫn những nhóm hội tu dưỡng mà chưa trọn tâm. Sau khi ở ngoài cổng chờ đợi lâu ngày, họ không thanh tịnh hơn, không tinh tấn hơn mà ngày càng bất tịnh, cho tới lúc họ không giữ được sự thiện lương của mình thì họ muốn làm càn, muốn

xông bừa, muốn tiến vào đánh phá Cực Lạc Quan, Cực Lạc Thế Giới vậy.

- Ngoài ra, vào thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Bạch Ngọc Kinh cùng Cực Lạc Thế Giới đều có đại ân xá tất cả các đấng chân hồn. Nhờ vậy, có nhiều chân hồn trên đường tinh tấn của mình cũng được đặc ân là được chư vị Chánh Thần độ duyên dẫn độ cho du nhập vào Cực Lạc Quốc tham quan một chuyến. Chuyến đi này nhằm giúp các chân hồn ấy tăng thêm tín tâm, kết thêm duyên lành, càng thêm thanh tịnh và thuận duyên tu dưỡng tinh tấn sao cho tận thiện tận mỹ, trọn lành trong sạch.

Thi văn, kinh điển

Cực Lạc Quan từng được nhắc đến trong bài Kinh Tiêu Tường.

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tưởng tín
Hư Vô Thiên đến thính Phật Điều
Ngọc Hư Đại Hội ngự triều
Thiền quang nhị bá Thiên Kiêu để chân
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn
Cực Lạc Quan đẹp phạm Tây quy
Vào Lô Âm, kiến A Di
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sinh

Ao Thất Bửu gội mình sạch tục
Ngôi Liên Đài quả phúc Già Lam
Vạn linh trời tiếng mừng thầm
Thiên thơ Phật Tạo độ phàm giải căn.

Đức Dao Trì Kim Mẫu

Việc lớn việc nhỏ

Nhân sinh...

Thế nào là việc lớn?

Thế nào là việc nhỏ?

Việc lớn là việc làm cả đời này kiếp này, làm mãi không xong.

Lại tiếp nối đời khác kiếp khác, tiếp nữa tiếp mãi chẳng ngừng nghỉ.

Chính là tu Đạo cho tinh tấn đến trọn lành, tận thiện, tận mỹ, thuần chân vậy.

Việc nhỏ là việc mà có thể thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh, có thể tùy ý lựa chọn làm hoặc không làm.

Đời này kiếp này, những việc vô thường như thế thì hàng hà sa số.

Lại nói, trong kiếp sinh tồn của hiện thế, ngoại trừ hơi thở và việc tu tập tinh tấn, thì còn có việc gì gọi là lớn?

Không còn hơi thở thì cũng chẳng còn mạng để mà tu tập trong hiện thế kiếp này, phải chờ kiếp sau nếu may mắn đủ duyên gặp Chân Đạo mới mong tu thành Chánh Quả.

Ngọc Lư

Ngọc Lư Tử

Nguồn gốc

Ngọc Lư hay Ngọc Lô là cái lò đốt hương bằng ngọc. Từ ngữ này còn được dùng để ám chỉ một cái lư hương trân quý, bảo bối của người dùng hương.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ngọc Lư thường được làm từ ngọc cẩm thạch, bạch ngọc, lưu ly, mã não... có hình dáng giống một cái bát nhỏ chùng bàn tay người. Đa số thường không có nắp đậy, một số loại thì có nắp đậy, trên nắp ấy có những lỗ nhỏ thông gió.

- Ngọc Lư có thể được dùng bằng cách cắm que hương lên đó, hoặc dùng để đốt bột hương, đốt nến, đốt hương thảo tùy ý bên trong lư hương ấy. Việc đốt hương này giúp thanh tẩy trực khí, tà khí, làm thân tâm những người tiếp cận với Ngọc Lư được tẩy uế, tịnh hóa các năng lượng loạn động tiêu cực.

- Việc sử dụng mùi hương khử trực này có liên quan đến Thập Đức trong Hương Đạo. Đó là mười điều tốt đẹp hành giả có được khi luyện tập, thực hành Hương Đạo.

1. Cảm các Quỷ Thần: Cảm ứng tương thông với chư linh Tam Giới.

2. Thanh tịnh tâm thân: Thân tâm được giữ gìn thanh tịnh.

3. Năng trừ ô uế: Tiêu trừ ô uế, trừ khí.

4. Năng giác thụy miên: Giác tỉnh táo không buồn ngủ.

5. Tĩnh trung thành hữu: Trong yên tĩnh tình bạn hình thành.

6. Trần lý thâm nhân: Buông xả các sự phiền não thế gian.

7. Đa nhi bất yếm: Nhiều vẫn không chán ngán.

8. Quả nhi vi túc: Khiêm tốn thì đủ đầy, biết đủ thì đủ.

9. Cửu tàng bất hủ: Lưu giữ lâu không hư hại.

10. Thường dụng vô chương: Dùng thường mà không có chương ngại.

- Đối với văn hóa Á Đông, hầu hết mọi hoạt động tâm linh, tín ngưỡng, thờ cúng đều gắn liền với việc đốt hương, thắp đèn. Hơi ấm và mùi hương từ đóm lửa hương giúp người ta cảm thấy ấm áp, thanh tịnh, dễ dàng hướng tâm mình về những điều tốt đẹp

thiện lành, từ đó thuận lợi trong việc cảm ứng với chư linh, chư Thần Minh khắp nơi trong Tam Giới.

- Tro trong lò hương ở các đình chùa, đền miếu được tin là vật tích tụ linh khí nơi cơ sở tín ngưỡng tâm linh. Nó còn dung chứa đức tin, nguyện ước, tâm sự của chúng sinh đặt vào các Đấng thiêng liêng mà họ tôn thờ. Do vậy mà những người mới dọn về nhà mới để ở, xây cất nhà mới, hay là gia đình có con trẻ hay khóc đêm khó nuôi thì người ta thường đi xin tro trong lư chùa miếu về nhà đặt vào lư hương trong nhà mình. Việc này giúp cho nhà họ mang đầy linh khí, con cháu trong nhà không còn bị sợ sệt khóc đêm nữa.

*** Ngọc Lư Tử**

- Những lư hương được sử dụng thường xuyên mỗi ngày từ 20 năm trở lên, tín tâm của người dùng gửi vào hương rất nhiều nên có thể thức tỉnh linh tánh của mình, thị hiện thành thân ảnh nhân dạng, được gọi là Ngọc Lư Tử.

- Ngọc Lư Tử có thân ảnh mang dáng dấp và phục trang của người thường xuyên tiếp xúc, gửi tâm nguyện mình vào lư hương. Họ thường cầm một cái Ngọc Lư bên mình, lan tỏa ra xung quanh làn hương thơm thanh khiết.

- Anh linh Ngọc Lư Tử có những khả năng đặc biệt như sau:

+ Có thể phát ra an lạc khí, giúp người tiếp cận trong khu vực lưu hương ấy được thân tâm an lạc, thanh tĩnh, tiêu trừ trục khí.

+ Có thể giúp người an thần dễ ngủ hoặc tỉnh táo để hoạt động tùy theo hoàn cảnh người muốn được tương tác loại nào.

+ Có thể giúp người tăng trưởng lòng nhân ái, tăng hoạt khí, có động lực làm nhiều việc tích cực cho đời.

+ Có thể tạo nên các trường năng lượng đặc biệt, khiến người dễ nhìn thấy những điều mình khát khao trong mộng cảnh hư ảo.

Ngọc Lư trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Đối với hành giả tu Đạo**

Trên con đường tu Đạo nói chung và Đạo Gia nói riêng, Ngọc Lư còn được ám chỉ về thân xác của hành giả tu tập. Bởi lẽ thân người khó được, nên mang kiếp sinh làm người thì cần biết trân quý thân mạng này, sống sao để không uổng phí một kiếp sinh quý báu.

Với người có tu tập Chân Đạo, gìn giữ điều quy,

giới luật trang nghiêm thì từ thân tâm họ sẽ phát xuất ra hương thơm thuần lương thanh tịnh, hương thơm của đạo đức tốt đẹp, của tâm chân thành gìn giữ Ngũ Giới. Khi đó tự nhiên thân người giống như hương, làm một đèn thờ thiêng liêng của Phật Tánh, Thiên Tánh, nên được hiểu giống như cái Ngọc Lư đang tỏa hương thanh khiết vậy.

*** Trong thi văn, kinh điển**

Ngọc Lư từng được nhắc đến trong bài Kinh Niệm Hương.

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra
Mùi hương lư ngọc bay xa
Kính thành cầu nguyện Tiên Gia chứng lòng
Xin Thần Thánh ruổi dong cưỡi Hạc
Xuống phàm trần vội gác xe Tiên
Ngày nay đệ tử khẩn nguyện
Chín tầng Trời Đất thông truyền chứng tri
Lòng sở vọng gắng ghi đảo cáo
Nhờ Ôn Trên bổ báo phước lành.

Đức Hồng Quân Lão Tổ

Trường Minh Đăng

Trường Minh Tử

Nguồn gốc

- Trường Minh Đăng là ngọn đèn chiếu sáng liên tục, thường được đặt nơi không gian tế tự, cúng bái.

- Trường Minh Đăng có ý nghĩa sâu sắc với người tin dùng, sau chừng vài chục năm được thấp sáng giữ lửa liên tục, thì có thể thức tỉnh tánh linh, thị hiện thân ảnh nhân dạng nơi Linh Giới. Anh linh này được gọi là Trường Minh Tử hay Minh Đăng Tử, là vị Hộ Pháp trong Pháp Đăng Tộc, thuộc Hỏa Bộ, nhóm Vật Chất Hồn.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Trường Minh Đăng tượng trưng cho Đạo Pháp trường lưu, trí tuệ minh mẫn không bị bức màn vô minh che mờ tâm trí.

- Hỏa khí từ Trường Minh Đăng lan tỏa giúp không gian ấm áp, không bị tăm tối âm hàn, tránh

được phần nào ô nhiễm không khí, côn trùng gây hại và tà khí xung nhập không gian sống. Nhờ vậy mà nơi nào có Trường Minh Đăng, tự nhiên nơi đó có năng lượng thanh sạch, tinh khiết, ấm áp và cho người ở không gian ấy cảm giác bình yên, không cô độc trơ trọi.

- Đối với bàn thờ gia tiên, Cửu Huyền Thất Tổ thì Trường Minh Đăng tượng trưng cho tâm tình của thế hệ sau tưởng nhớ bậc tiền nhân, tiếp nối hương hỏa trong dòng tộc, kế thừa ý chí, văn hóa cha ông và lan tỏa nó theo thời gian ngày thêm sâu rộng, tinh tế, vững bền.

- Người ta thường dùng đèn dầu làm Trường Minh Đăng. Ngoài ra có thể dùng nến đặt vào một chiếc đế rồi liên tục thắp sáng, thay nến khi vừa tắt thì cũng có những khả năng tương tự. Nhưng việc thay nến thường xuyên sẽ làm mình mất nhiều thời gian hơn dùng đèn dầu, với tính liên tục của Trường Minh Đăng cũng bị gián đoạn nhiều lần trong ngày hơn so với đèn dầu.

- Đèn điện không được xem là Trường Minh Đăng, do năng lượng di chuyển của dòng điện không phát ra ngoài được rõ ràng, không tạo được hơi ấm dương khí. Nếu là đèn nhiệt độ cao thì không thể bật liên tục, vì rất dễ cháy nổ đèn lẫn đường dây điện nguy hiểm.

- Cần chú ý quan sát Trường Minh Đăng để khi nào gần hết dầu thì châm thêm, hay lúc hết dầu hết nến thì kịp thời thấp lên cái mới để gìn giữ ngọn lửa được thấp sáng liên tục, tránh việc Trường Minh Đăng bị tắt nguội lạnh quá lâu. Vì năng lượng linh khí tích tụ ở đèn sẽ dần bị tiêu tán để gìn giữ không gian được tịnh hóa, sau một thời gian sẽ tiêu hao hết năng lượng linh khí đã tích tụ ấy.

- Đèn hoàn toàn nguội lạnh thì lúc đó không còn những tác dụng đặc biệt của Trường Minh Đăng. Khi thấp lại ngọn lửa mới, sẽ cần nhiều thời gian mới tích tụ lại năng lượng thanh tịnh dồi dào, và cũng rất lâu để vật thể này có thể tích tụ đủ năng lượng tự thức tỉnh tánh linh trở thành Trường Minh Tử.

*** Trường Minh Tử**

- Trường Minh Đăng không hấp thu năng lượng Thiên Địa trực tiếp như chúng sinh ở môi trường thiên nhiên, nhưng hấp thu năng lượng đức tin cùng điện lực thiêng liêng của chư vị Thần, Thánh, Tiên, Phật mà người ta thờ cúng. Vì thế mà cơ hội thức tỉnh tánh linh của Trường Minh Đăng rất cao so với các loại vật dụng khác.

- Khi thức tỉnh tánh linh, Trường Minh Tử có thể biến hóa thị hiện thân ảnh giống với hình tượng

các Đấng thiêng liêng mà người ta tin tưởng thờ cúng trong khu vực.

- Trường Minh Tử thường thị hiện thân ảnh nam nhân tuổi chừng hơn hai mươi, gương mặt thanh tú sáng ngời, mái tóc là ngọn lửa ấm áp sáng soi. Toàn thân khoác đạo bào màu trắng, kem hoặc vàng, lan tỏa ánh kim quang dịu nhẹ. Năng lượng ấy có tánh dương mãnh liệt, cũng là thanh tịnh khí giúp cho chúng sinh tiếp cận đều được thanh tịnh, an lạc, tịnh hóa năng lượng tiêu cực nơi thân tâm.

- Trường Minh Tử có thể tương tác tâm thức với người, vật xung quanh mình, có thể cảm ứng linh thông, biết được tâm tình người ta nghĩ tưởng điều chi, những chuyện quá khứ, và dự đoán được vị lai dựa trên nhân duyên người ta từng gieo trồng cho đến hiện tại.

- Trường Minh Tử có thể trở thành một vị Chánh Thần Hộ Pháp trong không gian mình cư ngụ. Nơi có Trường Minh Tử bảo hộ thì tà khí, ám khí, tà pháp rất khó xung nhập được, nên người trong không gian ấy được thuận duyên tu dưỡng, sức khỏe đời sống tâm linh lẫn thể chất đều sung túc đủ đầy. Trường Minh Tử còn hỗ trợ tốt cho hành giả trong việc cảm ứng linh thông, thuận duyên liên kết với điển quang của chư vị cao trọng, hỗ trợ tốt thực hành các pháp sự tâm linh.

- Trong không gian Linh Giới cõi này, ở những nơi khuất ánh sáng mặt trời, hoặc là về đêm không có ánh sáng mặt trời, trăng sao chiếu đến. Những nơi đây nếu có Trường Minh Tử cư ngụ thì tự nhiên được thấp sáng giữa không gian tịch mịch. Việc này giúp cho các chân hồn đang tồn tại trong cảnh u minh tối tăm lạnh lẽo được nhìn thấy ánh sáng, ấm áp không còn cảm thấy cô độc, những tư niệm bất thiện của họ dần được tịnh hóa mà chuyển sinh thành dạng các tồn tại khác thiện lành, an lạc hơn trong Tam Giới.

- Thế nên, chân hồn ở những nơi thiếu sáng khi nhìn thấy nơi nào có Trường Minh Tử, tự nhiên xuất hiện một mãnh lực thu hút họ về đây bởi sự ấm áp thiên lương. Giống như các loài côn trùng tìm sáng giữa đêm tối, hay là các loài thảo mộc vươn mình tìm ánh sáng mặt trời vậy. Chư âm linh sẽ quy tụ về nơi có Trường Minh Tử, để họ tận hưởng cảm giác ấm áp bình yên, tịnh hóa những năng lượng bất thiện nơi mình. Do vậy, hành giả tu tập ở nơi có Trường Minh Tử có hai việc cần lưu ý.

+ Có nhiều âm linh đến tịnh hóa thì đó là duyên lành, nên lúc trì kinh chú, thiền tịnh, cúng thí thực... đều có thể tương tác năng lượng tích cực đến chư linh, giúp họ được tịnh hóa nhanh hơn. Đó chính là thiện nghiệp phước lành trên bước đường tu Đạo.

+ Có nhiều âm linh ở chung không gian với mình, thì hành giả gặp sẽ nhiều ma chướng, khảo đảo trên bước đường tu Đạo. Do năng lượng của các âm linh Quỷ Hồn là bất tịnh, nên ở gần họ cũng dễ bị cảm nhiễm theo năng lượng loạn động ấy. Từ đó, hành giả nếu bị nhiễm ô trước giống các bạn âm linh ở gần mình, thì tự nhiên đường Đời và đường Đạo của người ấy gặp khó khăn vô cùng, dễ sa ngã vào tư dục, sa ngã vào các việc bất thiện ảnh hưởng không tốt đường tu tập.

- Chung quy lại, điều gì cũng có nhiều mặt tích cực và tiêu cực đi cùng nhau. Chủ yếu vẫn là chính mỗi người chúng ta cần làm gì khi đối diện với các tạp niệm tư dục của bản thân. Lành siêu dữ đọa, cũng do tâm, tình, ý, nguyện, hành cả.

Tam Thanh Đăng

Nguồn gốc

- Tam Thanh Đăng là bộ ba chiếc đèn lồng với ba màu khác nhau của Tam Thanh:

Thái Thanh Đăng là đèn màu vàng,

Thượng Thanh Đăng là đèn màu xanh da trời,

Ngọc Thanh Đăng là đèn màu đỏ hồng.

- Tam Thanh Đăng tượng trưng cho ánh sáng huyền nhiệm của Tam Thanh trong tín ngưỡng Đạo Gia. Đây còn là những pháp bảo đặc biệt được dùng trong nghi lễ Đạo Cao Đài.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tam Thanh Đăng thường mang dạng hình cầu, hoặc là bầu dục. Phần dưới đáy lồng đèn ấy là những cánh sen trắng hồng thanh thoát nâng đỡ. Phần cán cầm lồng đèn thì được làm hình dạng một cành cây với lá xanh biểu trưng của sự sống.

- Phần vải hoặc giấy bọc quanh lồng đèn thì có ba màu là vàng, xanh, đỏ tương ứng với màu sắc đặc

trung của Tam Thanh. Trên lồng đèn ấy có khi được viết thêm các chữ Hán văn là Thái, Thượng và Ngọc. Bên trong lồng đèn là ngọn nến, hoặc đèn dầu, chớ không dùng đèn điện.

*** Tam Thanh Đăng với tín ngưỡng Đạo Gia**

- Đối với tín ngưỡng Đạo Gia, Tam Thanh Đăng tượng trưng cho ánh sáng huyền nhiệm của Tam Thanh. Tam Thanh là tinh hoa của Đại Vũ Trụ, được liên kết chặt chẽ trong các sự vận hành của Đạo tự nhiên.

- Trong Đại Vũ Trụ thì Thái Thanh tượng trưng cho tinh tú, Thượng Thanh tượng trưng cho mặt trời, Ngọc Thanh tượng trưng cho mặt trăng.

- Trong Tam Bảo Tiểu Vũ Trụ của con người thì:

+ Thái Thanh tượng trưng cho Thần tức linh hồn, Phật Tánh bất diệt.

+ Thượng Thanh tượng trưng cho Khí tức là trí não tinh thần của người.

+ Ngọc Thanh tượng trưng cho Tinh tức phần xác thân giả hợp.

- Vì con người sống giữa thế tục chịu nhiều sự chi phối của ngoại cảnh nên Tam Bảo Tinh Khí Thần thường không thực sự hòa hợp với nhau, có những sự xung khắc với nhau. Điều này khiến cho con

người đắm chìm trong vật dục, dễ gây nên các nghiệp bất thiện, xa rời bản tánh thuần lương thanh tịnh, trọn lành bất nhiễm của mình.

- Người hành giả tu Đạo, là quá trình tu luyện Tam Bảo Tinh Khí Thần hợp nhất, hòa hợp trong một thể thống nhất thanh tĩnh, thiện lương, thuần khiết bất nhiễm. Vậy nên Tam Thanh Đẳng là sự nhắc nhở đối với hành giả tu Đạo cần giữ cho Tam Bảo của mình được thiện lành trong sạch, hướng thiện tích cực sao cho tinh tấn, thường tịnh để có ngày đạt được cảnh giới Tam Hoa Tụ Đỉnh, Tam Bảo Tinh Khí Thần hiệp nhất.

- Người nào làm được như thế tức là đạt Đạo giữa đời, thông dong giải thoát khỏi các thế tục tình trường hư huyền vô thường, có được đời sống thường an lạc thanh tĩnh giữa cõi vô thường. Người đạt được Tam Hoa Tụ Đỉnh cũng có thể để thân thức mình thông dong tự tại, vân du Thiên ngoại, du hành đến các cõi giới khác nhau trong Đại Vũ Trụ.

*** Tam Thanh Đẳng trong nghi lễ Đạo Cao Đài**

- Trong các dịp Tiểu Lễ và Đại Lễ hàng tháng thì có phần dâng Tam Bảo lên cho Đức Chí Tôn ở Tòa Thánh Tây Ninh và Đức Phật Mẫu Điện ở Thờ Phật Mẫu Báo Ân Từ. Mỗi lượt dâng hoa, dâng rượu

và dâng trà thì có các cặp Lễ Sĩ cầm lồng đèn Tam Thanh dẫn đường cho các cặp Lễ Sĩ mang hoa lễ, rượu lễ và trà lễ đi từ bàn lễ ngoại nghi tiến vào bàn lễ nội nghi, dâng lên Thiên Bàn.

+ Khi đồng nhi ngâm thi kinh bài Dâng Hoa thì cặp Lễ Sĩ cầm cặp đèn Ngọc Thanh sẽ đi trước, cặp Lễ Sĩ cầm hoa và trái cây tế lễ đi sau. Cả bốn vị Lễ Sĩ này đều mặc lễ phục là áo dài ngũ thân, quần ống rộng, toàn bộ đều là màu đỏ tươi của Ngọc Thanh.

+ Sau khi dâng hoa và trái cây xong, đến lượt đồng nhi ngâm tiếp bài Kinh Dâng Rượu. Lúc này có cặp Lễ Sĩ cầm cặp đèn Thượng Thanh đi trước, cặp Lễ Sĩ cầm bình rượu và các chung rượu đi sau. Cả bốn vị Lễ Sĩ này đều mặc áo dài ngũ thân, quần ống rộng, toàn bộ đều là màu xanh da trời của Thượng Thanh.

+ Sau khi dâng rượu xong, đồng nhi ngâm tiếp bài Kinh Dâng Trà. Lúc này có cặp Lễ Sĩ cầm đèn Thái Thanh đi trước, cặp Lễ Sĩ cầm bình trà, chén nước trà và nước tráng đi sau. Cả bốn vị Lễ Sĩ này đều mặc áo dài ngũ thân, quần ống rộng, toàn thân là màu vàng tươi sáng của Thái Thanh.

- Ý nghĩa của việc dâng Tam Bảo này tượng trưng cho việc người tín đồ, hành giả hồi hướng về Đức Từ Phụ, Đức Từ Mẫu, là cội nguồn của mình, Cội Đạo.

+ Trước hết cần gột rửa thân mình, làm cho thân mình trong sạch, đẹp đẽ thiện lành như đóa hoa giữa đời.

+ Xá thân trong sạch khỏe mạnh ấy, mới phát xuất ra một chân thân mạnh mẽ, ý tưởng thanh thoát tinh tấn.

+ Thân ý đều trong sạch thiện lành thì có thể nhìn thấy mình nhẹ nhàng, thuần khiết giống với ánh sáng Thiên Lương trong mình. Khi đó hành giả có thể Minh Tâm Kiến Tánh, thấy tánh của mình vốn dĩ hòa hợp với tính không, vô ưu, bất nhiễm, thường tịnh. Tam Bảo Tinh Khí Thần có thể hợp nhất, gọi là Tam Hoa Tụ Đỉnh vậy.

Thiên Nhiên Đăng

Nguồn gốc

- Thiên Nhiên Đăng hay Mắt của Mẹ Thiên Nhiên là những ngọn đèn được thắp sáng bởi các sự tồn tại có thể tự phát sáng trong thiên nhiên như là đom đóm, đá dạ quang, nấm phát quang...

- Các sự tồn tại tự phát sáng như thế gọi là nguồn sáng trong Thiên Nhiên Đăng. Các ngọn đèn cần dùng nhiên liệu để đốt cháy như sáp, dầu... sẽ không được gọi là Thiên Nhiên Đăng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thiên Nhiên Đăng thường có hình dạng khối trụ tứ giác, lục giác hoặc trụ tròn. Kích thước có nhiều dạng, nhỏ cỡ chừng một lòng tay, vài tác cho đến một cánh tay. Một số loại đặc biệt sẽ có kích thước to lớn vĩ đại vô cùng.

- Thiên Nhiên Đăng chủ yếu được làm từ cỏ cây hoa lá đan kết lại với nhau để làm vật chứa đựng, bảo vệ nguồn phát sáng tự nhiên. Một số nguồn sáng

cần có sự tương tác hấp thu năng lượng từ ánh sáng mặt trời, khí quang đặc trưng phù hợp với nguồn sáng ấy.

- Thiên Nhiên Đấng tồn tại và hoạt động dựa trên tinh thần an lạc, vui vẻ, tự do của các nguồn sáng. Nếu các nguồn sáng bị tình trạng thể chất lẫn tinh thần sa sút, không muốn phát quang hay năng lượng cạn kiệt thì tự nhiên ngọn đèn ấy không còn sáng nữa vậy.

- Thiên Nhiên Đấng đơn giản là một mái ấm, ngôi nhà bảo vệ các sinh vật ấy, chớ không phải lồng giam hãm các sự tồn tại phát sáng. Một số nguồn sáng tự nhiên là sinh vật sống thì các sinh vật ấy không bị giam hãm trong Thiên Nhiên Đấng, có thể tự do ra vào tùy thích.

- Từ xa xưa, Thiên Nhiên Đấng thường được dùng nơi rừng núi, những nơi mà ánh sáng văn minh của đèn điện, nên ít khi tiếp cận hoặc đời sống nơi ấy không có điều kiện để dùng các loại đèn thông dụng khác.

- Ở Linh Giới, chư linh dùng Thiên Nhiên Đấng nhiều hơn ở hiện thế. Các Thiên Nhiên Đấng cũng là pháp bảo thường mang theo bên mình của các Tiểu Tinh Linh.

Tam Muội Chân Hỏa

Kim Quang Thánh Hỏa

Nguồn gốc

- Từ thuở khởi nguyên vũ trụ, ánh sáng Thái Cực là loại năng lượng thuần lương, chí chân, bất nhiễm, tận thiện tận mỹ. Ánh sáng ấy đã phát sinh biến hóa thành muôn hình vạn trạng hình thái, biểu trưng bằng 8 tính của Bát Quái Cửu Cung và Ngũ Hành tương tác sinh diệt của muôn loại sinh linh trong vũ trụ. Ánh sáng Thái Cực ấy, là một điểm Thiên Lương được gieo vào thần thức chúng sinh, người đời vẫn thường gọi là Chân Như, Thiên Tánh, Tiểu Linh Quang, Lương Tâm, Phật Tánh.

- Khi tồn tại trong tâm thức chúng sinh, khối ánh sáng ấy nhẹ nhàng lan tỏa dòng năng lượng ấm áp của Cội Đạo, khiến cho chúng sinh từ tận sâu thẳm nội tâm của mình có một sự thôi thúc hướng tìm về cội nguồn của mình, hướng về Cội Đạo.

- Khối ánh sáng Thiên Tánh này, khi được tác động một lực tinh thần tương tác mãnh liệt sẽ khiến

cho ánh sáng ấy bộc phát. Việc bộc phát này thường chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn ngủi chừng vài khắc thời thần cho đến chừng vài canh giờ, sẽ dần rồi trở lại bình thường. Quang mang vi diệu từ đốm sáng Thiên Tánh ấy có khả năng thanh tẩy trực khí, tịnh hóa thân tâm, tiêu trừ tà tính và ác trược của tất cả Tam Độc. Vì thế mà quang mang ấy được gọi là Tam Muội Chân Hỏa, hay có tên gọi khác là Kim Quang Thánh Hỏa.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Tuy mang tên gọi là Thánh Hỏa, Chân Hỏa, nhưng kỳ thực lại chẳng phải lửa, mà là quang mang. Tam Muội Chân Hỏa do điểm Thiên Tánh phát ra, mang năng lượng thuần dương, chí chân, tận thiện tận mỹ, có khả năng tịnh hóa tất cả những gì quang mang ấy soi rọi qua. Chân Hỏa này thuần lương thanh tịnh nên vô nhiễm, chẳng gì có thể vấy bẩn được.

- Tam Muội Chân Hỏa được sử dụng trong tu luyện Khí Công Đan Đạo, nhằm phát khởi năng lượng thuần chân chí dương trong thân tâm hành giả những lúc luyện khí, giữ cho thân tâm thường thanh tịnh, vô nhiễm trước các loạn động dị biến xuất hiện trong đời sống thường nhật. Khi bị âm hàn khí

phong tà tương tác, hành giả dùng Tam Muội Chân Hỏa đẩy lùi âm hàn khí phong tà từ bên ngoài không xâm nhập được.

- Các tư niệm bất thiện, hạt giống ác trước đã được gieo trồng cắm rễ từ nhiều đời kiếp từ trong tiềm thức của hành giả, khi đủ duyên sẽ đâm chồi, nở hoa và phát triển kết thành quả bất thiện. Việc này khiến cho các chân hồn dù thoát xác khi thân mạng đã dứt thì vẫn tiếp tục bị các ma chướng, ác trước ấy đeo bám, làm cho chân hồn ấy sa đọa trầm luân, chuyển sinh vào các cõi giới bất thiện hoặc là tiếp tục đầu thai chuyển kiếp trong hành trình vay trả các nhân duyên nghiệp quả của mình. Tam Muội Chân Hỏa có thể giúp tiêu trừ các chướng khí, trược khí, mầm mống bất thiện này, khiến cho chân hồn được tịnh hóa theo thời gian. Nhờ vậy, thân thức ngày càng quang minh sáng suốt, tránh được sự chuyển sinh sa đọa trầm luân, thuận lợi hồi hướng về các cõi thiện lành mà tiếp tục tu dưỡng tâm tánh của mình ngày thêm tinh tấn.

- Đối với những người bình thường, không có công phu tu luyện Tam Muội Chân Hỏa, có thể dùng cách thắp lên một ngọn lửa tự nhiên, bằng đèn dầu hay nến đều được. Ngồi nơi yên tĩnh, đưa tay về phía ngọn đèn đã thắp, nhẹ nhàng cảm nhận hơi ấm từ ngọn lửa phát ra. Cần giữ thân tâm thanh tịnh, hít

thở sâu đều, thả lỏng toàn thân. Việc này sẽ giúp cho thân tâm dần được thanh tịnh theo thời gian, mỗi ngày một ít, ánh sáng Thiên Lương cũng dần lan tỏa nhiều hơn quang mang khiến người ấy tự nhiên tâm tính dần trở nên thiện lành hơn, tâm tình thường hồi hướng về Đạo Pháp.

Thi văn, kinh điển

Tam Muội Chân Hỏa từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ Tứ Cửu.

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cối Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trực quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sinh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Phụng Hoàng Hỏa

Nguồn gốc

- Phụng Hoàng Hỏa hay Phụng Hoàng chi Linh Hỏa là đóm lửa thiêng liêng của loài Linh Thú Hỏa Phụng Hoàng phát xuất ra. Phụng Hoàng Hỏa thuộc Vật Chất Hồn, là một phần tử ưu tú của Hỏa Bộ.

- Đóm lửa này khi phân tách, phát xuất ra khỏi thân ảnh của Hỏa Phụng Hoàng, do tính chất trùng sinh phục hồi nguyên khí của loài Linh Thú này, nên Phụng Hoàng Hỏa khi gặp điều kiện thuận lợi thì có thể tự bản thân hấp thu linh khí Thiên Địa, trở thành một linh thể sinh tồn độc lập. Quá trình hình thành này giống với hình thức phân tách chiết linh của các chân hồn trọn lành cao trọng vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi vừa phân tách khỏi thân ảnh Hỏa Phụng Hoàng, đóm lửa này là một hỏa linh khác các đóm lửa trong thiên nhiên một chút, đó là có được minh khí linh thiêng của Hỏa Phụng Hoàng.

- Phụng Hoàng Hỏa có thể thanh tẩy uế trược và tà khí trong không gian, giúp hồi phục nguyên khí, chữa lành các thương tổn của thân tâm. Có thể giúp tăng cường dương khí hỏa tính trong không gian nơi mình tồn tại, giúp sưởi ấm và trung hòa âm hàn lãnh khí quanh mình.

- Hỗ trợ việc duy trì Trường Mệnh Đăng được tồn tại lâu nhất có thể trước các tác nhân ngoại lực tác động cho đến khi Trường Mệnh Đăng cháy hết nhiên liệu của đèn ấy.

- Khi Phụng Hoàng Hỏa ám nhập cư trú trong xá thân của chúng sinh hữu tình, thì thân mạng chúng sinh ấy sẽ được trường thọ, có khả năng tự hồi phục các tổn thương gặp phải trong cuộc sống.

- Phụng Hoàng Hỏa thường tồn tại ở Linh Giới, hiếm khi nào xuất hiện hay ám nhập vào chúng sinh hữu tình nơi Hạ Giới.

- Ngoài ra, khi Phụng Hoàng Hỏa ám nhập bên trong linh thể hay xác thân tứ đại làm xá thân cho mình, thì Phụng Hoàng Hỏa có thể phát xuất ra hỏa diễm minh khí quanh thân ảnh mình cư trú ấy, giúp bảo vệ thân ảnh ấy không bị các tà linh tinh quái, bệnh khí, chướng khí xâm hại.

- Chúng sinh nào có hỏa diễm minh khí nơi mình thì tự nhiên có thể dễ dàng tương tác, câu thông với chư linh thuộc Hỏa Bộ, có thể triệu hoán

được chư linh Hỏa Bộ hộ trì, trợ duyên trong khi thực hành các pháp sự. Có túc duyên để trở thành một Thánh Hỏa Sứ khi tu luyện các hạnh đức trang nghiêm của bậc hành giả chân chính.

- Sau một thời gian dài hấp thu linh khí Thiên Địa, trải qua nhiều sự khổ luyện, học hỏi và gìn giữ tâm ý thiện lương, phát khởi tâm tình, ý nguyện rõ ràng về việc tồn tại là hi sinh, cứu rỗi chúng sinh hữu tình hữu duyên với mình. Lúc bấy giờ, đóm lửa ấy dần tăng trưởng hình dạng và có thể hóa thành thân hình Linh Thú Hỏa Phụng Hoàng, hay là hóa hình nhân dạng tùy thích. Đây cũng là quá trình chuyển sinh, dục hỏa trùng sinh hay phân tách chiết linh của một Hỏa Phụng Hoàng thông qua giai đoạn tồn tại là Phụng Hoàng Hỏa vậy.

Lân Hỏa

Lửa Ma Troi

Nguồn gốc

- Lân Hỏa hay Lửa Ma Troi là đốm lửa sáng lập lòe ở những nơi có xác người, vật đang trong quá trình phân hủy.

- Tuy mang tên Lửa Ma Troi, nhưng Lân Hỏa không phải ma quỷ chi cả, cũng khác hoàn toàn với Hỏa Tinh Linh, chư linh Hỏa Bộ. Đây thực chất là hiện tượng tự nhiên bình thường của việc giải phóng năng lượng tàn dư trong quá trình thân xác hoại diệt hoàn toàn mà thôi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đa số Lân Hỏa có màu xanh lá mạ, cam, vàng pha chút xanh rất nhạt, có khi sẽ thấy màu hơi tím nhẹ, mờ ảo trong không trung. Chúng có hình dạng không ổn định, thay đổi liên tục như hơi lửa trong than hồng.

- Lân Hỏa không phải là một sự tồn tại linh thể, không có khả năng tư duy hay giao tiếp, giống như nước chảy, gió thổi hoàn toàn tự nhiên mà thôi.

- Lân Hỏa thường xuất hiện và tồn tại trong chốc lát lúc tiết trời hanh khô lại có chút hơi ẩm, dễ thấy vào ban đêm. Khi bình minh tỉnh thức là lúc khó thấy được chúng, giống như biến mất chưa từng tồn tại.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Đôi khi người ta nhìn thấy Lân Hỏa mang dáng dấp trông giống hình người đang di chuyển trên không trung, việc này do người ta quá sợ nên trông gà hóa cuốc. Tự người nhìn thấy Lân Hỏa mà ảo tưởng rằng đó là hình người di chuyển.

- Khi nhìn thấy Lân Hỏa, là dấu hiệu nơi đó có xác người hay động vật đang trong quá trình phân hủy. Nếu sợ hãi thì cứ bỏ chạy, sợ hãi thứ mình không hiểu rõ là việc bình thường của loài người, không cần phải ngại ngùng chi cả. Hoặc là bỏ chạy vì mình đang đứng gần nơi có tử khí, có xác người hay động vật đang phân hủy, ô nhiễm thân tâm.

- Việc cầu nguyện, trì chú niệm kinh gì đó chỉ làm bản thân cảm thấy an tâm, chớ thật sự không có tác dụng gì đối với việc xuất hiện hay biến mất của Lân Hỏa vậy.

Sinh lão bệnh tử

Cuộc sống này, mỗi ngày chúng ta đều có thể gặp ít nhiều những điều không được như ý. Cảm thấy không như ý, không hài lòng, là tự trong tâm mình đã khởi lên tư niệm về đau khổ. Tùy theo sự không hài lòng nhiều hay ít, sâu dày nông cạn ra sao thì sự khổ cũng nhỏ hay lớn khác nhau.

Có nhiều người hay tự hỏi mình, hỏi người, hỏi trời hỏi đất về sự tồn tại của loài người. Vì sao đã mang hình ảnh Thiên Lương của Đấng Tạo Hóa nơi mình mà sao lại phải chịu khổ não thâm sâu giữa miền trầm khổ như thế.

Sinh lão bệnh tử đơn thuần là những giai đoạn vận hành của kiếp nhân sinh. Nó đem lại cho đời này sự cân bằng, nhận thức minh bạch về các mặt tích cực, đối lập nhau trong các lý sự diễn ra.

Với mỗi người, có khi tứ khổ ấy làm cho người ta trở nên mạnh mẽ hơn, hay yếu đuối hơn, sống chậm lại hơn để nhẹ nhàng thưởng thức hương vị cuộc đời. Hay người ta cần phải sống nhanh hơn, bớt lay lắt trì trệ để không bỏ lỡ những điều bản thân xem là quan trọng.

Nhờ tư khổ mà người ta dần tinh tấn hơn, dần nhận thức ra giá trị tồn tại của bản thân và thế giới quan quanh mình, dần có phương thức tương tác một cách hoàn thiện hơn với các lý sự diễn ra.

Để rồi cho đến một ngày, chúng ta tự thấy rằng các lý sự diễn ra quanh mình không mang một ý nghĩa cảm quan theo dạng:

“Tôi thích trời nắng mà trời lại đổ mưa nên tôi thấy khổ.”

Chúng ta cần chấp nhận những việc diễn ra quanh mình là tự nhiên như cách mà nó cần vận hành vậy. Không ăn thì đói, ăn thì no, ăn nhiều thì tức bụng.

Vui cũng được, buồn cũng được, si mê cũng được, yêu hận cũng được... vẫn là vô thường thoáng chốc. Không bám víu tâm tình, tư niệm vào những thứ vô thường huyễn hoại ấy thì có thể tự do và bình an vậy.

Trong thoáng chốc trăm năm hữu hạn
Ai qua miền khổ về bờ an...

Lối sống tích cực để an vui khỏe mạnh

Hiện tại các bệnh viện, khu cách ly, y tá bác sĩ... đều đã quá tải. Việc F0 không thể nhập viện dù muốn hay không cũng đã trở thành hiện thực trong nhiều ngày qua. Bài viết này chia sẻ về các phương thức tự mình phòng tránh, điều trị và phục hồi khi bị nhiễm Koro.

1. Về không gian sinh hoạt

- Giữ không gian sinh hoạt sạch sẽ, gọn gàng ngăn nắp. Giữ phòng ốc luôn thông thoáng, khô ráo, tránh tình trạng ẩm thấp, mốc meo ứ đọng.

- Không dùng máy lạnh, không đóng kín không gian phòng ốc. Dùng quạt hoặc máy sấy tóc hong sấy khô mọi nơi có khả năng ẩm thấp.

- Thường xuyên dùng chai xịt cồn khử khuẩn và dầu xức hay tinh dầu thảo dược lên các bề mặt kim loại, bề mặt phẳng để tạo môi trường đóng bọt hơi nước rin rít.

- Thường xuyên đốt nến, xông tinh dầu thảo dược, đốt lửa xông nhà với thảo dược hương thảo, hoặc dùng nhang, tránh dùng nhang hóa chất tẩm mùi nhân tạo dễ bị ngộ độc.

2. Về sinh hoạt cá nhân

- Nếu bị ngột ngạt khó thở thì xoa hai lòng bàn tay với dầu xức rồi áp gàn vào mặt, hít chậm rãi thật sâu để hơi dầu đi vào phổi thông qua đường mũi, miệng. Sau vài hơi hít thì sẽ cảm thấy dễ chịu dễ thở hơn. Thường xuyên làm việc này để tiêu trừ âm hàn khí và virus trong khoang mũi, miệng, phổi.

- Cố gắng tập thở thật sâu và đều, có thể dang rộng hai tay về phía sau để mở rộng lồng ngực mà thở sâu.

- Có thể súc miệng, khò cổ bằng nước muối.

- Thường xuyên uống nước ấm, tránh tình trạng bị khô khốc miệng gây đau nhức viêm họng. Có thể dùng nước chanh đường pha loãng kết hợp các loại thảo dược như gừng, sả, tắc, đinh hương, bột quế, đại hồi.

- Cố gắng ăn chay thanh lọc thân tâm tránh ăn thịt cá tối đa. Thường xuyên dùng các loại rau thơm nhiều trong thức ăn như hành, tiêu, tía tô, ngò, húng, quế, sả, gừng.

- Nên ăn uống các loại thực phẩm dễ tiêu như là nước ép trái cây, cháo loãng, sữa gạo từ com hay cháo dùng máy xay sinh tố xay nhuyễn kết hợp tiêu, hành, gừng để tránh bị tiêu chảy và cơ thể buồn nôn chán ăn.

- Khuyến khích chỉ nên dùng cháo loãng và một ít gia vị như muối hạt, muối đậu mè. Có thể ăn com với canh rau xanh, món nước dễ tiêu hóa. Gạo dùng nấu com, cháo nên là gạo rang cho vàng đều thật thơm để tăng dương khí và giải độc cơ thể tốt.

- Khi có các triệu chứng cảm sốt nóng lạnh như đổ mồ nóng lạnh, run, khó thở thì lau khô ráo mồ hôi, ăn cháo nóng hoặc uống nước trà gừng, nước chanh nóng. Thay quần áo thường xuyên và giữ ấm cơ thể bằng chăn mỏng không trùm đầu cho thông thoáng dễ thở. Quần áo thay ra thì xử lý giặt thật sạch với xà bông và nên cho thêm cồn, dầu xức hay muối vào lúc giặt sẽ tốt hơn.

- Thường xuyên tắm nắng, vận động tại nhà cho đổ mồ hôi bằng các cách như đi bộ trong nhà, thụt dầu, hít đất, xoay hông, xoay cánh tay, xoay cổ chân, nằm đạp xe đạp, gập mình... sao cho đổ mồ hôi nhiều là tốt.

- Tự chăm sóc sức khỏe bản thân và thực hiện tốt việc giữ khoảng cách, đeo khẩu trang khi giao tiếp với người xung quanh.

3. Về tinh thần, tâm linh

- Giữ tâm trí được lạc quan yêu đời, sống vui vẻ hòa đồng với muôn người, muôn vật và chư linh quanh mình thì sẽ có sức đề kháng tốt, mau khỏe.

- Có niềm tin với chư vị nào thì thường xuyên nhìn ngắm ảnh tượng, trì niệm danh hiệu vị ấy.

- Có thể dùng các câu tâm chú sau đây:

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

Chú Thánh Hỏa này giúp đánh thức năng lượng tính dương, hỏa khí tự trong thân mình để tiêu trừ các chướng khí bệnh tật.

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Chú Hư Vô này giúp đẩy các bệnh khí tiêu tán thành hư không.

“Nam mô Thân hoa cốt ngọc hồi nguyên khí.”

Chú Hoa Sơn này giúp hồi phục các phần cơ thể đã bị thương tổn.

Đọc chậm rãi từ từ mỗi câu 9 lần, luân phiên nhau hoặc chọn một trong các câu tâm chú trên rồi trì niệm thường là được.

Người có tín tâm vào thế giới tâm linh, có lòng hướng thiện, có ăn chay thường, có tự tin vào bản thân mình sẽ khỏe, tự mình hồi phục được thì sẽ có nhiều cơ hội thành công tự mình trị dứt với các phương pháp thay đổi lối sống này.

4. Về việc chích vaccine

Mình ngại cảnh người khác hỏi mình cho lời khuyên về việc chích thuốc hay nhập viện lắm. Không thể cho lời khuyên được vì mình không chịu trách nhiệm cho cuộc sống của người hỏi được. Nó giống như việc người ta mua bảo hiểm nhân thọ vậy, rất tế nhị.

Mục chia sẻ này trên quan điểm luyện khí công, lắng nghe cơ thể, nói về sự khác biệt giữa chích và không chích vaccine với nguyên khí cơ thể.

Vì chúng ta không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra, cơ địa mỗi người mỗi khác, sẽ có phản ứng khác nhau với thuốc, và phương thức phòng chống hay điều trị bệnh. Nhưng có một chuyện chắc chắn rằng, nguyên khí của người đã chích vaccine, hệ miễn dịch tự nhiên của người đó sẽ không bao giờ khôi phục lại trọn vẹn như khi chưa chích.

Nguyên khí, nói nôm na để mọi người dễ hiểu là dòng năng lượng tự nhiên, có hạn mức tối đa ví dụ là 100 điểm.

Điểm tối đa này có thể tăng khi người ta có tập luyện thể chất và tinh thần. Sẽ bị giảm sút theo các sinh hoạt biến động của cơ thể và có khả năng hồi phục lại điểm tối đa khi có sự nghỉ ngơi, chữa trị hợp lý.

Nhưng nguyên khí sẽ mất điếm tối đa không cách nào khôi phục được khi gặp các chứng bệnh để lại di chứng, hoặc làm cơ thể khiếm khuyết. Giống như da thịt bị cắt một cái vô sâu thì chắc chắn sẽ để lại sẹo, dù làm bất kỳ cách gì thì nó chỉ có thể mờ, chứ không bao giờ mất hoàn toàn như kiểu chưa từng bị cắt.

Nguyên khí và hệ miễn dịch tự nhiên của cơ thể có liên hệ rất mật thiết. Khi cơ thể gặp bệnh tật, hệ miễn dịch nhận dạng và tìm cách đào thải triệt tiêu mầm bệnh. Lúc đó, có thể nguyên khí sẽ giảm, hệ miễn dịch tự nhiên sẽ tăng thêm khả năng miễn dịch với mầm bệnh đã từng gặp hoặc các mầm bệnh có tính chất gần giống nhau.

Khi cơ thể bị đưa vào vaccine thì nó lại là chuyện khác. Hệ miễn dịch bị ép phải nhận dạng, đào thải theo ý muốn của người tạo vaccine. Quá trình này làm mất đi khả năng vốn có của hệ miễn dịch tự nhiên. Từ đó, cơ thể dễ dàng rơi vào trạng thái ỷ lại, lệ thuộc vào thuốc kháng sinh khi gặp các loại bệnh tật khác nhau, rất khó tự hồi phục mà không dùng thuốc.

Chỉ nói ngắn gọn một số thông tin như vậy, quyền quyết định của mỗi người vì chỉ có chính bản thân mình chịu trách nhiệm cho quyết định của mình. Nếu không chích mà bị dính, hay chích mà bị

sự cố vì chích, hoặc chích thành công nhưng vẫn bị dính đều là các trường hợp không mong muốn.

Khi chọn chích vaccine, là chúng ta tự nguyện, không ai bắt buộc. Nên điền phiếu chích tức là tự nguyện, có vấn đề gì xảy ra thì mình tự chịu, mọi người có thể hỗ trợ nhưng nếu sự cố không mong muốn sẽ không có ai chịu trách nhiệm cả, không đổ lỗi cho ai được.

Theo mình biết thì nơi chích vaccine tụ tập khá đông, khó giữ an toàn, ngồi chung ghế, người chích dùng bao tay chung cho nhiều người, cũng dùng chung thiết bị đo huyết áp, lâu lâu xịt khử khuẩn một lần... Mọi người nên thận trọng.

Mình cũng có chia sẻ việc F0 tự điều trị ở nhà, trong đó mình không đề cập thuốc Tây vì bây giờ quý bạn ra tiệm thuốc mua các thuốc có liên quan đến các triệu chứng cảm ho sốt thì tiệm thuốc không có bán dễ dàng đâu, phải có giấy tờ và khai báo đủ thứ mới có thể mua được.

Mình tôn trọng quyền tự do quyết định của mọi người. Nên cũng hy vọng người xem cái này tôn trọng quan điểm cá nhân của mình.

Không mong có ai đó vô đây bình luận trái chiều hay chất vấn bài viết này vì giờ này cũng không còn hơi sức hay thời gian để nói qua nói lại. Không thương thì chớ nói lời cay đắng. Nếu không

phù hợp quan điểm của quý bạn thì cứ bỏ nó qua một bên đừng bận tâm ạ.

Chúc mọi người đều bình yên, mạnh khỏe mà vẫn tự do không bị lệ thuộc vào yếu tố nỗi sợ, thời cuộc hay áp lực của người khác lên mình.

Mình cũng nói thêm một chút về quan điểm chích vaccine cũng là một loại thiện nghiệp của Huệ Đăng đã viết.

Về trường hợp không đủ khả năng tự đề kháng lại với virus, thì lúc đó chích vaccine là cho bản thân và xung quanh thêm cơ hội giảm thiểu việc lây nhiễm cho bản thân và xung quanh.

Chích hay không là lựa chọn riêng, hiển nhiên chích vaccine là không thuận tự nhiên rồi đó, nhưng việc gì cũng có nhiều mặt và với từng đối tượng nào thì mặt nào là phù hợp và không phù hợp.

Không chích vaccine phù hợp cho cơ thể người ăn chay và ít tiếp xúc môi trường phơi nhiễm nhiều virus. Với cơ thể vốn dĩ yếu, tâm trí ý chí cũng không mạnh thì tìm cứu cánh từ vaccine cũng là một lựa chọn tăng cơ hội sống vậy.

Lựa chọn nào cũng có cái giá của nó cả.

Mẫu Đơn Khai Hoa

Nguồn gốc

- Mẫu Đơn Khai Hoa là loại bệnh da liễu do các vị Chánh Thần Ôn Bộ cai quản. Vì là loại bệnh mới nên khám và điều trị bác sĩ Đông Tây Y hầu như không có kết quả khả quan.

- Khi thời tiết thay đổi thất thường việc âm dương giao hoán như là mưa nắng giữa trời quang, mưa đột ngột rồi kết thúc trong thoáng chốc vài cái chớp mắt. Lúc bấy giờ, trong không khí xảy ra sự chênh lệch nhiệt độ dễ gây sốc nhiệt, làm cho những người có sức đề kháng yếu dễ mắc bệnh.

Biểu hiện, tính chất đặc trưng

- Mẫu Đơn Khai Hoa dễ lây trong không khí có hơi nước nhiều, lây qua việc tiếp xúc trực tiếp da, vết thương, chất dịch trên người bệnh. Bệnh ủ trong người khoảng một vài ngày từ lúc dính mưa, hoặc ở gần người bị bệnh trong môi trường có nhiều hơi ẩm thì bắt đầu phát tác.

- Trước tiên là trên da nổi lên những đốm mẩn đỏ nhỏ li ti như bị muỗi hay côn trùng đốt gây dị ứng. Da sẽ hơi ngứa, rát, dễ bong tróc sau vài ngày. Từ chỗ mẩn đỏ ban đầu sẽ lan rộng trên bề mặt da thành những mảng đỏ lớn loang lổ, trông như những bông hoa đang nở. Nếu không chữa trị kịp thời, sau vài tháng có khả năng sẽ bong tróc da toàn thân, để lại di chứng trên da như vết sẹo.

- Khi đã phát bệnh nhiều, trong người sẽ cảm thấy khó chịu như người bị bỏng, nóng bức dễ cáu gắt và khát nước liên tục, uống hoài không đã khát. Bệnh làm suy giảm hệ thống miễn dịch, các loại bệnh cơ hội khác dễ xâm nhập cơ thể khi sức đề kháng yếu.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Bệnh này nguyên do từ việc rối loạn khí âm dương trong người, biểu hiện ra ngoài là bong tróc da và nổi ứng đỏ, ngứa rát là biểu hiện của tính dương cao, nên cần ăn uống thực phẩm có tính âm để làm mát người, ngăn ngừa bệnh phát triển. Bên cạnh đó, việc hệ miễn dịch suy yếu lại là thiếu dương nên cần dùng các phương thức tăng tính dương bên trong để cơ thể khỏe hơn, mau phục hồi và dứt hẳn.

- Không nên ra đường lúc vừa có mưa giữa trời nắng, cũng không nên ra đường khi mưa vừa dứt. Chỉ nên ra ngoài sau khoảng 20 phút từ lúc mưa đã hết hẳn. Tránh tiếp xúc nước mưa và hít thở không khí ẩm thấp gần nước mưa như ở gần cửa sổ ngắm mưa. Khi bị dính những cơn mưa bất thường, nên tắm rửa bằng nước sạch để tránh nhiễm bệnh.

- Nấu sôi nước tắm là hỗn hợp sả, chanh hoặc tắc, gừng và muối hột, không dùng muối trắng tinh luyện. Có thể dùng ngâm mình cũng tốt, sau đó tắm lại bằng nước thường.

- Lau khô mình xong thì lấy dầu mù u hoặc dầu dừa bôi lên vết bong da và vùng ửng đỏ.

- Không nên ăn thịt cá, nhất là thịt cá có màu đỏ cam sẽ làm ngứa da, nóng trong người nhiều hơn và bệnh dễ phát triển lan nhanh.

- Nên ăn nhiều rau xanh, các loại rau thơm như bạc hà, húng lủi, tía tô, diếp cá, húng quế, rau cần, ngò gai... Nên ăn trái cây có màu vàng, trắng ngà, vị chua ngọt như chuối, cam, quýt, ổi, táo, xoài cũng tốt cho việc tăng sức đề kháng cho cơ thể chống lại bệnh tật.

- Thường xuyên uống nước lọc nhiều. Các loại nước mát như râu bắp, lá hán quả, sâm bí đao, trà phổ nhĩ, táo đỏ và kỷ tử đều tốt cho thân người dụi lại, không bị nóng bức khó chịu từ bên trong.

Sốt Phát Ban Thụ Yểm

Biểu hiện, tính chất đặc trưng

- Sốt Phát Ban Thụ Yểm là loại tà thuật mà thi thuật nhân mượn linh lực của tà linh tinh quái có khả năng gây nên sự sốt nhiệt trong khí huyết cơ thể, làm ảnh hưởng lên trên bề mặt da khiến cho da nổi những mảng đốm nhỏ li ti, mẩn đỏ và nóng râm ran, đau nhức, ngứa rất khó chịu vô cùng. Gần giống với việc người ta ăn trúng đồ kiêng kỵ, nhất là hải sản mà bị nổi dị ứng.

- Sốt phát ban do thụ yểm có khung giờ hoạt động từ giờ Dậu cho đến hết giờ Hợi, sau đó dịu dần ở giờ Tý và hết hẳn khi bình minh xuất hiện. Sau đó lại tái phát khi hoàng hôn tắt nắng và nổi rõ ràng triệu chứng vào giờ Dậu là lúc 6 giờ chiều. Triệu chứng này có thể kéo dài trong vài tháng, nếu không chữa trị đúng cách sẽ để lại di chứng về sau, hoặc nặng hơn nữa là dẫn đến tử vong.

- Những lúc tiết trời oi bức là môi trường thuận tiện cho tà thuật này lộ hành, dễ đánh lạc hướng người bình thường không biết. Đi khám bác sĩ Đông

Tây Y thường ra kết quả là nóng sốt do trời nóng, uống chích thuốc thông thường đều khó khỏi bệnh, dễ khiến nạn nhân bị kéo dài tình trạng ngày càng thêm nặng.

- Người thi triển cấm thuật này sẽ bị chính các vị Chánh Thần Ôn Bộ trừng phạt, nên người ấy cũng sẽ bị bệnh liên quan đến hô hấp, da liễu, có khi bị y hệt hoặc là nặng hơn những gì người đó làm với nạn nhân của mình.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi có cảm giác bất an, nghi ngờ với một đối tượng nào đó từ lúc các triệu chứng lạ xảy đến, những vật dụng là vật chất hữu hình người đó tặng, đặt để trên người hay trong không gian của nạn nhân sinh sống thì đem các món ấy đi đốt, hoặc là thanh tẩy bằng Thanh Tịnh Thủy nhằm tẩy uế trực, ám khí, tà khí, đem lại sự thanh tịnh, tươi sạch cho thân thể cũng như không gian sống.

- Có thể dùng hạt ngò nấu nước tắm để tăng sức đề kháng cho cơ thể khỏe mạnh và bớt ngứa.

- Có thể uống các loại nước mát từ thảo dược như mía lau, rễ tranh, lá hán quả... để cảm thấy dễ chịu hơn khi bị nóng sốt. Hoặc tìm mua bột sương sáo, lá sương sáo để nấu ăn. Có thể dùng với một ít

đường cho dễ ăn, không nên ăn sượng sáo với mật ong dễ dính nghệt bất thiện.

- Tuyệt đối không dùng cao linh quy, bột mai rùa hay gelatin để nấu thành cao ăn theo lời hướng dẫn khuyên dùng để trị tà gây nóng sốt phát ban. Việc dùng những món này sẽ khiến tình trạng bệnh trở nặng hơn do ám khí của chúng hợp với tà linh tinh quái hộ trì thi thuật này.

- Có thể dùng hai câu tâm chú sau để hóa giải uy lực của tà linh tinh quái:

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Mỗi câu có thể niệm 9 lần hoặc 5 - 10 phút rồi chuyển sang câu khác khi luyện Thanh Tịnh Thủy, hoặc lúc phát ban khó chịu thì tịnh tâm lại niệm chậm rãi. Các câu tâm chú muốn có uy lực thì người hành trì nên là người ăn chay trường, hoặc ít nhất tối thiểu mỗi tháng cũng ăn chay hơn 10 ngày. Trước khi hành trì và trong lúc hành trì thì phải ăn chay, giữ thân tâm thanh tịnh mới linh nghiệm.

• Cách điều chế Thanh Tịnh Thủy

Pha nước nóng ấm vừa đủ, cho 9 chiếc lá hoặc 9 chiếc gai của cây bất kỳ vào nước. Cho vài muỗng muối, cùng vài giọt dầu xức người, thêm một ít rượu

vào cho có hương thơm của rượu và dầu hòa với nhau. Dùng nước đó lau người, hoặc tắm từ trên đỉnh đầu xối xuống toàn thân.

9 chiếc gai hoặc 9 chiếc lá pha nước này, có thể ra chợ mua mấy cành hoa hồng, hoa bông giấy, cây xương rồng đều được. Có thể kiếm một cây đang còn sống, lại đó nói với cây cho mình xin lá và gai đem về làm nước phép cho người bệnh. Xin xong cũng không quên cảm ơn cây. Như vậy thuốc mới có hiệu nghiệm tốt nhất.

Bóng Đè

Nguồn gốc

Bóng Đè là tình trạng người ta cảm thấy ngột ngạt khó thở, tức ngực, tê cứng tay chân không cử động được, lo âu sợ hãi, nhìn thấy những điều kinh hoàng gây nên sợ hãi làm cho người ta tỉnh giấc khi đang ngủ. Về việc này có các nguyên nhân sau đây:

- Do sự suy nghĩ, hay bị ám ảnh quá nhiều từ những gì mình tiếp xúc như lời người ta kể chuyện, đọc xem phim ảnh truyện. Vô tình tâm trí đã vướng mắc những chấp niệm bất thiện ấy khiến cho lúc ngủ thì tái hiện lại những điều bản thân thường nghĩ. Việc tái hiện này, có thể sẽ giúp người ta giải phóng nó hoàn toàn khỏi tâm trí, hoặc là khắc sâu hơn trong tâm trí tùy theo độ nhớ chi tiết lúc ngột ngạt khó thở và tỉnh dậy.

- Khi ngủ lỡ đụng chạm thứ gì đó, bị đè lên người như là ngủ chung người khác bị người ta gác đầu, tay, chân hay ôm. Hoặc là bị thú cưng trong nhà, mền, gối, vật dụng đè lên tay chân, mặt, ngực khiến cho có cảm giác ngột ngạt khó thở.

- Thực sự có âm linh tương tác, họ muốn ám nhập mượn xác, muốn thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý khi họ chỉ còn là sự tồn tại của ý niệm mà không có thân xác để thỏa mãn, hoặc là muốn tiếp xúc để thông linh những cảm xúc ham muốn của người bị đè. Việc này thường xảy ra khi tinh thần người bị đè rơi vào trạng thái trì trệ yếu đuối, chán nản, lo lắng phiền muộn, quá mệt mỏi do làm việc, sinh hoạt sống thường nhật, tạm gọi chung là tinh thần yếu, yếu thần, nhẹ vía. Hoặc là chính người bị đè đang có những ý niệm ham muốn các việc tiếp xúc thể xác để thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, do có cảm nên có ứng, từ đó mà âm linh kia dễ dàng tương tác được. Quý vị có thể xem thêm chi tiết các dạng âm linh tồn tại thích ám nhập, gây nên hiện tượng Bóng Đè như Háo Sắc Quỷ, Hoan Lạc Quỷ, Hỷ Sát Quỷ...

Phương thức tương tác, hóa giải

Để hóa giải tình trạng Bóng Đè, chúng ta có thể thực hiện các phương thức sau, giúp cho nạn giả tịnh hóa thân tâm, khẩu, ý.

- Giữ gìn tâm ý trong sạch, không nghĩ bậy bạ những chuyện ham muốn nhục dục.

- Khi ngủ cần nằm thoải mái, tránh việc bị các đồ vật đè lên người.

- Trước khi ngủ nên làm việc quán chiếu thân tâm, lời nói và hành động, ý niệm của mình sau một ngày dài hoạt động. Điều gì tốt thì phát huy, điều gì xấu thì quyết tâm từ bỏ.

- Không xem các bộ phim, ảnh, truyện kinh dị, có ma quỷ xuất hiện ám nhập dễ gây ám ảnh rồi tự mình hù chính mình.

Giấc mơ và cuộc sống thực tại

Tổng quan

Mơ là hiện tượng rất đỗi quen thuộc trong cuộc sống mà mỗi người chúng ta đều trải qua hàng ngày. Phân loại theo tính chất giấc mơ, có rất nhiều dạng cụ thể như sau:

- Dự báo tương lai.
- Hồi tưởng về quá khứ hay hiện tại.
- Tâm tưởng của vấn đề tâm lý, sức khỏe hay ban ngày suy nghĩ ban đêm nằm mơ.
- Do thần thức xuất ra khỏi thân xác, gặp và trải nghiệm thực tế đang diễn ra.
- Có ai đó cố tình cho mình nhìn thấy một hình ảnh, câu chuyện cụ thể, có khi không liên quan đến mình mà do họ muốn cho mình biết về câu chuyện đó mà thôi.

Và một số dạng tính chất giấc mơ khác nữa ít phổ thông. Nói về giấc mơ để hiểu được, minh xác được cụ thể thì rất khó nếu không muốn nói là

không tưởng. Bài viết này chia sẻ khái quát sự liên kết thú vị giữa giấc mơ và cuộc sống thực tại bản thân từng trải nghiệm.

Sự liên kết giấc mơ và cuộc sống thực tại

Về sự liên kết giấc mơ, cuộc sống thực tại và mộng cảnh có nhiều sự liên quan đan kết chằng chịt với nhau. Sau đây là các dạng liên kết đặc trưng chúng ta thường gặp, chủ yếu dựa trên nguyên tắc đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

- Người có tâm tưởng, ý nguyện sống giống nhau sẽ nằm mơ có hơi hướng gần giống nhau.

- Người có quan hệ huyết thống rất gần như là anh chị em ruột, anh chị em sinh đôi, cha mẹ con cái có sự quan tâm sâu sắc nhau sẽ nằm mơ những chuyện có liên quan nhau.

- Những người rất quan tâm nhau, dù là trạng thái ghét nhau hay yêu thương nhau vẫn là để hình bóng người ta trong lòng mình, cũng sẽ mơ những giấc mơ có sự hiện diện của nhau. Người ta hay nói trong lòng có Phật hay có quý, thì thường thấy Phật hay quý khi ngủ là điểm này.

- Nhiều người mơ chung nội dung giấc mơ khi thần thức từng gặp nhau ở mộng cảnh, ở Linh Giới lúc thân xác đang ngủ.

- Khi thân xác ngủ là lúc thần thức sống cuộc đời riêng của nó. Lúc này có thể do quán chiếu nhớ biết nên thấy các chuyện đã từng diễn ra trong quá khứ, hiện tại đang diễn ra hay là tương lai sau này theo dạng giấc mơ tiếp nối nội dung, hoặc là giấc mơ lặp đi lặp lại nội dung cũ đã từng thấy qua.

*** Một số giấc mơ và điềm báo hiện thế**

- Một công thức chung là tuổi gì sẽ nằm mơ cảm tình tuổi đó, từ bên trong mình thể hiện phần tà niệm có hình dạng tương ứng.

- Nếu nằm mơ thấy chuyện chần gối, sắc dục thì thường là phòng không gối chiếu, hoặc coi phim bậy thì sẽ mơ thấy. Nếu mơ liên tục nhiều ngày, chỉ có thể là từ bên trong cô đơn quá lâu, khát khao có ai đó bên cạnh.

- Nếu nằm mơ thấy cứu người, vật khỏi bị đói khát, bệnh tật tai nạn thì sẽ được giúp đỡ ở hiện thế về tịnh tài, lương thực.

- Nếu nằm mơ thấy ô nhiễm, tức đang bị tắc khí, ám khí ở hiện thế, cần dọn dẹp môi trường sống lẫn tạp niệm trong tâm, sạch sẽ thông hanh.

- Nếu nằm mơ thấy cá, ếch nhảy vô mình, mình có cầm trên tay, trong thau chậu thì sẽ có tiền vô, điềm tài lộc công danh bất ngờ.

- Nếu nằm mơ thấy rắn, rết, bò cạp bu vô mình, thì có chuyện thị phi và sắp sửa xung khắc, nên thận trọng gian tình.

- Nếu nằm mơ thấy chim chóc bay lượn, thì sắp được ai đó rủ đi chơi.

- Nếu nằm mơ thấy có bạn nam nữ rủ đi chơi, thì sắp có người rủ làm ăn hùn hạp mà thận trọng vì chơi được, chớ làm thật thì coi chừng mất bạn.

Ngoài ra, không chỉ trong mơ, mà ngoài đời thật nếu tự nhiên gặp chuyện như thế, cũng sẽ có điềm tương ứng. Việc này cũng được xem là nhân quả nhân tiền, quả báo hiện thế chớ không cần đâu xa.

Đối diện với giấc mơ như thế nào?

- Lời khuyên của mình khi nằm mộng thì không cần quan tâm lắm, cái nào để tâm mà mình thấy an vui, chủ động an vui được thì cứ thoải mái vui với nó. Cái nào mình thấy bất an, lo lắng phiền não, mình nhắm có liên quan gì đến mình hay không, có thể nhắc nhở bản thân hay là xung quanh gì không để thay đổi cục diện cho tốt hơn thì làm. Nhưng việc thay đổi này cũng không dễ dàng gì.

- Chủ yếu vẫn là tâm thái của mỗi người khi đối diện tri nghiệm những điều diễn biến trong mơ để nhìn lại bản thân mình, tự coi xem mình có đang

vướng mắc điều gì không, điều gì là quan trọng với mình, rồi cứ vậy mà an vui bình lặng. Chủ động an vui và không vướng bận phiền não, cảm xúc tiêu cực với giấc mơ là điều nên làm.

- Rất cuộc chúng ta cần sống vẫn là sống cho bản thân mình với hiện tại. Chuyện mộng mị này là phạm trù rất rộng, nếu thực quan tâm và tìm hiểu sâu sắc để hiểu được có khi phải mất cả đời nghiên cứu, quán chiếu thân tâm mình và tìm hiểu thêm câu chuyện giấc mơ của rất nhiều người khác nữa... Việc này mất thời gian lắm, mà có khi cũng không hiểu rõ hết.

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Cho em hỏi ạ. Làm thế nào để có thể trở thành một hành giả luyện tập khí công và điều kiện cần có là gì ạ?

Em muốn cải thiện sức khỏe của mình ạ. Em cảm ơn anh.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Trước mắt, mình tập ăn chay và hít thở cho đều, cho đúng để dưỡng sinh nhé em. Mục tiêu hướng đến là ăn chay trường thuần khiết, không dùng bất

kỳ món ăn uống có nguồn gốc từ động vật nào hết nhe em. Việc này có thể tập cho quen dần bằng việc thực hiện chế độ ăn kiêng, mỗi tháng tăng dần số ngày ăn chay lên, được bữa nào hay bữa đó.

Ban đầu chưa quen có thể ăn trứng công nghiệp không có trứng và dùng thực phẩm có chứa sữa. Về sau thì cố gắng bỏ hẳn thịt cá, trứng sữa ra khỏi khẩu phần ăn là được nè. Những món như mật ong, tổ yến... có nguồn gốc từ động vật cũng cố gắng không dùng nhe em.

Về việc hít thở thì mình có thể đếm nhịp hơi thở nhe em. Hít vào mình đếm mấy nhịp thì thở ra mình cũng đếm mấy nhịp tương ứng. Giữa hít vào thở ra sẽ có phần ngưng thở, ngưng thở này thường chỉ 3 - 5 giây hoặc 2 - 3 nhịp nè. Ví dụ hít vào đếm 1 đến 6 rồi ngưng thở đếm 1 - 2 rồi thở ra đếm 1 đến 6, rồi ngưng thở 2 nhịp rồi lại hít vào vậy.

Cố gắng tập hít thở nhiều nhất có thể để thành thói quen của mình thì cơ thể sẽ tự chuyển hóa khỏe mạnh hơn chống chọi bệnh tật và tự hồi phục tốt nè.

Cố gắng lên nhe. Chúc em thành tựu.

Vấn đáp #2

Vấn:

Sư huynh ơi!

Muội có được dạy Kim Quang Thần Chú và ấn. Muội trì xong 21 ngày theo lời vị sư phụ xưa của muội. Bây giờ muội vẫn trì tiếp mỗi ngày 7 lần. Nhưng mà muội không biết sau đó thì như thế nào và muội nên trì tiếp hay không Kim Quang Chú.

Lúc trước trong khi trì thì ngủ mơ muội có gặp một vị mặc áo tay dài trên áo có in nhiều vòng tròn Thái Cực và 8 cung trong Bát Quái dọc bầu áo, cầm phát trần đầu bạc râu dài. Lúc đó vị đó chỉ cười và gật đầu vuốt râu thôi rồi đi.

Còn hiện tại muội không gặp nữa, muội nghe nói nên trì tiếp vì sẽ được gặp vị ân sư đến dạy. Như vậy có đúng không huynh?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của muội.

Muốn trì chú Kim Quang có hiệu quả thì mình nên ăn chay trường nhé muội. Vì mình không ăn chay, trì chú không cảm ứng được thì cũng chỉ mất thời gian. Đó là chưa nói đến việc khi thân tâm mình

còn vương sát nghiệp ăn mạng chúng sinh, thì mình dễ chiêu cảm tà linh tinh quái mạo danh Thần Tiên thị hiện cho mình thấy lung tung. Việc này nguy hiểm lắm nhe muội.

Vấn đáp #3

Vấn:

Anh cho em hỏi ạ.

Khi em ngồi thiền ở tại đền có những hình tượng các vị Thần, rồi những hàng chữ Nho, những hào quang ngũ sắc xanh đỏ tím vàng óng ánh ẩn hiện xa gần trong mắt em là hiện tượng như thế nào hả anh? Hay là do em bị vọng tưởng...

Em không thể lý giải được, mong anh hoan hỷ chỉ giúp em với.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em. Việc này, đúng là có hai trường hợp.

Một là tâm cảm mình hòa nhập được vào với Linh Giới ở đây, tức Trung Giới của các ngôi đền, chùa, thì mình thấy các lý sự ở Linh Giới như thế. Nhưng mà việc này rất hiếm xảy ra vì người bình thường rất khó hòa nhập thần thức như thế, dù cho có tu luyện lâu năm cũng rất hiếm, có khi lại do chư vị Chánh Thần hay quý vị khuất mặt ở đây muốn dẫn duyên cho mình tăng tín tâm.

Trường hợp hai là do mình có cảm xúc, nghĩ

tưởng mạnh mẽ, nên tâm thức mình tự biến hiện ra các hình ảnh như thế. Có thể hiểu là ảo giác.

Nhưng mà, dù trường hợp một hay hai thì quan trọng vẫn là chúng ta đang sống ở đây, hiện thế này, thì mình cứ an nhiên mỗi ngày, gìn giữ tín tâm, không vọng động, luôn an lạc và sống tốt nhất có thể với chính mình và với đời là được nhe em.

Vấn đáp #4

Vấn:

Sư huynh ơi cho muội xin hỏi.

Khi một người biết trì chú của Phật, lại nuôi rất nhiều âm binh và sử dụng ngãi. Nhưng họ lại lợi dụng ngày các vong linh được ân xá dùng chú bắt họ lại phục vụ cho mình, và vì tài lộc trước mắt lợi dụng thêm ấn chú Phật Giáo để làm. Vậy thì tội này nghiệp này có nặng không thưa huynh?

Như vậy nè huynh. Họ ếm bùa vào ví và bán cho người ta kêu người ta đọc chú Phật Pháp vào ngày đó thì sẽ có tiền. Họ thường xuyên dụ người ta mua các pháp khí và nói là đã khai quang ấn của Phật vào. Người mua thì càng ngày càng đông, nhưng nếu dụ nhiều người khác cùng mình lôi kéo âm binh nhằm mục đích trục lợi thì người này tội rất nặng đúng không huynh?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của muội. Nếu là cố tình bắt âm linh để trục lợi thì đó đã là nghiệp dữ rồi nè muội.

Còn vụ ngày ân xá vong linh thì không có đâu, các bạn đó ngày nào cũng vậy. Có bạn sẽ ở Trung

Giới nơi chúng ta, ở cùng chúng ta. Có bạn ở các cõi Trung Giới thuộc về U Minh Giới, tạm gọi là cõi dữ thì tùy vào năng lực chiêu cảm của nguyện lực thiện hay ác.

Vào các tháng 1, 4, 7, 10 nguyệt lịch do có nhiều người tụng kinh cầu siêu, người ta tin nhiều, cúng bố thí nhiều nên năng lượng tương tác với các bạn âm linh dễ.

Cầu nguyện họ an lạc, bố thí cho họ cảm thấy bớt tủi thân bớt đói khổ thì là thiện nghiệp.

Hay là chiêu cảm dạng dụ dỗ, thỏa hiệp để hai bên cùng có lợi rồi từ đó nhờ âm linh đông đúc mà bắt ép họ làm âm binh. Tới lúc cận tử nghiệp và chuyển sinh mệt mỏi lắm, sa đọa nặng nề và còn bị chính các âm binh ấy báo oán vì đã dụ dỗ, bắt ép họ.

Vấn đáp #5

Vấn:

Anh có thể cho em hiểu rõ hơn về Lệnh Siêu Thoát được không ạ?

Trước đây nhà em thường hay có các hiện tượng lạ, em cảm nhận rõ là do có các âm linh ở đây gây nên. Rồi nhà em mời thầy về, thầy đưa cho em mấy lá bùa, cái thì đốt cái thì dán trên nhà. Thầy nói đó là Lệnh Siêu Thoát.

Quả thật hay lắm ạ, làm theo lời thầy dặn rồi thì nhà em yên ổn. Nhưng mà từ hôm đó tới nay, em lại cảm thấy có gì đó bất an trong lòng kỳ lạ lắm. Anh giải thích thêm giúp em với.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em. Trước tiên anh cần nói rõ ràng rằng trên đời này hay trong Tam Giới này không có thứ nào gọi là Lệnh Siêu Thoát cả.

Em cần hiểu việc một chân hồn có siêu thoát hay không cần dựa vào hai yếu tố. Trong đó, yếu tố đầu tiên quan trọng nhất, đó là bản thân chân hồn ấy đã gieo nên những nhân duyên gì để họ phải gặt quả báo tương ứng với nghiệp họ tạo tác.

Việc một người lúc tại thế đã từng nói, nghĩ, làm những gì thì khi mất đi thân mạng họ sẽ có những chấp niệm tương ứng khi còn sống. Thế nên một người lúc sống nơi thế gian đầy sân si, tật đố, oán hận, thích chọc phá người khác, vướng mắc trong buồn khổ sâu thương luyến ái thì chắc chắn chân hồn người ấy khi đã vong thân mạng cũng sẽ bám chấp như thế, khó lòng siêu thoát đặng.

Điều thứ hai là nhờ vào công thiện nghiệp của người thân trong gia đạo. Thân tộc này gần nhất, công nghiệp tương ứng hiệu quả nhất chính là các mối quan hệ cha mẹ con cái, vợ chồng, anh chị em ruột thịt.

Dựa vào thiện nghiệp của một người làm được rất nhiều việc thiện mà công nghiệp sẽ giúp chuyển hóa nghiệp bất thiện của vong linh thân tộc mình. Sự chuyển hóa này giúp cho người ta sớm tịnh tâm, giác ngộ các nhân duyên nghiệp quả của mình, từ đó lựa chọn con đường chuyển sinh tiếp theo, không còn ở dạng tồn tại bất thiện, tức là siêu thoát khỏi cảnh khổ vậy.

Như thế, chúng ta hiểu rằng chỉ có bản thân mỗi người tự cứu lấy mình. Hoặc là nương nhờ tha lực, công nghiệp lực của thân tộc đã làm thiện nghiệp mà dần hồi hướng, tịnh hóa và sớm ngày chuyển sinh siêu thoát.

Việc này giống như nghiệp lực của một người không siêu thoát được là một cục đá tảng, thả xuống nước thì tự nhiên phải chìm. Đâu có ai kêu “Ê cục đá, mày nổi lên đi”, thì cục đá sẽ nổi lên mặt nước được. Phải ra sức mò tìm, rồi đưa nó lên bờ thì may ra nó được đưa lên vạy.

Tuyệt nhiên không có thứ tha lực nào có thể miễn cưỡng người ta theo kiểu yêu cầu, ra lệnh buộc chân hồn làm theo là đi chuyển sinh, đi siêu thoát. Cho nên ba từ Lệnh Siêu Thoát vốn dĩ là sự lừa đảo, cố tình đánh tráo khái niệm với một thứ khác ẩn tàng bên trong nó, mang tính bất thiện nhằm đạt được mục đích của mình.

Vậy chân tướng của Lệnh Siêu Thoát là gì?

Như em đã tự mình cảm nhận. Nếu thực sự là nhà có âm linh đang lao xao bất an, khi đốt bùa và dán bùa trong nhà thì tự nhiên các bạn âm linh trong nhà em yên ổn không còn xao động nữa.

Việc này dễ hiểu lắm, đó là hình thức mượn âm binh áp chế âm binh, mạnh được yếu thua.

Bùa dán lẫn bùa đốt đều có công dụng chiêu mời âm binh của thầy pháp đó đến nơi được dán bùa rồi họ dùng lực lượng đông mạnh mà trấn áp, đuổi các âm linh khác rời đi. Hoặc là họ bắt ép người ta làm âm binh theo thầy pháp đó luôn để lực lượng họ ngày càng thêm lớn mạnh.

Cảm giác bất an mà em có là do em tiếp xúc với năng lượng của các âm binh đang ẩn náu nơi lá bùa dán trong nhà. Cách tốt nhất là nên cầu nguyện với chư vị cao trọng mà em tin thờ trong nhà dẫn độ cho họ được tịnh tâm tu tập, rồi lấy mấy lá bùa đang dán ấy đem đi đốt. Lúc đốt có thể niệm câu tâm chú:

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Thì tự nhiên mọi việc sẽ ổn, các âm linh mới lần cũ đều sẽ được độ duyên hồi hướng về Đạo Pháp, không còn quấy phá hay gây bất an cho tư gia em được nữa.

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 10. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 10, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo
many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Thiên Nhân 6

Thiên Nhân xuất hiện khi vũ trụ hình thành, tượng trưng cho ánh Đạo quang từ bi thiên lương...

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật 20

Nhiên Đăng là ngọn đèn tự cháy trong tự nhiên. Cổ Phật là vị Phật có từ thời rất xa xưa...

Đức Phật Cồ Đàm 29

Đức Thích Ca Mâu Ni, còn được biết đến với tôn danh Đức Phật Cồ Đàm là một chiết linh phân tánh...

Đức Di Lặc Cổ Phật 50

Đức Di Lặc Vương Bồ Tát là một vị Cổ Phật xuất hiện từ rất lâu đời. Ngài là chiết linh hóa thân...

Diêu Trì Cung Thất Nương 65

Dao Trì Cung Thất Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo...

Diêu Trì Cung Bát Nương 82

Đức Bạch Liên Tiên Tử hay Đức Hương Liên Tiên Tử là vị Bát Nương trong...

Diêu Trì Cung Cửu Nương... 102

Dao Trì Cung Cửu Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo...

Chớ dùng lộn thuốc 116

Thuốc Tây ngày nay có nhiều màu, nhiều hình dáng, kích thước khác nhau, sao cho mỗi loại đều có...

Ngọc Hư Cung - Cung Ngọc Diệt Hình 118

Ngọc Hư Cung hay Cung Diệt Hình, Cung Diệt Bửu là một cung điện thuộc quần thể kiến trúc...

Linh Tiêu Điện - Bạch Ngọc Đài 130

Linh Tiêu Điện là chánh điện của Ngọc Hư Cung, nằm trong quần thể kiến trúc Bạch Ngọc Kinh...

Huỳnh Kim Khuyết - Lập Khuyết Cung 135

Huỳnh Kim Khuyết hay Lập Khuyết Cung là khu vực cổng trời nơi Bạch Ngọc Kinh...

Phục Linh Cung 140

Phục Linh Cung là một Thiên Cung thuộc tầng Hỗn Nguyên Thượng Thiên...

Trung Giới chi cảnh Tòa Thánh Tây Ninh 144

Tòa Thánh Tây Ninh hiện thế là một Thánh Tích nằm trên Thánh Địa Tây Ninh, thuộc tỉnh Tây Ninh...

Minh Ngạc Đàm 148

U Minh Giới có một cảnh giới gọi là Minh Ngạc Đàm, là một đầm lầy đầy cá sấu trong ấy...

Tự Hồn Đài 150

Tự Hồn Đài là một địa điểm quy tụ của chư linh ở Linh Giới, thường là họ sẽ ở đó chờ ngày...

Minh sư và huynh đệ đồng tu 155

Từ xa xưa đến nay, kinh điển các nền tôn giáo, các môn phái để lại không ít...

Vô Tự Kinh 157

Vô Tự Kinh là quyển kinh không có chữ, được tạo nên nhằm mục đích lựa chọn đúng đối tượng...

Thiên Thư - Thiên Thi 162

Thiên Thư là quyển sách của Thiên Giới, nói về sự vận hành mà nhiệm của Tam Giới Đại Vũ Trụ...

Tiên Thiều - Thiên Thiều 168

Thiên Thiều hay Tiên Thiều là khúc nhạc du dương vi diệu được hòa tấu bởi chư vị Hỷ Lạc Thiên...

Thiên Môn - Thiên Quan 173

Thiên Môn hay Thiên Quan là những cánh cổng Trời, cửa vi diệu nơi Thiên Giới...

Cực Lạc Quan 180

Cực Lạc Quan là cổng vào của Cực Lạc Thế Giới. Ở mỗi cổng này thường có pháp giới nghiêm ngặt...

Việc lớn việc nhỏ 186

Nhân sinh... Thế nào là việc lớn? Thế nào là việc nhỏ? Việc lớn là việc làm cả đời này kiếp này...

Ngọc Lư - Ngọc Lư Tử 188

Ngọc Lư hay Ngọc Lô là cái lò đốt hương bằng ngọc. Từ ngữ này còn được dùng để ám chỉ một cái...

Trường Minh Đăng - Trường Minh Tử 194

Trường Minh Đăng là ngọn đèn chiếu sáng liên tục, thường được đặt nơi không gian tế tự, cúng bái...

Tam Thanh Đăng 200

Tam Thanh Đăng là bộ ba chiếc đèn lồng với ba màu khác nhau của Tam Thanh...

Thiên Nhiên Đăng 207

Thiên Nhiên Đăng hay Mắt của Mẹ Thiên Nhiên là những ngọn đèn được thắp sáng bởi các sự tồn tại...

Tam Muội Chân Hỏa 209

Từ thuở khởi nguyên vũ trụ, ánh sáng Thái Cực là loại năng lượng thuần lương, chí chân, bất nhiễm...

Phụng Hoàng Hỏa 214

Phụng Hoàng Hỏa hay Phụng Hoàng chi Linh Hỏa là đốm lửa thiêng liêng của loài Linh Thú...

Lân Hỏa - Lửa Ma Trơi 217

Lân Hỏa hay Lửa Ma Trơi là đốm lửa sáng lập lòe ở những nơi có xác người, vật đang trong quá trình...

Sinh lão bệnh tử 219

Cuộc sống này, mỗi ngày chúng ta đều có thể gặp ít nhiều những điều không được như ý...

Lối sống tích cực để an vui khỏe mạnh 221

Hiện tại các bệnh viện, khu cách ly, y tá bác sĩ... đều đã quá tải. Việc F0 không thể nhập viện dù muốn...

Mẫu Đơn Khai Hoa 229

Mẫu Đơn Khai Hoa là loại bệnh da liễu do các vị Chánh Thần Ôn Bộ cai quản...

Sốt Phát Ban Thụ Yểm 232

Sốt Phát Ban Thụ Yểm là loại tà thuật mà thi thuật nhân mượn linh lực của tà linh tinh quái có...

Bóng Đè 236

Bóng Đè là tình trạng người ta cảm thấy ngột ngạt khó thở, tức ngực, tê cứng tay chân không cử động...

Giấc mơ và cuộc sống thực tại 239

Mơ là hiện tượng rất đỗi quen thuộc trong cuộc sống mà mỗi người chúng ta đều trải qua hàng ngày...

Nhật Thường Vấn Đáp 244

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 256

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 10...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung